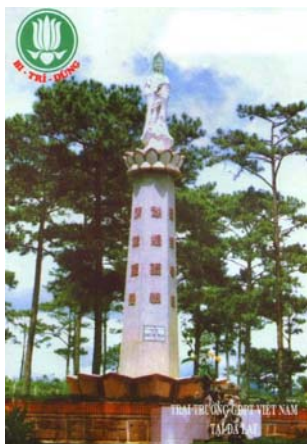


**GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
BI • TRÍ • DŨNG**



**TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG CẤP
SƠ CẤP**

LỘC UYÊN



BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG

Tài liệu tu chính tháng 12.2001 - PL.2.545
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

TỦ SÁCH ÁO LAM



CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN TRẠI LỘC UYÊN



I. PHẦN TỔNG QUÁT

1. Vấn đề huấn luyện Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam.
2. Trại Lộc Uyển.
3. Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam
4. Tâm lý trẻ.

II. PHẬT PHÁP

1. Những đặc tính của Phật pháp.
2. Đạo Phật với thanh niên.
3. Đức tin của Huynh trưởng.
4. Người Huynh trưởng với Đạo pháp và Dân tộc.
5. Ứng dụng Phật pháp vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử



III. THẤU ĐÁO VỀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

1. *Lược sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam.*
2. *Những Huynh trưởng & Đoàn sinh hy sinh cho Đạo Pháp & Dân tộc.*
3. *Nội qui và qui chế Huynh trưởng⁽¹⁾*
4. *Các ngành trong Gia Đình Phật Tử*
5. *Huân tập trong giáo dục Gia Đình Phật Tử*
6. *Các bộ môn tu học (tinh thần và ứng dụng)*
7. *Hình thức Gia Đình Phật Tử*
8. *Chào kính và Kỷ luật trong Gia Đình Phật Tử*
9. *Các ngày lễ chính trong Gia Đình Phật Tử*

IV. THẤU ĐÁO VỀ TỔ CHỨC MỘT ĐOÀN

1. *Người Đoàn phó (tư cách và nhiệm vụ)*
2. *Tổ chức và quản trị một Đoàn*
3. *Hình thức, hiệu lệnh tập họp*
4. *Điều khiển một buổi sinh hoạt Đoàn*
5. *Tổ chức Đội-Chúng-Đàn.*



MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| Lời ngỏ | 04 |
| Đôi lời thưa gửi | 07 |
| Vấn đề huấn luyện Huynh trưởng GDPTVN | 14 |
| Tại Lộc Uyển | 19 |
| Người Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử VN | 24 |
| Tâm lý trẻ | 28 |
| Những đặt tính của Phật Pháp | 33 |
| Đạo Phật với Thanh niên | 40 |
| Đức tin của người Huynh trưởng GDPT | 46 |
| Người Huynh trưởng với Đạo Pháp và Dân tộc | 52 |
| Ứng dụng Phật pháp vào sinh hoạt GDPT | 56 |
| Lược sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam | 66 |
| Những Huynh trưởng và Đoàn sinh Hy sinh cho Đạo Pháp và Dân tộc | 71 |
| Nội quy và Quy chế Huynh trưởng GDPT/VN (Nghiên cứu bản Nội Quy và Quy chế do BHD TƯ đã ấn hành năm 1996) | |
| Các ngành trong GDPT | 79 |
| Huân tập trong giáo dục GDPT | 84 |
| Các bộ môn tu học (Tinh thần và ứng dụng) | 89 |
| Hình thức Gia Đình Phật Tử | 95 |
| Chào kính và kỷ luật trong GDPT | 98 |
| Các ngày lễ chính trong Gia đình Phật Tử | 103 |
| Người Đoàn phó (Tư cách và nhiệm vụ) | 116 |
| Tổ chức và quản trị một Đoàn | 121 |
| Hình thức, hiệu lệnh tập họp | 124 |
| Sinh hoạt Đoàn | 130 |
| Đội - Chúng - Đàn | 135 |





LỜI NGỎ

Các anh, chị trưởng thân mến,

Từ Đại hội Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử toàn quốc tại Đà Nẵng năm 1973, một chương trình tu học và huấn luyện Huynh trưởng được minh định cụ thể. Sau đó một vài tỉnh lẻ tế đã soạn thảo một số bài để đáp ứng kịp thời cho nhu cầu đào tạo Huynh trưởng lúc bấy giờ. Công việc tiến hành chưa đồng bộ và kéo dài chưa được bao lâu thì do hoàn cảnh xã hội, công cuộc tu học, huấn luyện Huynh trưởng khắp các tỉnh đều gián đoạn sau năm 1975. Nhưng các đơn vị tùy duyên bằng nhiều hình thức nầy hay hình thức khác, vẫn duy trì sinh hoạt dù phô bày hay ẩn tiêm. Đến năm 1985 thì lần lược các đơn vị trở lại sinh hoạt bình thường dù gặp phải lắm khó khăn. Từ đó Gia Đình Phật Tử đã phục hoạt nhanh chóng, vấn đề tu học và huấn luyện Huynh trưởng trở nên cấp bách nhưng tài liệu thì chưa có đầy đủ. Mãi đến năm 1995 Ban Hướng Dẫn Trung Ương được củng cố lại qua Đại hội Huynh trưởng cấp Tấn tại Đà Lạt, anh Quyền Ủy viên Nghiên Huấn (thay anh Ủy viên Nghiên Huấn trước đây là Anh Như Tâm đã qua đời) mới thu thập một số tài liệu đã có ở các tỉnh, san định lại và soạn thảo thêm một số đề tài khác để có được một bộ tài liệu tương đối đầy đủ và thống nhất trong các bậc học KIÊN - TRÍ - ĐỊNH và các trại huấn luyện LỘC UYÊN - A DỤC - HUYỀN TRANG. Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã duyệt y và ấn hành, kịp thời cung ứng cho nhu cầu thiết yếu của các đơn vị tỉnh.



Được thành quả này, anh Quyền Ủy viên Nghiên Huấn đã đem hết nhiệt tình làm việc ngày lẫn đêm, đầu tư trí tuệ, công sức lại phải chịu đựng bao nhiêu khó khăn ách nạn.

Nhưng, trong NHỮNG ĐIỀU XIN THƯA ở đầu sách đã có đoạn anh nêu: "... Tuy tài liệu đã được san định theo những yêu cầu như trên, nhưng chắc chắn chưa phải là hoàn chỉnh lắm, cần có sự góp ý bổ sung của các anh chị Huynh trưởng, nhất là các anh chị kỳ cựu trong tổ chức và các anh chị đã từng làm công tác Nghiên huấn. Chúng tôi rất mong đón nhận những ý kiến bổ sung từ khắp nơi gửi về để rồi chúng tôi sẽ đúc kết lại. Dự kiến sau 2 năm sử dụng tài liệu này, chúng tôi sẽ trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương thành lập một Hội đồng nghiên cứu lại chương trình và tài liệu tu học huấn luyện các bậc Huynh trưởng".

Đúng như vậy đến năm 1996 anh đã trình dự án tu chỉnh chương trình, tài liệu và Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã ra quyết định thành lập một ban Tu chỉnh Chương trình và Tài liệu tu học Huynh trưởng mà anh Quyền Ủy viên Nghiên Huấn là Trưởng Ban.

Ban này làm việc kéo dài trong nhiều tháng và với sự trung cầu ý kiến các tỉnh, đã hoàn thành Chương trình tu chỉnh đầu năm 1998.

Tuy nhiên tài liệu cần được quý tôn đúc trong Ban Cố vấn Giáo lý chính duyệt phần Phật Pháp và quý Anh Chị cao niên trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương chính duyệt phần tinh thần, đồng thời phải bổ sung đầy đủ các bài mà trong chương trình



trước đây không có, nên mãi đến hôm nay mới ấn hành được tài liệu tu chính này.

Như vậy, từ khi khởi đầu tu chính cho đến khi hoàn tất tài liệu mất đến 4 năm. Với thời gian ấy, tất nhiên cũng có một vài đề tài cần điều chỉnh lại cho hợp khế lý khế cơ ở giai đoạn hiện tại.

Chắc không xa lắm, các anh chị kỳ cựu và đại diện các tỉnh cũng có thể ngồi lại với nhau làm công tác này. Chúng ta hãy đầu tư tư duy và tích lũy ý kiến đóng góp xây dựng, chờ đợi đến ngày đó.

Giờ đây tài liệu này được xem như tương đối hoàn chỉnh và là tài liệu thống nhất trên toàn quốc.

Thân ái gửi lời chào tinh tấn đến tất cả các anh chị.

**TM. BHDTU/GĐPT/VN
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tín NGUYỄN CHÂU



ĐÔI LỜI THƯA GỎI

Kính bạch chư Tôn đức trong Ban Cố vấn Giáo Lý Gia Đình Phật Tử Việt Nam, chư vị Ân sư Gia Đình Phật Tử tại các tỉnh. Trước hết chúng con xin thành kính tri ân chư Thượng Tọa Đại Đức trong ban Cố vấn Giáo lý Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã dành nhiều thời gian cho việc chỉnh duyệt phần Phật Pháp, cũng như soạn những bài giáo lý bổ sung tài liệu tu học và huấn luyện Huynh trưởng này.

Chúng con cũng vô cùng trân quý công đức lớn lao của chư vị Ân sư ở một số tỉnh đã hoan hỷ đáp ứng lời thỉnh cầu của chúng con, ban cho những lời chỉ giáo hoặc cung ứng bài vở.

Cùng các anh chị Huynh trưởng,

Đáng lẽ ra việc tu chỉnh tài liệu tu học và huấn luyện Huynh trưởng được hoàn tất từ lâu, ngay sau khi tu chỉnh chương trình theo tinh thần trung cầu ý kiến của các tỉnh. Thế mà mãi đến hôm nay mới ấn hành được, thật đã quá muộn màng. Tuy vậy, lại được một điều quý hóa, có nhiều thời gian để chư Thượng Tọa Đại Đức trong Ban Cố Vấn Giáo Lý chỉnh duyệt phần Giáo lý kỹ càng, quý anh thâm niên lão thành trong Ban Hướng Dẫn Trung Ương chỉnh duyệt phần TINH THẦN sát hợp, những bài bổ sung về Giáo lý, về tinh thần và về kiến thức tổng quát cũng được soạn thêm đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu của quý anh chị Huynh trưởng đang giảng dạy, huấn luyện tại các địa phương lâu nay.



Nhưng đã bốn năm qua, bây giờ nhìn lại, chắc chắn không làm sao khỏi thấy một vài điểm, một vài khía cạnh, đến bây giờ cần được hoàn chỉnh thêm cho phù hợp. Ngay cả những bài Phật Pháp, quý thầy cũng chỉ dạy: "có một số bài bây giờ cần phải soạn lại theo cái tầm nhìn mới mẻ hơn".

Đường còn dài và chúng ta tin tưởng sẽ có một ngày nào đó, dù là ba năm, năm năm hay mười năm nữa, chúng ta cũng có thể ngồi lại với nhau để bàn bạc vấn đề này. Bây giờ thì chúng ta hãy xem đây là một tài liệu tu học, huấn luyện Huynh trưởng tuy chưa thực sự hoàn hảo nhưng cũng tương đối hoàn chỉnh và theo đúng chương trình tu chỉnh được Ban Hướng Dẫn Trung Ương ban hành quyết định thực hiện thay cho chương trình trước (thật ra thì phải sửa đổi, bổ sung một số bài thôi, không nhiều lắm). Đây là tài liệu tu học và huấn luyện thống nhất.

Những nội bản khoản của phần hành Nghiên huấn chúng tôi là biên soạn theo dạng thức nào cho phù hợp với sự tu học của anh em Huynh trưởng chúng ta ?

Những góp ý của các anh chị các nơi gửi về đề nghị những hình thức bài học của Huynh trưởng, chúng tôi xin tiếp thu tất cả, và cũng là "Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười".

- Có người yêu cầu soạn thảo như một bài giáo khoa để anh em để học.

- Thì cũng có người yêu cầu soạn như một giáo án của một giáo viên đứng lớp, để anh chị em Huynh trưởng khi giảng dạy đỡ vất vả soạn lại bài



(đã không có thì giờ lại thiếu tài liệu nghiên cứu rộng thêm).

- Có vị lại đề nghị chỉ cần ghi dàn ý và triển khai các ý chính không cần phải xây dựng thành văn, thành bài.

- Cho đến, có những anh chị đề nghị một cách học như sinh viên Đại học, như vậy tài liệu chỉ là những tư liệu cung cấp cho Huỳnh trưởng giảng dạy hay Huấn luyện viên soạn bài mà thôi.

Cách nào cũng có những cái hay của nó.

Nhưng xin thưa:

- Huỳnh trưởng mình không phải như các em Đoàn sinh hay những học sinh trên ghế nhà trường phổ thông nên không thể bài học chỉ đóng khung lại với một nội dung chưa cần phải sâu sắc lắm. Trái lại Huỳnh trưởng cần được hiểu sâu hơn, rộng hơn. Có thể có những đề tài Huỳnh trưởng học thì các em cũng đang học, nhưng bài học của Huỳnh trưởng và bài học của các em khác nhau xa lắm. Bài của Huỳnh trưởng không thể đơn giản như một bài giáo khoa. Rồi cho dù có những tài liệu giáo khoa cho Huỳnh trưởng học viên thì lại phải có thêm tài liệu cho Huỳnh trưởng giảng dạy như sách hướng dẫn giáo viên vậy.

- Cái khó nữa là dù cùng một bậc nhưng trình độ tiếp thu của Huỳnh trưởng cũng không đồng đều, người tiếp thu nhanh, người tiếp thu chậm. Nếu không có bài vở đầy đủ, rõ ràng thì cũng khó cho việc học tập nghiên cứu ở nhà. Ngay cả việc ghi chép tại lớp cũng khó lòng đồng nhịp. Cho nên với loại bài chỉ ghi dàn ý và triển khai những ý chính chứ không xây dựng thành câu, thành bài khó mà áp dụng được.



- Lại nữa, Huỳnh trưởng giảng một đề tài không thể chỉ nói thao thao bất tuyệt, đem hết vốn liếng kiến thức của mình cung cấp cho Huỳnh trưởng học viên rồi học viên tự soạn lại bài mà học, cũng như khi những giáo trình của giáo sư được in ra phát cho sinh viên, sinh viên cũng phải soạn lại thành bài học, nếu không thì lang bang quá không thể học được. Huỳnh trưởng chúng ta không phải ai cũng có trình độ tiếp thu cao và lại có thể dành hết thì giờ trong cuộc sống hàng ngày cho việc học.

Đã gọi là tài liệu tu học và huấn luyện Huỳnh trưởng thì không thể chỉ là tài liệu hướng dẫn cho Huỳnh trưởng Giảng viên mà lại càng không phải như một bài giáo khoa của học sinh phổ thông hay một bài học của Đoàn sinh.

Vì vậy, chưa thể chọn một lối soạn bài nào thật ưu việt. Chúng tôi biết có nhiều anh chị sẽ chưa hài lòng lắm với cách soạn bài ở đây, nhưng dù sao nó lại cũng vừa tiện cho người học vừa tiện cho người dạy.

Đối với Huỳnh trưởng giảng dạy, tất nhiên đã có sẵn vốn liếng kiến thức tích lũy qua quá trình tu học và nghiên cứu rồi, bây giờ chỉ nương vào bài trong tài liệu này để triển khai giải bày cho Huỳnh trưởng học viên nắm vững và hiểu rõ vấn đề.

Đối với Huỳnh trưởng học viên thì chỉ cần ghi chép thêm (học là phải ghi chép) những điều giảng viên triển khai rộng ra hoặc minh họa thêm giúp học viên thấu triệt được bài giảng còn chủ yếu thì bài trong tập tài liệu này là bài học chính của mình (khỏi mất công ghi chép lê thê mà thực tế không



thể có thì giờ để ghi chép thật đầy đủ một bài học. Có những Huynh trưởng học viên hoặc trại sinh các trại Huấn luyện, lúc học, chỉ lo cặm cụi ghi chép cho đầy đủ những gì giảng viên nói hoặc viết lên bảng nên không có thời gian để "thẩm thấu" những điều giảng viên giảng, hiệu suất tiếp thu rất nhỏ).

Một điều nên lưu ý, giảng viên có thể đào sâu thêm một vài khía cạnh trong bài nhưng tránh đi quá mung lung thành xa dần đề tài.

Với cách thức giảng dạy và học tập như vậy thì ở các trại Huấn luyện, các ban Hướng Dẫn Tỉnh (Thị) không phải soạn thành tài liệu khác, dù biết rằng trình độ Huynh trưởng mỗi nơi mỗi khác, cần có những tài liệu lược gọn bớt, nhưng lược gọn để trại sinh ghi chép vào vở để dễ học, dễ ôn tập thì tốt, còn cốt yếu thì phải cung cấp tài liệu nầy cho trại sinh. Vì Huynh trưởng phải học tập nghiên cứu đầy đủ và lâu dài (chính vì lý do nầy mà có nơi khi Huynh trưởng lên học bậc trên nhường tài liệu của mình cho Huynh trưởng bậc dưới là một việc làm hoàn toàn không đúng. Chúng ta phải xem đây là tài sản quý giá của người Huynh trưởng)

Chúng tôi cũng xin nhắc lại một điều mà trong tài liệu Tu học - Huấn luyện trước đây đã "xin thưa":

Các bài giáo lý đều có một sự nhất quán, khi nghiên cứu để san định, soạn thảo các bài giáo lý, chúng tôi phối hợp cả Bắc tạng (hệ Đại thừa) và Nam tạng (hệ Nykaya).

Bây giờ, khi chỉnh duyệt tài liệu và soạn thảo các bài bổ sung, quý Thầy trong Ban Cố vấn Giáo



lý Gia Đình Phật Tử Việt Nam cũng nhất trí với tinh thần ấy. Cho nên qua từng bài học Giáo lý đều làm sáng lên cái cốt lõi của đạo Phật.

Các bài Tinh thần cũng đều hòa nhịp to bồi vun xới, mỗi bài đều tiềm ẩn trong đó cái tinh thần trách nhiệm, cái sứ mạng cao cả của Huynh trưởng, ít hay nhiều, sâu hay cạn tùy theo từng bậc nhưng tất cả đều củng cố cho Đức tin, củng cố cho Lý tưởng Gia Đình Phật Tử.

Một điều cần thưa nữa là: Trong khi sử dụng tài liệu, quý anh chị nào nhận thấy có vấn đề gì cần bổ khuyết cấp thời thì xin ghi ý kiến gởi về, phần hành Nghiên huấn chúng tôi rất hoan hỷ đón nhận để nghiên cứu lại. Nếu thật cần thiết, có thể điều chỉnh hoặc bổ sung trong lần tái bản tới, chứ không phải đợi đến ngày chúng ta gặp mặt để bàn thảo vấn đề tài liệu như đã nêu trên.

Chúng tôi mong được đón nhận những nụ cười Thương yêu, Buông xả khi những tập tài liệu này đến tay mỗi Huynh trưởng.

Trân trọng.

**Ủy viên NGHIÊN HUẤN
BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN TỪ



PHẦN TỔNG QUÁT



VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

I. QUAN NIỆM VỀ HUẤN LUYỆN TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Vấn đề huấn luyện là vấn đề quan trọng bậc nhất của sinh hoạt Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử. Nói đến huấn luyện Huynh trưởng không phải chỉ nói đến các trại huấn luyện mà thôi, Huynh trưởng đến dự trại mà mang tâm niệm là mình sẽ trở thành một Huynh trưởng giỏi, lành nghề ngay sau khi khóa trại kết thúc là sai lầm. Thời gian trại từ 5 đến 10 ngày làm sao đủ để đào tạo cho một Huynh trưởng giỏi, cho nên vấn đề huấn luyện Huynh trưởng có nhiều mặt:

Tự huấn: Bằng cách học hỏi các sách vở, tài liệu, học hỏi kinh nghiệm Huynh trưởng cấp trên, cũng như bạn bè

Tự luyện: Bằng chính những kinh nghiệm hằng ngày của mình, bằng chính những sáng kiến của mình.

Trại huấn luyện: Trại Huấn luyện cốt để tôi luyện thêm ý chí, vun xới thêm tinh thần và củng cố năng lực.

Mục đích chính yếu của trại huấn luyện là:

- **Thống nhất phương pháp điều khiển.**
- **Thống nhất tổ chức và quản trị.**
- **Nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần trung kiên đối với tổ chức.**



Cho nên trại huấn luyện là để kết thúc chuỗi dài chuẩn bị, học tập, nghiên cứu, kinh nghiệm chứ không phải đến dự trại với bàn tay trắng, với bộ óc trống rỗng ...

II. CHỦ ĐÍCH TU HỌC VÀ HUẤN LUYỆN CỦA HUYNH TRƯỞNG:

Còn nói đến chủ đích thì không thể tách rời tu học thường xuyên với huấn luyện. Chủ đích của tu học và huấn luyện là trau dồi rèn luyện 3 lĩnh vực:

a. Đức độ, tác phong:

- Có lý tưởng cao đẹp
- Sống hòa hợp, giản dị, gần gũi các em, làm chỗ nương tựa cho các em

b. Kiến thức:

- Có kiến thức sâu xa về đạo Pháp, các môn tu chứng để giải thoát.
- Hiểu biết tâm sinh lý Đoàn sinh.
- Thông suốt chương trình tu học các Ngành về các bộ môn
 - Văn nghệ.
 - Hoạt động thanh niên.
 - Hướng nghiệp.

c. Năng lực:

- Có khả năng về các lĩnh vực hoạt động xã hội.
- Có nghị lực, kiên trì với ý tưởng, không từ chối khó khăn, gian nan, nguy hiểm
- Huynh Trưởng là tấm gương sáng cho đoàn sinh noi theo



III. NHỮNG ĐÒI HỎI Ở TRẠI SINH:

Để thực hiện mục tiêu của sự rèn luyện Huynh trưởng, tổ chức trại huấn luyện, đòi hỏi các trại sinh

- 1. Biểu lộ ý thức tự giác, có tác phong gương mẫu trong mọi hoạt động của trại, nên sinh hoạt này sẽ được các anh chị Huynh trưởng mang về vận dụng trong nề nếp sinh hoạt của Gia Đình.*
- 2. Tự đặt mình trong những điều kiện sinh hoạt khắc khổ, tìm cách khắc phục mọi khó khăn trong thực tiễn đời sống trại sinh.*
- 3. Rèn luyện tác phong nề nếp làm việc khoa học (thông qua tổ chức và điều khiển trại sinh của Ban Quản Trại).*

IV. TÂM NHÌN BAO QUÁT CÁC TRẠI HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG:

Trại huấn luyện Huynh trưởng Lộc Uyển là trại sơ cấp, nghĩa là trại tập sự làm Huynh trưởng, là cửa ngõ bước đến làm trưởng. Như thế các trại sinh cần học hỏi nhiều, chịu đựng nhiều, vì trại sinh đã khóat cho mình chiếc áo trưởng như thế các trại sinh đã nhận trách nhiệm và bốn phận của một người Huynh trưởng. Khi trại sinh đã học hết chương trình trại trúng cách trại này, lúc ấy mới chính thức là Đoàn phó thực thụ của một đoàn.

Sau 2 năm sinh hoạt Gia Đình Phật Tử với tư cách một Huynh trưởng tập sự, vừa phụ tá cho Đoàn trưởng, vừa trau luyện chuyên môn lại cũng vừa tu dưỡng tác phong, đạo đức, đã thấy gần bó với đàn em. Từ đó cảm thấy thiết tha với tổ chức Gia Đình Phật Tử, lý tưởng Gia Đình Phật Tử được



hình thành. Cũng từ 2 năm đó đã có thêm những hiểu biết sâu hơn về giáo lý. Đã rõ nét hơn về những vấn đề tinh thần. Đã có đủ năng lực và tinh thần để dự trại huấn luyện thứ hai: A Dục, Trại đào tạo Đoàn trưởng.

Từ trại A Dục đến trại Huyền Trang, Huynh trưởng lại thêm 3 năm sinh hoạt hay nhiều hơn thế nữa. Mấy năm trời thực tập, mấy năm trời học hỏi kinh nghiệm tiến bộ, mấy năm hun đúc thêm tinh thần và ý chí, học hiểu sâu thêm về giáo lý. Bây giờ tự kiểm điểm lại nếu thấy mình năng lực đã cao, ý chí đã vững, làm đơn xin dự trại Huyền Trang. Bác gia trưởng khi đặt bút ký tên giới thiệu các Huynh trưởng dự trại cũng nên đắn đo suy nghĩ và kiểm điểm lại sự tu học cũng như tinh thần phục vụ Huynh trưởng.

Sau khi trúng cách trại Huyền Trang tối thiểu là 5 năm vươn mình lên trong tổ chức mới tham dự trại cao cấp nhất của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, đó là trại Vạn Hạnh. Đến đây không còn ai là huấn luyện viên nữa mà mỗi Trại sinh là một huấn luyện viên cho chính mình. Đời sống trại bây giờ là đi sâu vào nội tâm. Thời gian được qui định trong qui chế về huấn luyện không phải áp dụng đương nhiên hay máy móc, có thể bị kéo dài thời gian vì chưa đủ điều kiện bởi các yếu tố khác.

Một quan niệm sai lầm khác: Huynh trưởng đi dự trại là được thăng cấp và coi đó là mục đích duy nhất. Trúng cách trại huấn luyện chỉ là một điều kiện trong những điều kiện để xét cấp mà thôi, trại huấn luyện sẽ mất đi nhiều ý nghĩa và tinh thần trại sinh bị lệch lạc với sự quan niệm sai lầm này.



V. KẾT LUẬN:

- Nguyên tắc huấn luyện Huynh trưởng cũng là nguyên tắc rèn luyện đoàn sinh theo mục đích lý tưởng của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Những bài học và phương pháp rèn luyện tại trại cũng là những bài học vận dụng trong thực tiễn sinh hoạt và điều khiển các Đoàn cơ sở của Gia Đình Phật Tử Việt Nam nhưng phải phù hợp với tâm sinh lý Đoàn sinh (không thể xem Đoàn sinh như một Huynh trưởng).

- Phát huy triệt để kết quả của Trại Huấn Luyện để xây dựng tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam thành một tổ chức lớn mạnh tồn tại lâu dài.
- Chúng ta đang đứng trong cuộc đấu tranh của hai khuynh hướng sống:
 - Khuynh hướng chạy theo những nhu cầu vật chất, kinh tế.
 - Khuynh hướng tôn trọng những giá trị tinh thần cao đẹp.

Cuộc sống đấu tranh này đòi hỏi chúng ta nhiều nghị lực, và ý chí kiên định mới giữ vững được lý tưởng của chúng ta, lý tưởng của Gia Đình Phật Tử Việt Nam – Trại huấn luyện cốt yếu là để tăng cường nghị lực và tôi luyện ý chí cho người Huynh trưởng./-



TRẠI LỘC UYẾN

I. KHÁI NIỆM Ý NGHĨA TÊN TRẠI:

Lộc Uyển là một vườn có nhiều cây cảnh đẹp và rợp bóng quanh năm, đặc biệt là có nhiều nai sinh sống trong khu vườn này.

Lộc Uyển cũng có tên gọi là Lộc Giả hoặc Lộc Giả Uyển. Chính nơi này đức Phật đã thuyết pháp cho 5 anh em Kiều - Trần - Như bằng pháp môn Tứ Diệu Đế, và chính pháp môn Tứ Diệu Đế đã khai thị cho Kiều-Trần-Như, Ac-Bệ, Thập-Lịch-Ca- Diếp, Ma-Ha-Nam-Câu-Ly và Bạc-Đề được ngộ đạo và chứng nhập quả vị La Hán.

NGUYÊN NHÂN ĐỨC PHẬT CHỌN VƯỜN LỘC UYẾN ĐỂ THUYẾT PHÁP ĐẦU TIÊN

a. Trong kinh Đại Phương Tiện ghi lại một tiền thân của Phật ở thời quá khứ lúc Đức Phật Tỳ Bà Thi còn tại thế ở nước Ba La Nại có Thái tử Tu Xa Đề đã lóc thịt mình cúng dường phụ hoàng và mẫu hậu trên đường chạy loạn. Trước phút qua đời Trời Đế Thích đã hiện thân làm sư tử hổ lang để oai hiếp Thái tử có thái chuyển tâm nguyện Bồ Đề không. Nhưng đứng trước nguyện lực sắt đá của Thái tử Thiên Đế Thích quyết đoán không bao lâu Thái tử sẽ đắc chứng quả. Nên xin Thái tử khi thành Phật hãy độ cho ngài trước – Thiên Đế Thích là tiền thân của ngài A Nhã Kiều Trần Như. Nay nhớ nguyện xưa nên trở về Lộc Uyển để chuyển bánh xe Pháp thành tựu 3 ngôi Tam Bảo.

b. Sau khi rời khổ hạnh lâm đến dòng Ni Liên tẩm rửa - kết cỏ làm tọa cụ, ngồi dưới gốc Bồ Đề,



lập thế "Nếu không tìm ra đạo vô thượng chánh đẳng giác thì quyết không rời khỏi chốn này". Sau 49 ngày, vào đêm mùng 8 tháng Chạp Ngài chứng được đạo quả.

Khi ngài mới chứng được quả. Ngài còn ngần ngại chưa muốn đi truyền đạo ngay, vì sợ Đạo của Ngài sâu xa khó hiểu nhưng sau ngài rõ căn cơ và ứng dụng các phương tiện Ngài mới cương quyết đem Đạo Phật ra giáo hóa chúng sanh.

Trước hết Ngài đến vườn Lộc Uyển thuyết pháp Tứ Diệu Đế độ cho 5 người bạn trong nhóm Kiều Trần Như. Như đã nói ở trên, đức Phật là người đầu tiên chứng nhập và chứng minh chơn lý Tứ Diệu Đế (thị Chuyển, khuyến chuyển và chứng chuyển) thành kiến mê lầm tan vỡ, trí tuệ siêu thoát xuất hiện, và 5 vị ấy là người đầu tiên ngộ Đạo. Nhờ pháp Tứ Diệu Đế này chứng nhập quả vị A La Hán.

II. TINH THẦN LỘC UYẾN ĐỐI VỚI HUYNH TRƯỞNG

Như đã nói ở trên, đức Phật chọn vườn Lộc Uyển để thuyết pháp lần đầu tiên và khai thị cho 5 anh em Kiều Trần Như đã chứng được quả vị A La Hán. Với ý niệm đó. Trại huấn luyện đầu tiên của cuộc đời Huỳnh Trưởng là Trại Sơ cấp lấy tên là Trại Lộc Uyển.

Cho nên, trước khi bước vào ngưỡng cửa của đời Huỳnh Trưởng "Vạn sự khởi đầu nan" không khác nào chúng ta xây dựng một ngôi nhà, điều cần thiết phải cấu tạo phần móng cho vững chắc. Móng có được vững thì ngôi nhà sau này mới được trường tồn. Cho nên để hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng và cao cả đó người Huỳnh Trưởng phải



có tư cách, tác phong và hiểu rõ nhiệm vụ của mình, để làm điểm tựa tiến bước trên đường tu học, phục vụ đạo Pháp, Dân tộc và lý tưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Tư cách của người Huynh Trưởng Lộc Uyên:

Tư cách và tác phong là tấm gương sáng để các em noi theo cho nên chúng ta cố gắng trau dồi tác phong, tư cách: thực hiện tốt những qui định của tổ chức để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Hình thức bên ngoài:

Giúp ta biết một người có đứng đắn hay không: “Nhìn trang phục biết tư cách” hoặc “Quen sợ dạ, lạ sợ áo quần”. Thử nữa, râu tóc có ảnh hưởng đến tư cách, tác phong không nhỏ. Cho nên đã là một Huynh Trưởng ta không để râu tóc quá luộm thuộm.

Đối với nữ Huynh trưởng: Chúng ta nên giản dị về trang sức, ăn mặc lịch sự kín đáo.

Đức độ bên trong:

Đức tính không phải do thiên tạo mà do chính chúng ta tập thành. Người đời thường bảo: “Đức thắng tài” nếu một người có tài mà thiếu Đức, thì tài ấy cũng không thiết thực cho xã hội. Người HT phải luôn luôn trau dồi 5 hạnh của người Phật Tử: Tinh tấn - Thanh tịnh - Trí tuệ - Hỷ xả và Từ bi. Tước mất, những đức tính cần thiết cho HT là:

Tình thương: *Luôn luôn thương yêu đùm bọc các em: chỉ có tình thương màu sắc áo lam mới đậm đà và vĩnh cửu (đơn cử một số thí dụ thực tế).*

Hy sinh: *Phục vụ đạo Pháp không cầu danh, cũng chẳng cầu lợi. Vì danh gì mà cầu. Cho nên chúng ta quên mình, quên quyền lợi trong danh vọng riêng tư để phục vụ cho các em, dù gian khổ bao nhiêu chăng nữa cũng không sờn lòng.*



Kiên nhẫn: Luôn luôn kiên trì nhẫn nại trong mọi công tác “Thắng không kiêu, Bại không nản” “Trường đồ tri mã lục”.

Trung kiên: Nhờ đức tính kiên nhẫn trên ta tập được tính trung kiên. Khổng tử ngày xưa cho rằng Trung là một đức tính quan trọng nhất, Thiếu Trung thì không một đoàn thể nào đứng vững được. Cho nên GDPT đã tồn tại trên 50 năm nay là nhờ những Phật tử trung kiên, đã có công duy trì bồi đắp cho tổ chức.

Một HT có tư cách đứng đắn gây được cảm tình với người, và sẽ được mọi người kính mến, yêu chuộng, uy tín của người HT như vậy được tăng cường thêm lên, và sẽ đạt được thành công trong công tác điều khiển các em.

III. MỤC ĐÍCH VÀ TÍNH CHẤT TRẠI LỘC UYẾN:

Trại Lộc Uyển là trại bước đầu tập sự làm Huynh trưởng, đây là trại huấn luyện Huynh trưởng nắm giữ chức vụ Đoàn phó thực thụ và giúp cho Huynh trưởng hiểu rõ tổ chức các Đoàn.

Trại huấn luyện Huynh trưởng Lộc Uyển là khóa trại căn bản của cuộc đời Huynh trưởng nên phải huấn luyện kỹ càng và chu đáo. Nếu trại sinh Lộc Uyển đã được huấn luyện đến nơi đến chốn để trại sinh có căn bản vững chắc thì các trại trên được nhẹ nhàng hơn. Chính vì thế nên trại sinh phải biết tự dặn mình: cố gắng học hỏi, tiếp thu đầy đủ những kiến thức đã được trao truyền, mạnh dạn nêu lên câu hỏi, các điều chưa nắm rõ trong phạm vi chương trình huấn luyện của trại để khi trở về đơn vị có thể ứng dụng sở học của mình giúp Đoàn



trưởng trong việc quản lý điều khiển Đoàn được tốt hơn.

Mỗi trại có một chương trình riêng nên việc tổ chức, sinh hoạt đến kỷ luật của trại cũng phải theo một qui định riêng biệt khác nhau. Từ trại Lộc Uyển đến trại Vạn Hạnh có một hệ thống huấn luyện liên tục mà trại sinh không bỏ bằng một trại nào

IV. NHỮNG QUI ĐỊNH

1. - Thời gian 10 ngày: có thể chia làm 2 kỳ
2. Điều kiện trại sinh :
 - A. Độ tuổi: mức tối thiểu là 20 cho các thanh niên do Ban đại diện Giáo Hội địa phương giới thiệu đi học, 19 tuổi cho đoàn viên GDPT
 - B. Bạc học: đã trúng cách: Bạc Kiên
3. Điều kiện trúng cách:
 - A. Dự học suốt thời gian trại
 - B. Trúng cách cuộc khảo sát cuối khóa
 - C. Thời gian cấp chứng chỉ trúng cách
 - a. 6 Tháng sau khi trúng cách toàn khóa.
5. Kỷ luật và khẩu hiệu:
 - A. Kỷ luật: đúng giờ – lanh lẹ – tư cách đứng đắn.
 - B. Khẩu hiệu: TIẾN



NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

Là phật tử chúng ta ai cũng phải luôn luôn trau dồi tư cách đạo đức cho xứng đáng danh nghĩa ấy. Ngoài ra, chúng ta cũng nhận thấy có nhiều bổn phận đối với đạo.

Khi làm Huynh trưởng GĐPT lại cần phải chú trọng tu sửa chăm lo tư cách từng li từng tí, phải cẩn thận hơn, bởi chúng ta có một đàn em nhỏ đang chăm chú nhìn vào. Các em đang trông cậy, tin tưởng và bắt chước chúng ta. Vì thế người Huynh trưởng có nhiều trách nhiệm nặng nề, nhiều bổn phận lớn lao.

Muốn hoàn thành những nhiệm vụ và bổn phận ấy trước tiên người Huynh trưởng phải luôn luôn nhớ mình là tấm gương. Hằng ngày phải gìn giữ lau chùi.

1. Người huynh trưởng là phải làm gương:

a. Cái gương về thể chất

Muốn các em bắt chước thì người Huynh trưởng phải:

- *Giữ sức khỏe để cho người mình mẫu*
- *Giữ gìn vệ sinh, sạch sẽ về thân thể mặt mày, râu, tóc.*
- *Y phục chỉnh tề, sạch sẽ hợp nơi, hợp thời và tùy lúc tùy chỗ mà ăn mặc cho đúng cách. vận dụng trang sức không xa hoa, lòe loẹt và không luộm thuộm không đua đòi theo thời trang. Nữ Huynh trưởng phải ăn mặc kín đáo.*
- *Ăn uống điều độ.*



- *Không uống rượu. Nhất thiết không dùng cần sa, ma túy, không nên hút thuốc (nếu đã hút thuốc thì hạn chế), vì thuốc lá có độc, rất hại cho sức khỏe*

B. Cái gương về tinh thần:

Người HT phải luôn luôn nhã nhặn, vui vẻ. Phải có tinh thần trách nhiệm giữ đúng lời hứa, luôn siêng năng, không nài nạnh, không ích kỷ hẹp hòi, biết hòa mình trong mọi sinh hoạt. Khi giao tiếp nói năng với kẻ dưới phải dịu dàng, nhã nhặn, với người trên phải từ tốn, lễ độ, với kẻ thân, sơ đều phải thật tình rõ ràng không hoa mỹ.

Người Huynh trưởng cần phải cương nghị và thẳng thắn.

C. Cái gương về tu sửa:

Huynh trưởng là người quy y Tam Bảo là luôn luôn giữ gìn 5 giới:

- *Biết chịu nhận những lời phê bình về sai trái của mình mà sửa đổi, học hỏi ý kiến mọi người, không cố chấp bảo thủ ý kiến cá nhân mình.*
- *Thường xuyên học đạo, học đời, học nghề mà trau dồi trí tuệ, kiến thức.*
- *Người Huynh trưởng có tư cách sẽ gây được cảm tình với mọi người, được mọi người kính mến và tất nhiên ảnh hưởng rất lớn trong việc giáo dục các em, làm gương tốt là một bài dạy kinh nghiệm hơn cả (thân giáo).*

2. Người Huynh trưởng là người hiểu và tự nhận bốn phận của mình:



Làm HT là nhận bốn phận, trách nhiệm góp phần bảo vệ chánh pháp, làm sáng tỏ và giữ gìn đạo giáo cổ truyền, bởi thế:

A. Đối với đoàn sinh:

Khi nhận con em đạo hữu gửi đến cho chúng ta diu dắt thì phải sẵn sóc, thương lo và tận tụy. Huynh trưởng phải tìm hiểu các em của mình về tâm tính, về trình độ và sức khỏe....

B. Đối với gia đình phật tử:

GĐPT là một tổ chức cho các em, vì các em, bởi thế khi ta nhận chăm lo cho các em thì phải chăm lo cho cái tổ chức của các em được phát triển tinh tiến. GĐPT mà càng đi đến chỗ hoàn bị thì việc dạy dỗ đàn em chúng ta càng được tăng phần hiệu quả.

Huynh trưởng phải lo cho Gia Đình Phật Tử cả hình thức lẫn nội dung như Quy chế đã định

Việc lo này chỉ có kết quả khi gia đình triệt để tuân theo luật và những điều cấp trên giao phó. Vậy Huynh trưởng phải giữ đúng kỷ cương và nội quy của Gia Đình Phật Tử.

C. Đối với Đạo pháp:

Chúng ta phải lo lắng chăm sóc cho các em từ nội dung đến tinh thần như thế là mình lo tương lai của Đạo pháp. Người Huynh trưởng là người trước hết phải lo học Đạo, tìm hiểu Đạo. Chỉ có hiểu rõ đạo mới biết điều đúng, điều sai, mới biết lẽ phải, việc trái, việc lợi, việc hại, mới biết sao là hư, sao là nên. Chăm sóc các em mà không biết sao là hư, sao là nên thì chỉ làm hỏng tâm hồn trẻ thơ. Hướng



*dẫn các em mà không hiểu đạo thì chỉ đưa các em
lầm đường lạc lối..*

*Có hiểu Đạo thì mới thấy được chân giá trị của
gia đình, xã hội, mới biết theo đạo là không xa gia
đình, xã hội, thế gian và sau cùng mới hiểu rõ
nghĩa của việc mình làm, việc diu dắt các em.*

*Tóm lại, người Huynh trưởng có bốn phận tìm
hiểu Đạo, phải tu học Đạo. Tự mình trau dồi nhân
cách, tác phong người Huynh trưởng, chính là đã
làm sáng tỏ Đạo. Truyền thụ giáo lý cho các em là
một cách duy trì Đạo pháp.*

KẾT LUẬN:

*Khi chúng ta nhận làm Huynh trưởng là ta nhận
bốn phận diu dắt trẻ thơ, cái bốn phận thiêng liêng
đó đòi hỏi ta phải gắn liền cá nhân mình với Gia
Đình Phật Tử, với Đạo nên còn có bốn phận với Gia
Đình Phật Tử với đạo pháp. Bốn phận càng nhiều,
trách nhiệm càng cao thì tư cách tác phong cần
chuẩn mực, nên người Huynh trưởng phải tu dưỡng
thân tâm cho xứng đáng " Huynh trưởng Gia Đình
Phật Tử Việt Nam" nghề làm Huynh trưởng là nghề
cao quý nhất./-*



TÂM LÝ TRẺ

Nói đến tâm lý là cả một vấn đề hết sức phức tạp, cần phải nghiên cứu nhiều. Nó đòi hỏi nhiều thời gian và qua nhiều kinh nghiệm.

Muốn điều khiển các em thực dễ dàng và việc giáo dục các em có hiệu quả thì vấn đề tâm lý là vấn đề không thể thiếu được chúng ta đã biết rõ điều này qua bài tâm lý đã học ở Bạc kiên. Trong bài đó chúng ta cũng đã hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến tâm sinh lý trẻ.

Trong bài này đi sâu thêm chút nữa vào tâm hồn trẻ. Tâm hồn trẻ giống như một thế giới mới, chúng ta cần phải thăm dò.

I. THĂM DÒ TÂM LÝ TRẺ:

Trẻ là người có đủ 3 yếu tố:

Thân, tâm và trí (đó là nói đến trẻ em từ 7 tuổi trở lên).

1. Đối với nhi đồng: Từ 7 đến 12 tuổi.

- **Thân:** yếu đuối, phát triển chậm.
- **Tâm:** ngây thơ, nhiều tưởng tượng, thích được khen.
- **Trí:** Chưa biết suy nghĩ nhiều, tập so sánh, ghi nhận sâu sắc các kỷ niệm của thời thơ ấu. Lệ thuộc tình cảm nhiều hơn lý trí.

2. Đối với thiếu niên: từ 13 đến 17 tuổi.

- **Thân:** đang trong thời kỳ phát triển tuổi dậy thì.
- **Tâm:** Những thay đổi về sinh lý đưa tới khủng hoảng tâm lý



- **Trí:** Lý trí bắt đầu phát triển. Thích tìm hiểu và ưa lý luận. Tâm lý nam, nữ cũng khác nhau.
- **Thiếu Nữ:** Tình cảm trong sáng, dịu dàng, kín đáo, hay mơ mộng, thích làm đẹp, hay có nhiều thắc mắc về tình cảm, thân phận hay buồn vô cớ
- **Thiếu Nam:** Thích trò chơi lành mạnh sức chịu đựng bền bỉ vô tư, có nhiều sáng kiến thích cãi lý, muốn điều khiển kẻ khác, trong khi sẵn sàng chịu sự chỉ huy, ham học, hiếu kỳ, phiêu lưu, muốn làm người lớn.

3. Đối với Thanh Niên: từ 18 đến 22 tuổi.

- **Thân:** Cơ thể đã phát triển toàn vẹn.
- **Tâm:** Tâm hồn phóng khoáng.
- **Trí:** Trí tuệ đã phát triển đến mức cao.
- ◆ **Thanh Nữ:** Dễ bị lôi cuốn theo dục vọng tình cảm, mang sẵn tâm sự ưu hoài, nên dễ bị chi phối bởi ảnh hưởng khách quan như thời kỳ ly loạn, tình yêu vớ vẩn, sấu muộn và ham mê vật chất, tình cảm dòi dào nên sinh ra mơ mộng. Thích lý tưởng, yêu cái đẹp, gặp sự phủ phàng, dễ sinh ra bi quan yếm thế, chán chường quá khứ, bi quan hiện tại, vô vọng tương lai
- ◆ **Thanh Nam:** Chững chạc biết giữ chữ tín, thích học hỏi nhưng lại tự cao, coi thường những gì mà đàn anh để lại. Hiếu kỳ, mạo hiểm, chỉ tin ở mình, không tin những điều không thể chứng minh.

Tuy chưa đi sâu phân tích tâm lý từng phần nhưng nắm được một số các đặc tính tâm lý từng



lứa tuổi cũng giúp chúng ta rất nhiều trong việc uốn nắn, giáo dục trẻ.

Phải hiểu trẻ để:

- *Dạy các em được dễ dàng*
- *Điều khiển các em có kết quả*
- *Tạo tánh tốt cho các em*
- *L loại trừ các tánh xấu*

Nhưng làm thế nào để hiểu trẻ ?

II. LÀM THẾ NÀO ĐỂ HIỂU TRẺ

Trong bài tâm lý trẻ của bậc Kiên, chúng ta đã biết những phương pháp tìm hiểu tâm lý trẻ, nhưng nắm được những phương pháp cũng chưa đủ mà người Huynh trưởng còn phải có nghệ thuật tìm hiểu tâm lý trẻ. Người Huynh trưởng cần phải bền chí chịu đựng gần gũi các em, biết sống thật cởi mở và thành thật. Hạ lòng tự ái, mến và thương các em. Biết rõ hoàn cảnh và đời sống riêng của từng em một.

Đây là một nan giải đối với Huynh trưởng. Khó quá, bá nhơn, bá tánh làm sao mà hiểu được tất cả, mỗi người có một nghiệp riêng từ kiếp trước rồi làm sao mà hiểu cho nổi, nào là khung cảnh gia đình, môi trường xã hội, nào là tập quán, nào là di truyền làm cho không có em nào giống em nào. Không hề gì đâu, cứ bình tĩnh quan sát, tìm tòi, gây thiện cảm với các em, không bao lâu sẽ đạt kết quả. Ta phân các em ra từng loại:

1. Loại dễ điều khiển nhất đó là những em mà ta gọi là bình thường.

*2. Một thành phần thứ hai cũng dễ điều khiển đó là những em có bản chất thụ động, không có một sáng kiến nào nhưng sẵn sàng và vồn vã theo chỉ dẫn của người khác. Đối với những em này chúng ta phải tìm hiểu qua những cái **bất chợt** và*



làm sao cho các em ấy tự hành động lấy càng nhiều càng tốt.

3. Thành phần thứ ba nằm ở giữa dễ và khó là những em tháo vác, lanh trí và có nhiều tài vật, biết cả những việc chúng ta sẽ làm, sẽ nói. Đối với những em này nên đặt trách nhiệm, đặt nhiều trách nhiệm lên vai để vừa sử dụng, vừa rèn luyện trí thông minh, ý chí và cá tính của các em.

4. Đối với những thành phần “nhác”, đối với những em này chúng ta phải lừa thế ...đánh thức các em dậy, bắt các em phải nhập cuộc.

5. Rồi có những em “hài hước” đó là do tánh ưa hoạt động và sự lanh lẹ quá mức thúc đẩy chúng luôn tìm cách chơi xỏ mọi người, gây phiền não cho Đoàn, Đội (Chúng) ...không đáng ghét lắm đâu, hướng dẫn các em đó đúng đường. Phân công cho các em ấy vào những mục giải trí, những trò chơi và muôn ngàn sắc thái khác tiêu khiển cho Đoàn. Giao trách nhiệm đúng mức. Đừng để cho các em ấy rãnh rỗi. Nếu không thì các em ấy bắt đầu chọc ghẹo cho đỡ buồn.

Trên lý thuyết thì rợn rùng đến thế, nhưng trong thực tế cũng không có gì khó lắm đâu. Là Huynh trưởng làm sao chúng ta chịu bó tay được. Dù sao “vỏ quýt dày có móng tay nhọn” có 8 vạn 4 ngàn trần lao thì cũng có 8 vạn 4 ngàn phương thức đối trị.

Gom góp các nghệ thuật ấy và dựa vào phương pháp tìm hiểu tâm lý trẻ, người Huynh trưởng cần ghi nhớ nằm lòng:

- Trao cho các em có tính cách cá biệt những công việc hợp với khả năng và sở thích.*
- Giao phó trách nhiệm với lòng tin, dù các em đó có làm hư hỏng vài lần cũng không sao*
- Kiên nhẫn và nhân ái.*

Chúng ta sẽ thành công./-



PHẦN PHẬT PHÁP



NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA PHẬT PHÁP

Giáo pháp của Phật chỉ dạy lưu truyền cho nhân loại chúng sanh hết sức nhiệm mầu cao siêu và nhiều vô kể với tám vạn bốn ngàn pháp môn tu học nằm trong Tam Tạng kinh điển. Đi vào rừng Phật pháp ấy, chắc chắn có nhiều người bước đầu phải ngỡ ngàng băn khoăn. Nhưng nếu chúng ta biết tinh tảo sáng suốt, chịu khó tìm hiểu, phân tích, nhận định thì có thể rút ra trong hàng vạn pháp môn ấy một số tính chất cơ bản. Nếu biết dựa vào đó chúng ta có thể mạnh dạn tiến bước trên con đường học Đạo và hành Đạo để đi đến giải thoát giác ngộ.

I. NHỮNG ĐẶC TÍNH CƠ BẢN CỦA PHẬT PHÁP:

Nhìn chung Phật Pháp (giáo lý của Phật) có những đặc tính căn bản sau đây:

1. Đúng chân lý (khế lý)

Có thể nói đây là đặc tính cơ bản nhất của Phật Pháp, vì đạo Phật là đạo của trí tuệ, đạo của sự thật, đạo của giác ngộ. Tất cả giáo lý đức Phật đã thuyết minh chỉ dạy, dù là bản thể hay hiện tượng đều căn cứ vào sự thật nên đúng với sự thật hiển nhiên, theo quy luật vận hành của vạn hữu. Nhờ ánh sáng trí tuệ và công phu tu chứng, Ngài đã thấy rõ mọi nguồn gốc nhân duyên sinh diệt. Nguồn gốc của mọi tội lỗi đau khổ của chúng sanh. Ngài thấy biết thế nào chỉ ra cho chúng sanh như thế ấy chứ không hề cho mình là sáng tạo ra muôn vật, hoặc tưởng tượng, bày chế ra lý thuyết mơ hồ để mê hoặc chúng sanh. Chịu khó tìm hiểu, phân



tích, nhận định Phật Pháp chúng ta sẽ thấy rõ điều đó.

2. Phù hợp căn cơ chúng sanh (khế cơ)

Bản thể và qui luật vận hành của vạn hữu, sự thật của nhân sinh vô cùng vi tế, phức tạp, chúng sanh khó bề phân biệt. Đồng thời giáo lý của Ngài cũng hết sức vi diệu khiến cho chúng sanh bị vô minh mê mờ che lấp khó lòng tiếp nhận nên có thể bất tín và chống báng. Điều ấy đã khiến Đức Phật sau khi thành đạo phải lương lự đắn đo có nên đem giáo lý mà Ngài đã giác ngộ, thuyết hóa cho chúng sanh hay không, hay nhập Niết bàn ngay. Nhưng sau khi được Phạm Thiên khẩn thiết thỉnh cầu Ngài trụ lại ở đời để giáo hóa chúng sanh đang bị đau khổ trong đêm dài vô minh ngài đã suy tư phân tích cặn kẽ và quán rõ chúng sanh dù căn cơ có muôn vàn sai khác nhưng đều có sẵn Phật tánh thì cũng có thể giác ngộ. Vì thế Ngài đã vận dụng trình bày giáo lý một cách khéo léo, linh hoạt, tế nhị để cho thích hợp từng trình độ, căn cơ, năng lực, hoàn cảnh của mỗi người, mỗi chúng sanh. Pháp như cơn mưa rào muôn loài cây cỏ đều được tươi mát nhưng mức độ thấm hút ít nhiều tùy thứ cây to nhỏ, như thầy thuốc chữa bệnh, tùy theo bệnh nặng nhẹ, thể chất người bệnh mạnh yếu mà bốc thuốc, gia giảm, pha chế cho phù hợp. Mặc dù tùy theo căn duyên mà thuyết hóa nhưng Phật pháp vẫn không xa rời chân lý và mục đích giải thoát (tùy duyên mà bất biến, bất biến nhưng phải tùy duyên), đây là lý do tại sao Phật Pháp có hàng vạn pháp môn ...



3. Thiết thực:

Giáo pháp của Đức Phật tuy cao siêu mà cũng rất thực tế, nếu ta áp dụng vào cuộc sống ta sẽ được an lạc ngay trong hiện tại chứ chưa nói đến kết quả mai sau.

Ví dụ: Như Ngài dạy " sân hận là đau khổ " chúng ta thử suy nghiệm lại xem khi chúng ta giận, tâm thần chúng ta bất an, đứng ngồi không yên, ăn không ngon ngủ không được, lắm lúc phải đổ bệnh, chính y học cũng đã chứng minh được rằng: cơn giận nổi lên ảnh hưởng đến tim mạch, tác hại đến cơ quan tuần hoàn và gan, chức năng gan bị suy yếu chất độc tập trung dẫn đến tình trạng đau gan. Đông y ngày xưa đã phát hiện được điều đó nên ta có thành ngữ " giận bầm gan tím ruột ". Đạo Phật có dạy cho chúng ta cách đối trị mà không phải kèm chế (không phải " cắn răng mà chịu", nếu cắn răng mà chịu thì lại nguy hại hơn). Đi sâu vào giáo pháp chúng ta sẽ thấy nhan nhản những vấn đề trong thực tế phù hợp như lời dạy của Ngài đúng là:

" Phật pháp bất ly thế gian pháp " .

4. Nhân bản:

Giáo pháp của Phật luôn luôn đề cao giá trị con người, đề cao khả năng giác ngộ của con người, lấy con người làm gốc " Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Vậy tất cả chúng sanh, nhất là con người, đều có khả năng thành Phật. Chính Ngài đã nói " **Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành**" và " thân người khó được ". Chúng ta phải tự giải thoát lấy ta, không một đấng thần linh



nào có thể ban ân giáng họa. Điều này không một tôn giáo nào có được.

5. Nhằm cứu cánh giải thoát:

Giáo pháp của Phật không phải là một lý thuyết nhằm mục đích thống trị hay là đồ trang sức về mặt tri thức. Giáo pháp của Phật có tác dụng cấp thiết và tối hậu chuyển đổi cuộc đời khổ đau thành an lạc tự tại, đưa con người từ mê lầm đến giác ngộ, nhưng đạt đến mục đích đó hay không là do chính con người (Đức Phật chỉ là vị Đạo sư) Ví như thuốc chữa bệnh có khả năng chữa bệnh nếu bệnh nhân chịu uống thuốc và điều trị đúng phương pháp. Vậy bất cứ một lời kinh nào cũng hướng dẫn đến cứu cánh giải thoát. Những bài kinh nào, những bộ kinh nào mà không đưa đến an lạc hiện tại và mai sau cho con người thì chắc chắn đó không phải là Phật Pháp.

II. PHẬT PHÁP VỚI MỨC ĐỘ CHUYỂN HÓA CON NGƯỜI:

Tuy nhiên với đặc tính tùy duyên như đã nói trên, nên tùy căn cơ chúng sanh mà việc chuyển hóa con người có mức độ thấp cao khác nhau (khế cơ):

a. Đào tạo nhân cách tương đối :

Mục đích đầu tiên của Phật pháp là đào tạo con người một nhân cách tương đối, nghĩa là con người xứng đáng với danh nghĩa con người. Vậy nương vào Phật pháp sẽ xây dựng được cho mình có những đức tính cần thiết để xứng đáng với danh nghĩa con người.



- Trau dồi tình thương và trí tuệ
- Trau dồi đức tính học hỏi và tôn trọng sự thật
- Biết tuân giữ ngũ giới
- Biết bốn phận và làm tròn bốn phận với gia đình, học đường, thân tộc, xóm làng, xã hội, quốc gia.
- Biết nghề nghiệp làm ăn lương thiện, tạo ra tài sản một cách hợp lý.
- Phát triển trau dồi lý trí
- Sống có đức hạnh

b./ Tiến lên hoàn toàn nhân cách viên mãn:

Phật chỉ rõ: Mọi chúng sanh đều có Phật tánh và khả năng thành Phật. Tùy căn cơ trình độ và công năng tu tập đã tốt ráo toàn vẹn hay chưa mà đạt đến quả vị thấp hay cao là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Cho nên khi đã xây dựng được nhân cách tương đối rồi thì tiến lên nỗ lực tu tập theo giáo pháp để đạt đến quả vị cuối cùng là hoàn toàn giác ngộ, giải thoát, tức thành Phật. Đó là mục đích cuối cùng là cứu cánh Phật pháp nhắm đến.

III. THỂ NGHIỆM:

Giáo pháp của Phật không phải là những bài giảng thuần lý thuyết, có tính chất siêu hình, mơ hồ, hoặc chỉ được sáng tác bởi trí tưởng tượng chỉ có giá trị văn chương hay chỉ là một hệ thống tư tưởng xa rời thực tế vật chất và cuộc sống. Ngược lại. Phật pháp là một kết quả của quá trình tu chứng, bền bỉ, cam go, tư duy suy nghiệm, khám phá đến cội nguồn của vạn hữu, quan sát tỉ mỉ, tường tận bằng cuộc sống nhân sinh, nhận chân được chân lý tuyệt đối và từ đó đức Phật đã vạch ra con đường chân chính để dẫn dắt con người đến



Chân - Thiện - Mỹ, Giác ngộ giải thoát. Cho nên giáo pháp của Phật có biện chứng, có phương pháp cụ thể có chứng nghiệm bằng phân tích, nghiên cứu, quan sát, suy nghiệm, đối chiếu và thực hành trong thực tế trước khi chấp nhận và tin theo như lời Phật từng dạy cho các hàng đệ tử của Ngài (giống như trong khoa học các định lý được giải thích và xác định chứng minh bằng thực hành, thí nghiệm).

IV. TRI HÀNH HỢP NHẤT

Với Phật pháp, điều quan trọng là tri và hành phải đi đôi thì sự hiểu biết về Phật pháp mới có ý nghĩa tích cực. Nói rõ hơn: nếu chỉ am tường nghiên cứu uyên bác lý thuyết đạo Phật thì chưa đủ, mà điều quan trọng hơn là phải áp dụng cái hiểu biết (Tri) ấy vào cuộc sống thực tế bằng thực hành cụ thể (Hành) để thấy được kết quả (Chứng). Ngược lại nếu thực hành mà không am tường thì lý thuyết sẽ gặp trở ngại và sai lầm. Như vậy dưới ánh sáng soi rọi của Đức Phật con người phải biết những gì cần phải biết (TRI ĐỨC), diệt những gì cần phải diệt (ĐOẠN ĐỨC) và làm những gì cần phải làm (ÂN ĐỨC)

Có thực hành ăn chay, niệm Phật, thiền quán ắt có kết quả cụ thể và như vậy sự hiểu biết về ăn chay niệm Phật mới có giá trị thiết thực. TRI và HÀNH Phật pháp là thể hiện giá trị cải thiện nhân sinh. Giác ngộ không ngẫu nhiên mà có, không do ai mang lại, do ai ban cho, mà do chính công năng thực hành Phật pháp của mỗi người, hơn nữa ai cũng có khả năng giác ngộ. Đây cũng là tính chất nhân bản của tinh thần Phật pháp, con người tự



***làm chủ lấy mình, đó là ý nghĩa lời dạy của Phật: “
các con hãy tự mình thấp xuống mà đi”.***

V. KẾT LUẬN:

Tóm lại, Phật pháp rất cao siêu lại nhiều vô số nên học Phật đã là khó mà thực hành theo Phật pháp lại càng khó hơn. Nhưng với những đặc tính chân thật phù hợp căn cơ chúng sanh thiết thực mang tinh thần nhân bản và hướng chúng sanh đến giác ngộ giải thoát. Phật pháp không phải chỉ ích lợi cho một vài cá nhân mà có tác dụng và ảnh hưởng vô cùng lớn lao nhằm xây dựng cuộc sống nhân loại hòa bình an lạc trong tinh thần từ bi, bình đẳng, trí tuệ.

Vì vậy mà ngày nay nhiều nhà tri thức, các học giả, bác học, nhiều viện nghiên cứu triết học của các nước ÂU MỸ rất hăm mộ khâm phục và quan tâm nghiên cứu Phật pháp. Phật pháp đã, đang và chắc chắn sẽ lan truyền mạnh mẽ khắp nơi trên thế giới với niềm hy vọng góp phần cùng với trào lưu tư tưởng tiến bộ của loài người nhằm kiến tạo một thế giới hòa bình và an lạc./-



ĐẠO PHẬT VỚI THANH NIÊN

Thanh niên là lứa tuổi tràn đầy nhựa sống, là rường cột của nước nhà, thanh niên giàu lòng quả cảm, hăng say xông pha. Từ xưa đến nay, thế hệ già bao giờ cũng tin tưởng ở thế hệ thanh niên. Nhưng có thế hệ lão thành nào lại không trải qua thời kỳ niên thiếu? Nếu quá khứ đã không đem cái tinh thần thanh niên cao đẹp ấy mà cống hiến cho xã hội, cho dân tộc, để tuổi xuân đi qua, rồi lại hối tiếc cho mình và đem kỳ vọng đặt vào lớp thanh niên kế tiếp. Vậy ngay hiện tại, tuổi thanh niên (cả nam lẫn nữ) phải sống sao cho xứng đáng, cho có ý nghĩa.

I. VÀI QUAN NIỆM THÔNG THƯỜNG CỦA THANH NIÊN:

Quan niệm đời là giấc mộng đẹp, nhìn đời với cặp mắt lạc quan, tất cả cái gì cũng đẹp đẽ.

Người thanh niên nhận thấy: với một tâm sinh lý sung mãn, cần hoạt động cho phi chí, phi sức. Cho nên tuổi thanh niên là tuổi của nhiệt tình, của hăng say.

Thanh niên thường có tâm hồn cao thượng, thích hành động nghĩa hiệp. Vì thế nhiều thanh niên có ước mơ bay xa, muốn làm những việc phi thường.

II. THỰC TẾ PHŨ PHÀNG:

Thích làm việc lớn mà tài năng lại không chịu trau dồi (thích được học cao đỗ đạt, làm nên sự



ngiệp mà không chịu học hành, không trau dồi kiến thức).

Có tài nhưng thiếu đức, tài năng sử dụng không đúng chỗ, thích hành động nghĩa hiệp nhưng không được dẫn dắt của lý trí, của tình thương chính đáng, (một số nhóm cướp đã xuất phát từ lý do này). Vì vậy họ đã làm mất tin tưởng ở mọi người, không có ai trọng dụng.

Cho đời là đáng yêu nhưng một số thanh niên chấp chững bước vào đời là đã va chạm thực tế mâu thuẫn nên thấy toàn là đen tối. Nhan nhân xi ke, ma túy, trộm cướp, lưu manh, lường gạt.

Ngay trong một vài cơ quan cũng có một số người thoái hóa, biến chất, xảy ra tình trạng tham ô, móc ngoặc, đưa đến chỗ "có tiền việc ấy mới xong".

Trong địa hạt ái tình, bao nhiêu thanh niên nam nữ dệt mộng yêu đương nhưng chưa hội đủ nhân duyên phải tan rã phân ly (trong đó cũng có do lòng người phản bội) khi thì "tại anh " khi thì "tại em " khi thì đổ lỗi cho "ông trời "

Những thực tế phũ phàng đó làm cho người thanh niên trước kia hăng hái bao nhiêu, yêu đời bao nhiêu thì nay lại chán nản bi quan bấy nhiêu

Những tư tưởng chán đời tuyệt vọng được trợ duyên bằng những tác phẩm văn hóa đòi phong, bại tục mất gốc người thanh niên trở nên bê tha, trụy lạc nhiều lúc để "phỉ chí nam nhi " lại lập ra phe nhóm, tung hoành cướp bóc làm xã hội đen tối, lại càng đen tối thêm

III. NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN KẾT QUẢ ĐÓ:

Mơ mộng thì nhiều mà không nắm được lý nhân quả. Muốn làm nên sự nghiệp lớn lao phải rèn



luyện tài năng, phải học tập trau dồi kiến thức, chứ không có cái gì ngẫu nhiên mà sinh và cũng không thể cầu xin một đấng thần linh nào đó mà có. Trái lại thành hay bại là tại mình sao lại chán nản. Tất cả mọi sự việc đều do nhiều nhân duyên hòa hợp mà thành.

Không rõ lý vô thường: Mọi sự vật đều biến đổi không ngừng, kể cả tâm lý con người mà ta cứ ngỡ nó là vẫn tồn tại mãi mãi theo mong ước của ta nên gặp thất bại là khổ đau chán chường.

Đời khổ đau là một sự thật tất yếu nhưng vì vô minh, ta cứ ngỡ là vui sướng hạnh phúc. Ôi ! chỉ là giả tạo mà thôi.

Chính ngày xưa, Thái Tử Tất Đạt Đa đang độ tuổi thanh xuân nhận chân được điều đó nên đã dũng cảm dứt bỏ tình yêu nhỏ hẹp, bên vợ đẹp con ngoan, bỏ cả ngai vàng điện ngọc nhưng găm lựa là để đi tìm thứ hạnh phúc chân thật cho nhân loại, cho chúng sanh.

Mà cuộc đời này không thống khổ sao được. Khi ai ai cũng đầy rẫy tham muốn. Cái gì cũng muốn vợ trọn phần mình, gây ra cảnh tranh giành cấu xé nhau, máu đổ xương rơi. Đến khi không toại nguyện, không như ý thì sân hận nổi lên, lửa lòng tung bùng rực cháy, khổ đau chồng chất khổ đau: muôn đời muôn kiếp không ra khỏi thảm cảnh lăn quẩn loanh quanh ấy, nên không sáng suốt nhận ra chân lý cuộc đời.

Vậy, nguyên nhân đưa đến khổ đau có phải là tham muốn, sân hận đó không.

Nhận thấy được những nguyên nhân như thế thì cũng chính là bắt đầu nhận thức được Đạo Phật.



V. MỘT LỄ SỐNG:

Đời là khổ đau nhưng đời cũng là vui là đẹp, đầy hứa hẹn tương lai, nếu ta sống đúng lẽ phải. Đó là chân lý cuộc đời.

Ta phải ôm đời như ôm bó hoa và mở rộng lòng để cho để giúp. Tuổi thanh xuân là tuổi cần áp ủ một lý tưởng cao thượng chứ không phải là mang nỗi buồn chán hoặc chỉ biết tìm hạnh phúc nơi sự an nhàn của riêng mình.

"Chúng ta sinh ra không phải để phụng sự cho chúng ta mà chính là để giúp cho mọi người" như Johorsmithe đã nói.

Vậy thanh niên muốn ra gánh vác việc đời, làm tròn nhiệm vụ để giúp ích cho đời thì tự rèn luyện để có lòng hy sinh, vị tha, đức kiên nhẫn, tánh hoạt động, trí sáng tạo, tâm định tĩnh ... Đó là những yếu tố cần thiết giúp ta thành công trên đường đời.

Một người học giỏi thiếu lòng hy sinh, vị tha, cái học ấy trở thành vô dụng. Một người hoạt động nhưng thiếu đức kiên nhẫn, trí sáng suốt, tâm định tĩnh, việc làm ắt phải hư hỏng, bởi mau thoái chí hoặc xét đoán sai lầm hay tính tình quá táo bạo. Một người đủ sức kiên nhẫn chịu đựng bao nỗi khó khăn nhưng thiếu tánh hoạt động và phản lịch thiệp với đời, công việc cũng khó mở mang rộng lớn.

Thái tử Tát Đạt Đa ngày xưa đã 6 năm gian khổ trong rừng sâu tìm cầu học hỏi để giải thoát, nhưng cuối cùng phải tự lực kiên trì định tâm trí tuệ mới phát triển và tìm ra được chân lý.

Ở con người ấy có cả lòng vị tha vô bờ bến (Tù bi), trí sáng suốt tuyệt vời (Trí tuệ) và trí kiên cường dũng mãnh phi thường (Dũng lực).



Như vậy, đạo Phật sẽ cung cấp cho thanh niên những nhu cầu tối cần thiết để trang bị cho cuộc sống an vui và đầy ý nghĩa. Đạo Phật là nguồn ánh sáng, là nguồn dưỡng khí cần thiết cho thanh niên.

V. NGƯỜI THANH NIÊN CẦN CÓ MỘT QUAN NIỆM ĐÚNG KHI ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT:

Trước hết, chúng ta đừng “đợi đến tuổi già rồi học đạo” vì “mồ hoang lắm kẻ hãy còn xanh”

Không đến với đạo Phật bằng thái độ đi cầu xin sự cứu rỗi từ một đấng thần linh (nữ hay vấp phải).

Không tìm đến đạo Phật để chỉ tìm sự an nhàn cho bản thân mà trốn tránh trách nhiệm ngoài xã hội (nam hay vấp phải).

Và khi đến với đạo Phật cũng không phải dành phần lớn sinh hoạt cho nghi lễ bái sám. Chỉ có lý thuyết mà không có nghi lễ thì thiếu phần hành trì, yếu ớt đức tin. Nhưng chỉ chú trọng vào nghi lễ thì khó được Chánh tín. Vì vậy đến với đạo Phật còn phải học, phải suy nghiệm để hiểu thấu đáo giáo lý và còn phải đem giáo lý đạo Phật áp dụng vào đời sống hàng ngày (Văn – Tư – Tu).

Ngoài ra phải đem tinh thần Phật giáo để hoán cải cuộc đời đen tối đau thương thành tươi sáng an lạc.

Nếu thanh niên đã có một lý tưởng chân chính thì phải hăng hái mạnh dạn tiến bước lên đường, lấy Phật giáo làm căn bản để rèn luyện thân tâm.

Đời sẽ quang đảng biết bao nhiêu khi những tham lam, hận thù và thành kiến được tiêu hủy dần. Đời sẽ tươi sáng biết bao nhiêu khi ta thực hành hạnh tự giác, giác tha của Phật giáo. Đời sẽ



hạnh phúc biết bao nhiêu khi thế giới đau thương này trở thành thế giới cực lạc.

Tất cả đều trông chờ ở thanh niên, biết sống một cuộc đời đáng sống./-



ĐỨC TIN CỦA NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

I. MỞ ĐẦU:

Trước khi nhập diệt, Đức Phật còn độ cho ông TU – BẠT – ĐÀ – LA là một ông già BA LA MÔN trên 120 tuổi. Đức Phật đã dạy ông này rằng “Đừng tin ai cả, dù là lời phát ngôn của một vị giáo chủ, của truyền thống để lại hay của các người truyền giáo nói ra. Người chỉ tin sau khi nghe hiểu, suy nghĩ và thực nghiệm thấy đúng sự thật”.

Đó là lời nói hết sức cởi mở, đầy tính chất dân chủ và chính lời nói đó đã làm phương châm cho người Phật tử trong vấn đề đức tin.

II. TẠI SAO PHẢI ĐẶT VẤN ĐỀ ĐỨC TIN:

Đức tin hết sức cần thiết cho con người sống vững giữa cuộc đời ô trọc khổ đau. Ví như bánh lái với chiếc thuyền, la bàn của người thủy thủ. Giữa thời đại mà quá nhiều lý thuyết nảy sinh, các lý thuyết cổ truyền, hình như bị lung lay phá đổ, các lý thuyết cạnh tranh, giành giật nhau, để chiếm phần thắng lợi, nhưng những người thi hành các lý thuyết đã không ngại thực hiện các mưu chước như thêu dệt, cám dỗ bằng mọi cách. Ngay cả trong Phật giáo cũng vàng thau lẫn lộn Đạo Phật bị xuyên tạc, bị lợi dụng.

Khi bắt đầu bước vào cuộc đời Huynh Trưởng mỗi chúng ta, ít nhiều cũng đặt niềm tin vào đạo Phật, vào Gia Đình Phật Tử nhưng đó chỉ mới là “niềm tin”. Qua thời gian niềm tin ấy đã được tăng trưởng, được bồi đắp để vững mạnh hơn, trở thành



“ Đức tin “. Nhưng đức tin của chúng ta phải như thế nào ?

III. LÀ PHẬT TỬ PHẢI TIN NHƯ THẾ NÀO ?

Là phật tử, chúng ta phải hiểu tường tận và thực hành theo đúng lời đức Phật đã dạy TU BÁT ĐÀ LA như đã nêu ở trên khi lựa chọn đức tin, có thế ta mới tránh được hai cực đoan.

Tin vội theo tình cảm, không cần suy xét sẽ đưa đến mê tín dị đoan. Tin theo cảm tính của giác quan quá sẽ rơi vào tệ nạn, tôn thờ vật chất. Như vậy ta phải biết phân biệt: Chánh tín và Mê tín

Chánh tín: *Đức tin được lựa chọn sau khi đã suy nghĩ, nhận định, phân tích, tìm hiểu và chứng thực trong cuộc sống.*

Mê tín: *tin tưởng một cách vội vàng, mù quáng, không cần suy xét, phân tích mà chỉ buông xuôi theo tình cảm, truyền thống.*

Niềm tin đặt vào đạo Phật có thể bắt đầu bằng những nguyên nhân khác nhau, có người qua suy tư kiểm chứng thấy đúng nên tin. Nhưng cũng có người vì một sự rung cảm nào đó hoặc được thỏa mãn những mong cầu nào đó như trường hợp của Hoàng Tử Nan Đà, con của Kiều Đàm Di Mẫu (1). Nhưng khi xây dựng thành đức tin, chúng ta phải quán xét lại để xây dựng đức tin thành Chánh tín.



VI. NGƯỜI PHẬT TỬ TIN NHỮNG GÌ:

1. Tin vào cuộc đời Đức Phật.

Đức Phật không phải là một vị Thần thánh chuyên ban phúc giáng họa hay là một Thiên sứ. Ngài đã mang thân kiếp làm người như chúng ta. Là người Ngài đã băn khoăn về nỗi đau khổ của mọi người, đã thắc mắc ưu tư về cuộc sống bất bình của xã hội, cái đày đọa trong kiếp sống, cái phi lý, bất công ...

Ngài đã muốn cứu vãn cuộc đời, muốn thăng hoa cuộc đời, muốn đưa chúng sanh ra khỏi trầm luân, Ngài đã xuất gia tầm đạo. Ngài đã thực nghiệm, đã chịu đựng thử thách gian lao trước khi đắc đạo. Cuộc đời Ngài là một lịch sử chiến đấu cam go. Ngài đã thâu đạt cuộc chiến thắng vinh quang, cao cả nhất; chiến thắng Tham – Sân – Si và hoàn thành đại nguyện giải thoát và cứu khổ chúng sanh

Những chứng tích về dòng tộc của Ngài, các nhà sử học đã tìm thấy. Những di tích lịch sử của Ngài còn để lại trên đất ẤN ĐỘ.

2. Tin vào giáo pháp của Phật:

Giáo lý của Phật là chân lý do Ngài chứng nghiệm, là kết quả tu chứng của bản thân Ngài, giáo pháp của Ngài được kết tập trong ba tạng kinh điển. Qua vài giáo pháp tối sơ như: Khổ, Vô thường, Vô ngã, Nhân quả, Luân hồi. Sau khi tìm hiểu, suy xét, suy nghiệm chúng ta vững lòng tin

3. Tin vào năng lực của chúng ta:

Nếu tin vào đức Phật, tin vào giáo lý của Ngài mà chỉ ỷ lại nơi Ngài thì ta đã biến đức Phật thành



một thần linh, điều mà Ngài luôn chối bỏ. Ngài đã từng dạy “ **Hãy tự mình thấp đuối lên mà đi**” hay “**nơi nương tựa của người chính là người đừng nên nương tựa nơi nào khác**” lời dạy này đã chứng minh hùng hồn tính chất nhân bản tự chủ khả năng giác ngộ của con người có tin tưởng ở khả năng của mình, ta mới có thể tạo cho mình một cuộc đời tươi sáng hạnh phúc, an vui, có tin tưởng ở năng lực giác ngộ của mình chúng ta mới tinh tấn tu tập để đi đến giải thoát giác ngộ.

4. Tin ở Gia Đình Phật Tử:

Người Huynh trưởng còn tin ở Gia Đình Phật Tử. Đã hơn nửa thế kỷ, tổ chức Gia Đình Phật Tử vẫn vững mạnh và ngày càng phát triển, mặc dù đã trải qua nhiều cơn sóng gió là vì tổ chức này đã thực hiện được mục đích của mình “**Đào luyện Thanh Thiếu Đồng niên thành Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo**”. Người Huynh trưởng luôn luôn cần cù nhẫn nại thực hiện sứ mệnh giáo dục của mình. Mấy mươi năm qua, Gia Đình Phật Tử đã đào tạo biết bao lớp Phật tử thuần thành hiểu sâu giáo pháp, trung kiên với đạo, những con người đức hạnh, về mặt công dân ắt hẳn là những công dân tốt, tận tụy với nghề nghiệp, trong lãnh vực nào cũng là những con người tích cực, làm việc hết khả năng và lương tâm của mình để phục vụ cho xã hội. Gia Đình Phật Tử đã đem đến cho chúng ta một cuộc sống lành mạnh an vui giữa cuộc đời xô bồ, tranh chấp và lăm lăm điên đảo, vì lẽ đó chúng ta nhận Gia Đình Phật Tử làm tổ chức tốt đẹp của mình để thực hiện lý tưởng giải thoát.



V. KẾT LUẬN:

Có người cho rằng tôn giáo là bùa mê làm chết tinh thần con người, có người bảo đến với tôn giáo chẳng khác nào tự tử.

Tư tưởng này chỉ có lý khi tôn giáo chỉ xây dựng trên sự cầu xin, van vái đủ thứ mê tín dị đoan. Lúc đó con người bị phóng ngoại, vong thân. Đối với Phật giáo thì trái lại, lấy con người làm căn bản, lấy trí tuệ làm đuốc soi đường, lấy tu chứng làm phương tiện và lấy giải thoát làm cứu cánh. Cho nên đức tin của Phật tử là đức tin sáng suốt.

(1) Đức phật muốn hóa độ cho Hoàng Tử Nan Đà con của Kiều Đàm Di Mẫu (cùng cha khác mẹ với Thái Tử Tất Đạt Đa). Một hôm ngài về hoàng triều thăm gia đình khi trở về tịnh xá, dĩ nhiên hoàng cung có nhiều vị ra đưa tiễn trong số đó có Nan Đà. Ngài đưa bát cho Nan Đà cầm gúp và dặn riêng các vị Tăng trong đoàn đừng ai đờ lấy bát từ tay Nan Đà vì vậy bát dặc dĩ Nan Đà phải theo Phật về tịnh xá. Khi về đến tịnh xá Đức Phật giảng lợi ích của giới xuất gia cho Nan Đà nghe và nhấn mạnh. xuất gia lợi ích một ngày bằng tu tại gia 100 năm, sau đó đức Phật dùng thần thông dựng lên cõi trời và đưa Nan Đà lên dạo chơi. Nan Đà rất ngạc nhiên và vui sướng thấy cung trời toàn dựng bằng ngọc ngà, pha lê. Đến một nơi Nan Đà thấy có 500 tiên nữ xinh đẹp tuyệt vời và chỉ có một tiên ông. Đến một nơi khác lại thấy 500 tiên nữ kiều diễm hơn và ở đây không có một hình bóng tiên ông nào Nan Đà hỏi các tiên nữ, các tiên nữ trả lời chúng em đang đợi một người ở trần



thế đến tên là Nan Đà lúc nào tu đắc đạo lên đây chúng em sẽ cung đón. Khi trở lại trần thế Nan Đà hỏi Thế tôn: Bạch Thế tôn tu bao lâu thì đắc đạo ?. Ngài đáp: tùy theo công năng tu tập của mình có thể năm mười năm có thể vài ba tháng thậm chí có khi chỉ cần 7 ngày nếu nhiếp tâm đúng để tâm rối loạn. Nan Đà nguyện ở lại tu với mục đích được đắc đạo để lên cõi trên có 500 tiên nữ đang chờ. Nan Đà thường bị các vị khác chọc phá là “Thầy tu để kiếm vợ tiên” nên ngài xin vào rừng chuyên nhiếp tâm 3 tháng, sau 3 tháng không để tâm động vọng nên dục vọng đã rơi rụng, Ngài đắc quả A NA Hàm. Bấy giờ Nan Đà xin Thế tôn bỏ lời nguyện ước (là tu để lên cõi tiên kia). Đức Phật tuyên bố với đại chúng “Nan Đà bây giờ đã có đức tin vững chắc”.



NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG VỚI ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC

Người Huynh trưởng vốn tắm gội trong hào quang chư Phật, cất tiếng khóc chào đời trong lòng mẹ Việt Nam, sống và lớn lên bằng sữa ngọt com bùi của dân tộc, nên không thể quên ơn Đạo Pháp, Dân Tộc được.

I. ĐỐI VỚI ĐẠO PHÁP:

Người HT phải hiểu đạo và bảo vệ Đạo:

1. Hiểu Đạo: Để thấy rõ chân tinh thần của Phật giáo, không phải chỉ nghiên cứu trên từ chương sách vở, nò lệ cho một mớ lý thuyết khô khan rồi chắp vào một số giáo điều. Đạo Pháp vừa xuất thế vừa bất ly thế gian nên đòi hỏi phải học phải tu.

a. Học Đạo: Đạo Phật là đạo của giải thoát tuệ giác siêu việt và là kết quả của một quá trình tu tập lâu dài của đức Từ phụ.

Học Đạo là làm lại công việc của bậc Đạo sư ấy, bắt đầu từ phản tỉnh, đối chiếu và kiểm chứng với những điều ta đã học hỏi, nhìn các hiện tượng với con mắt khoa học của lý trí, của kinh nghiệm tự thân thì đức tin mới vững chắc (Chánh tín).

Như vậy học Phật không phải để biết thiên kinh vạn quyển vì ngôn ngữ từ chương không phải là Đạo. Đạo là mặt trăng, ngôn ngữ chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng. Kinh sách chỉ là những phương tiện diễn tả và chịu ảnh hưởng thời đại của nó cho nên phải tìm tận nguồn hoàn cảnh xã hội thì mới có thể thấy được sự thích ứng giữa đạo với đời và do đó tin tưởng “Đức Phật là một sự thật không phải huyền thoại”.



“Tin ta mà không hiểu ta là phí báng ta”. Lời dạy của đức Phật, đức Đại Từ phụ đáng ghi nhớ để làm phương châm cho việc học đạo.

b. Tu trì: “Tu mà không học là tu mù, học mà không tu như đảy đưng sách”. Thật vậy, lý trí chưa phải là khí cụ tuyệt đối đạt đến chân lý, bởi lý trí vẫn bị vô minh che lấp nếu không tu thì khó phá màn vô minh ấy lắm.

Tu (Giới) là phần thực chứng bản thể để phát huy tuệ giải thoát (Huệ). Đã nói đến tu thì có vô lượng pháp môn, người HT không buộc phải theo đúng khuôn rập một phương pháp, mà hãy khéo chọn cho mình một con đường thích hợp nhất với cuộc sống của mình.

c. Hành Đạo: Phương pháp xiển dương Đạo pháp hữu hiệu nhất là hành đạo, vì nếu không dụng công hành đạo thì sẽ không được người đời tin tưởng nữa. Đức Phật là Đấng tự giác nhưng đồng thời là Đấng giác tha. Ngài kêu gọi Từ bi thì chính Ngài bồng con cừu non ốm yếu trên đường xa diệu vợi để rồi hóa độ cho vua Tần Bà Sa La biết thương chúng sinh. Người Huynh trưởng cần làm đúng như điều mình đã biết (tri hành hợp nhất). Người HT có đối tượng riêng với ba thành phần tâm lý (Thanh, Thiếu, Đồng) và những sinh hoạt riêng của đoàn thể như:

- Giáo dục đoàn sinh.*
- Hoạt động thanh niên.*
- Công tác xã hội đúng như tôn chỉ của GĐPT.*
- Đào tạo Phật tử chân chánh.*
- Xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo.*

Việc hành đạo của người HT là tiếp tay với Giáo hội trong hai mục đích chính là xây dựng Đạo pháp và Dân tộc mà tuổi trẻ là thành viên quan



trọng vì “ tuổi trẻ là ông chủ tương lai của Đạo pháp và Dân tộc ”.

2. Bảo Vệ Đạo:

Bảo vệ cơ sở, bảo vệ chùa chiền, kinh tượng, pháp khí. Tuy đó không phải là Đạo nhưng đó là hành tướng của đạo. Cái áo không làm nên thầy tu, nhưng thầy tu không thể không cần chiếc áo. Bảo vệ đạo pháp cần lưu ý:

- **Bảo vệ tinh thần giáo lý:** cương quyết chống những tuyên truyền xuyên tạc cố ý làm mất giá trị và làm sai lạc ý nghĩa của giáo lý.

- **Bảo vệ đặc tính giáo pháp:** chống những hình thức không Phật giáo xâm nhập, chống những khuynh hướng mô phỏng không ý thức và những hình thức làm mất đặc tính Phật giáo trong mọi lĩnh vực: nghệ thuật, văn chương, nghi lễ...

- **Đem đạo pháp vào cuộc đời:** cây Phật giáo có châm bón mọi nơi, mọi thời cho thích hợp mới xanh tươi. Phật pháp không xa lìa thế gian pháp. Người Huynh trưởng có đủ điều kiện để đem đạo Phật vào trong cuộc đời.

- **Bảo vệ đạo pháp bằng thực hành giáo pháp:** nhưng điều quan trọng hơn hết là người Phật tử phải thực hành giáo lý trong đời sống của mình. Dựa vào giáo lý để trau dồi nhân cách. Nếu là một Phật tử mà không có nhân cách, không thực hành đúng giáo pháp, làm những điều xấu xa, xằng bậy thì người khác còn tin tưởng gì vào giáo pháp nữa còn ai tôn trọng Đạo pháp nữa. Như vậy chính mình đã làm suy đồi Đạo pháp chứ không ai khác. Đúng là “sư tử trùng sư tử nhục ” (1)

3. Đối với Tổ Quốc và Dân Tộc:



Gọi là quốc gia thì có đủ 3 yếu tố: lãnh thổ, ngôn ngữ và dân tộc. Đối với Tổ Quốc người HT cần:

- Làm tròn bổn phận công dân trong chức năng của mình, góp phần vào việc bảo toàn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, danh dự Tổ Quốc.

- Bảo vệ ngôn ngữ quốc gia, đồng nhất trao đổi tiếng nói dân tộc. Duy trì truyền thống Tiên Rồng thuần nhất của người Việt Nam. giữ gìn và phát huy đặc tính dân tộc, nêu cao tinh thần bất khuất.

- Cải tiến nhưng không vọng ngoại, biết lựa chọn để đồng hóa những văn minh du nhập làm giàu cho văn hóa dân tộc.

- Chống chủ nghĩa phi nhân bản, chà đạp tự do trong đó có tự do tín ngưỡng. Mưu cầu một đời sống an lạc trong tinh thần Phật Giáo.

- Người Huynh trưởng muốn đạt được mục đích trên với phương tiện của Đạo pháp thì quyết không tham gia đảng phái.

II. KẾT LUẬN:

Vốn dĩ Phật giáo là tôn giáo truyền thống của dân tộc, phụng sự và trung thành với Đạo pháp đã bao hàm cả nhiệm vụ phục vụ cho Tổ Quốc và Dân Tộc và còn cho cả nhân loại, chúng sanh nữa.

Thánh Gandhi là một gương sáng cho chúng ta thấy rằng nhiệm vụ đối với Dân tộc có thể hoàn thành nhờ dựa trên nền tảng của Giáo pháp./-



ỨNG DỤNG PHẬT PHÁP VÀO SINH HOẠT GDPT

A. HƯỚNG DẪN:

• Mục đích Gia Đình Phật Tử là: **"Đào luyện Thanh Thiếu ĐỒNG niên thành Phật tử chân chánh, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo"**.

• Theo "tinh thần Phật giáo " thì hẳn dựa vào giáo lý đạo Phật (Phật pháp): Vậy giáo lý đạo Phật phải được ứng dụng vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử như thế nào ? Đó là điều chúng ta cần phân tích để tìm hiểu thấu Đạo.

Ngay khi thành lập Gia Đình Phật Tử, quý Thầy, quý Bác, quý Anh Chị sáng lập cũng đã suy tư rất nhiều về vấn đề này.

B. NỘI DUNG:

I. CỐT LÕI CỦA GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT (PHẬT PHÁP)

Trước hết người HT cần nắm vững cốt lõi của giáo lý đạo Phật. Thật ra, giáo lý đạo Phật vừa là cao siêu, vi diệu, vừa là bát ngát mênh mông (tám vạn bốn ngàn pháp môn) mà rút ra vài nét cốt lõi thì thật là khó trình bày. Vấn đề nào cũng có thể gọi là cốt lõi. Chúng ta chỉ tạm nêu ra một vài nét như sau:

1. Nhận rõ nguyên nhân của khổ đau là **VÔ MINH**, vì **VÔ MINH** che lấp chơn tâm. muốn thoát khỏi khổ đau phải phá vô minh để chơn tâm thể hiện trở về với bản tánh thanh tịnh của



minh. Chính vì Vô Minh nên tạo nghiệp ác, chông chất, đưa đẩy ta đến khổ đau.

2. Tất cả mọi khổ đau hay sung sướng của kiếp người đều do nghiệp lực của chúng ta. Tạo nghiệp thiện ta sẽ được an vui, tạo nghiệp ác ta phải chịu đau khổ. Cuộc đời chúng ta do chính chúng ta tạo lấy, không có đấng tối cao nào ban ơn, giáng họa.

3. Những chủng tử thiện ác hàng ngày đều huân tập trong A lại gia thức của chúng ta. Vậy chúng ta huân tập nhiều chủng tử thiện, bành trướng chủng tử thiện để khuynh loát chủng tử ác, từ đó con người trở nên hiền thiện. Phương pháp huân tập là phương pháp đặc biệt trong Phật giáo để tích lũy chủng tử thiện.

4. Mọi vấn đề, sự việc đều có Tánh, Tướng, Dụng:

- Tánh: tức là bản chất, tự tánh.
- Tướng: hình thức thể hiện tự tánh (có hình thức chiếm vị trí trong không gian)
- Dụng: vận dụng cái Tướng để đi đến cái Tánh.

II. PHẬT PHÁP CẦN ĐƯỢC ĐI VÀO SINH HOẠT GDPT NHƯ THẾ NÀO

1. Về tổ chức: GDPT là một tổ chức thanh thiếu nhi không chỉ vì để phù hợp giáo dục trên tâm sinh lý mà còn dựa vào giáo pháp của đức Như Lai.

Đức Như Lai đã thấy được lứa tuổi thiếu nhi là vườn hoa ươm tốt nhất các hạt giống (chủng tử) tốt lành.

- Những ngày Thái tử Tất Đạt Đa từ giả tu khổ hạnh để tự mình tìm ra chân lý bằng con đường



thiền định, thì chính những đứa bé trong lứa tuổi thiếu niên này đã hỗ trợ ngài. Trong đó:

- *Sujata* (Tu Xà Đa) là bé gái 13 tuổi đã dâng sữa cho Ngài, khi Ngài bị ngất xỉu vì tu khổ hạnh quá lâu ngày.

- *Svastica* (VA THI CA) 11 tuổi cúng dường cỏ mềm cho thái tử làm nệm.

Hàng ngày các em bé ở làng cạnh bìa rừng dâng thức ăn cúng dường Ngài và nghe Ngài dạy dỗ.

Ngay những ngày đầu khi hành đạo, đức Phật đã ở lại đây một tuần lễ để giáo hóa cho các em, thường là những chuyện tiền thân (của bản thân Ngài) một số mẫu chuyện đạo và dạy cho các em phương pháp tỉnh giác.

Từ đó Đức Phật thấy được phần lớn các em bé chân trâu thất học cũng lãnh hội được giáo pháp của Ngài, nếu biết cách trình bày cho phù hợp với trình độ tiếp thu của chúng.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử cũng căn cứ vào TÁNH, TƯỚNG, DỤNG:

- **TÁNH:** mục đích cốt ráo của Gia Đình Phật Tử là đưa các em về với tự tánh thanh tịnh, xây dựng nền tảng Tam Bảo và phát triển 5 hạnh của người phật tử.

- **TƯỚNG:** là huy hiệu hoa sen là chiếc áo lam (giải thích lần lượt).

- **DỤNG:** cái " tương " ấy nhắc nhở các em không làm điều trái ác, không uống rượu, không đánh bạc, Từ đó phát triển về hạnh lành.

2. Các bộ môn sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử:

Các em trong Gia Đình Phật Tử không chỉ học giáo lý mà còn có cả hoạt động thanh niên, văn



nghe, trò chơi ... những bộ môn đó cũng là ứng dụng ngũ minh pháp, trong Phật giáo (nghiên cứu thêm bài Ngũ minh pháp) gồm có Nội Minh, Nhân Minh, Công Xảo Minh, Y Phương Minh, Thanh Minh.

Giáo lý tức là Nội minh, Hoạt động Thanh niên (Gút, Morse, Dấu đi đường ...) tức là Công xảo minh, cứu thương tức là Y phương minh, Văn nghệ (ca hát, hội họa, báo chí...) tức là Thanh minh. Các Huynh trưởng còn được đào luyện phương pháp truyền đạt một bài giáo lý có hệ thống mạch lạc, lập luận vững vàng thì đó là Nhân minh.

Trò chơi là phương tiện để thể hiện chủng tử. Lấy gì làm duyên giúp chủng tử thể hiện? Đó phải là trò chơi. Qua trò chơi em nào lanh lẹ, em nào rụt rè, nhút nhác, em nào can đảm, em nào thật thà, em nào dối trá thể hiện ngay và từ đó người HT mới biết rõ để uốn nắn, dạy dỗ các em.

3. Về cấu trúc chương trình:

Chương trình tu học của Đoàn sinh cũng như của Huynh trưởng đều chia làm từng bậc.

Đoàn sinh:

- Ngành oanh: Sơ Sinh, Mất Mỡ, Cánh Mềm, Chân Cứng, Tung Bay.
- Ngành thiếu: Hương Thiện, Sơ Thiện, Trung Thiện, Chánh Thiện.
- Ngành thanh: Bạc Hòa, Bạc Trục.

Huynh trưởng:

- Chương trình trường kỳ: Kiên, Trì, Định, Lực.
- Chương trình đoản kỳ: Lộc uyển, A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh..



Đó là dựa vào tinh thần phẩm "Hóa thành dụ" trong kinh Pháp Hoa. Trên quảng đường dài, hành giả đã mệt mỏi ... Đức phật hóa ra một số thành để hành giả dừng chân lại, nhưng sự thật chưa phải là đã đến đích, nghỉ ngơi rồi lại tiếp tục lên đường, đến hóa thành thứ hai, thứ ba, những phẩm bậc Thanh văn, Duyên giác ... cũng là những hóa thành.

Cũng như thế, trong công cuộc tu học của người phật tử cũng phải có từng chặn đường.

4. Về phương pháp:

Phương pháp giáo dục Đoàn sinh qua các bộ môn sinh hoạt cũng chủ yếu là phương pháp Huân tập, phương pháp đặc biệt nhất trong Phật giáo (sẽ được học bài "Huân tập trong giáo dục Gia Đình Phật Tử" ở chính khóa trại)

5. Nghệ thuật vận dụng:

Giáo lý đạo Phật cần được ứng dụng vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử bằng mọi ngõ ngách, bằng mọi phương tiện nhưng người Huynh trưởng cần phải biết khéo léo vận dụng, đúng hơn cần phải có nghệ thuật vận dụng, phải vận dụng như thế nào cho nhuần nhuyễn, tự nhiên. Đã là nghệ thuật thì không có quy tắc nhất định, tùy theo kinh nghiệm của mỗi người, tùy theo khả năng và "tay nghề" của mỗi người. Tuy nhiên, chúng tôi cũng đề ra với anh chị HT một vài điểm sau đây:

a./- Phật pháp : Có lẽ cũng có một số anh chị Huynh trưởng ngạc nhiên cho rằng: Đã là "Phật pháp" mà còn vận dụng Phật pháp là thế nào ? Vâng, chúng ta phải vận dụng phương pháp huân tập như thế nào trong mỗi bài học, vì mỗi bài giáo lý đều có nội dung khác nhau, đều có một tính



chất khác nhau và tùy trình độ tiếp thu của mỗi lứa tuổi nữa. Phải làm sao cho bài giảng linh động (chứ không làm theo khuôn mẫu “ từ chương ”) mới khắc sâu vào ký ức của các em. Đối với Oanh vũ nên trình bày bài học dưới dạng những mẫu chuyện kết hợp với du ngoạn, tham quan.

b./- Hoạt Động Thanh Niên: Giờ học Hoạt Động Thanh Niên cần được diễn ra trong khung cảnh thiên nhiên, đưa các em vào với thực tế. Học một cái gút, chẳng hạn gút “ kẻ chài ” (nối dây, dành cho dây tròn, ngậm dưới nước) không chỉ có việc trình diễn hai đầu của sợi dây gút trên tay người Huynh trưởng mà phải thực sự có một dây gàu ngắn, không đủ cho gàu xuống đến tới nước để mức nước, cần nối thêm một đoạn nữa. Cốt yếu là mỗi điều truyền đạt phải làm sao các em thấy rõ tinh thần từ bi và thật sự được thể hiện trong cuộc sống hàng ngày. Học một gút “Kẻ chài” để giúp người khác nối được hai sợi dây một cách đảm bảo, khi ngậm trong nước gút ấy không bị bung ra. Học gút “ghế đờn” để cứu người dưới giếng và ngay cả cứu lấy mình khi bị lâm nạn. Tìm một hố sâu, một Oanh vũ ở dưới đó, các em trong đội Sen Vàng phải tìm cách bằng sợi dây gút của mình cứu em Oanh Vũ đó lên.

Cho đến một dấu đi đường, một hiệu lệnh Morse cũng đều thế (đưa ra những trường hợp dùng Morse để truyền những tin tức cho bạn khi bị lâm nguy trong thời biến loạn, dùng Morse để gọi cấp cứu S.O.S...)

c./- Trò chơi: Tất cả các trò chơi đều phải được “Phật hóa”. Ví dụ: Trò chơi “mèo đuổi chuột” dùng cho Gia Đình Phật Tử thì không thích hợp, vì đi ngược với tính chất Từ bi. Nhưng cũng trò chơi đó, ta đổi lại cái tên: “mẹ theo con”. Mèo con khi biết



chạy, biết nhảy, bao giờ cũng chạy nhảy cùng nhà, luôn qua ngõ ngách này, ngõ ngách khác...mèo mẹ bao giờ cũng thương con, luôn luôn để con chạy nhảy nhưng đồng thời phải canh chừng, chạy theo bắt giữ lại kéo sợ con chạy quá mệt hay bị té ngã (trong khi em làm mèo con - thay vì đuối chuột - chạy luôn qua các ngõ ngách - vòng tròn của Đoàn sinh - thì Đoàn sinh đưa chân gạt nhẹ cho em làm mèo con té. Nếu mèo mẹ không nắm được mèo con trước khi mèo con bị gạt té thì mèo mẹ chưa đủ khả năng trông con - bị thua cuộc chơi hoặc mèo con đã trở về vị trí cũ mà mèo mẹ không nắm được thì cũng thua vậy).

Trò chơi "Bắn -Hàng", ta biến thành trò chơi "Bắn - Báo"(Khi người thợ săn sắp bắn con nai, ta báo hiệu đuối cho nai chạy thoát).Thay vì người đang hai tay hô "hàng" thì ta lại đưa hai tay lên, thêm một cái dậm chân và miệng hô "xịt" (tức là đuối cho nai chạy thoát).

Trò chơi "Hoa tàn" thay vì chọn hoa lan, cúc, thọ... ta lại chọn tên hoa "từ bi", hoa "giải thoát", hoa "trí tuệ"...

Ta cũng có thể cho trò chơi theo chủ đề Phật pháp, vừa học. Ví dụ: vừa học bài "luân hồi", ta cho trò chơi "luân hồi", vừa học bài " vô thường ", ta cho trò chơi "hoa tàn ", vừa học bài " từ bi " ta cho trò chơi " người mù dẫn người què ".

Ta cũng có thể đưa ra những trò chơi ở nhà trường vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử nhưng phải lựa chọn và Phật hóa (Hiện nay có những trò chơi không thể đưa vào sinh hoạt Gia Đình Phật Tử được, vì không phù hợp với tinh thần Gia Đình Phật Tử hoặc không mang nội dung gì có chút nào Phật giáo. Chẳng hạn như trò chơi:"Ngắm sao", hát: "..ngôi sao xanh kia chính là anh, ngôi sao hồng chính là



chị đây ..." (một nam một nữ cầm tay nhau nhảy quanh vòng).

d. Bài Hát: Bài hát cũng phải chỉ hát những bài hát của Gia Đình Phật Tử hoặc những bài hát Phật giáo mới phổ biến gần đây, nếu muốn đưa thêm một số bài hát vào thì phải cân nhắc thật kỹ lưỡng, chỉ chọn các bài hát có nội dung phù hợp với giáo lý như ca ngợi chữ hiếu, ca ngợi tình mẹ, ca ngợi việc chăm chỉ học hành ... (Bài hát Gia Đình Phật Tử có nhiều lắm, Huynh trưởng phải chịu khó sưu tầm).

e. Các bộ môn văn nghệ khác: Chưa hết đâu, sinh hoạt Gia Đình Phật Tử còn có văn nghệ lửa trại, văn nghệ trình diễn sân khấu. Nữ công gia chánh, báo chí ... (Hiện giờ thì những bộ môn này còn hạn chế). Bất cứ phân môn nào trong toàn bộ sinh hoạt Gia Đình Phật Tử cũng ứng dụng cho được giáo lý vào. Kỳ thi nữ công gia chánh trong ngày hạnh của một Gia Đình Phật Tử trước đây, ở mục " cắm hoa " cũng đã có những bình hoa, đĩa hoa đọc đáo, mang chủ đề " Tam Thế Phật ", " con số 5 " (5 hạnh, 5 giới, 5 điều luật), " Lục Hòa".

C. KẾT LUẬN:

Qua phân tích trên, hàng HT chúng ta đã thấy rõ được rằng. Mọi bộ môn trong sinh hoạt GDPT đều là phương tiện để đưa giáo lý đạo Phật vào tâm hồn trẻ. Người HT chúng ta cũng đã thấy rõ đạo lý ấy từ xưa được ứng dụng như thế nào ?. Bây giờ là việc của chúng ta, việc của những người anh, người chị đang chăm sóc vun xới cho những tâm hồn đó. Chúng ta nhận rõ để rồi cố gắng nhiều hơn nữa trong việc trau dồi " tay nghề " của mình và làm cho mỗi ngày mỗi điều luyện thêm cái "nghệ thuật" vận dụng giáo lý trong tất cả những môn, trong tất cả



*những khung cảnh sinh hoạt. Điều này chúng ta
hanh thông tức là chúng ta đã hoàn thành một cách
tốt đẹp sứ mạng giáo dục tuổi trẻ của chúng ta./-*



THẤU ĐÁO VỀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ



LƯỢC SỬ GDPT VIỆT NAM

Năm 1940; đánh dấu việc biến chuyển quan trọng đối với chúng ta những người đang khoát trên mình chiếc áo Lam hôm nay. Cũng có thể nói là năm cứu tinh của lớp thanh niên tín Phật.

Do sáng kiến của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, năm 1940 Đoàn Phật học Đức Dục được thành lập, quy tụ nhiều thanh niên trí thức ưu tú để nghiên cứu và thực hành giáo lý của Đức Phật. Chính đoàn này là nơi đào tạo và hướng dẫn các tổ chức giáo dục thanh thiếu nhi Phật giáo như Đồng Ấu Phật Tử, Gia Đình Phật Hóa Phổ và Hương Đạo Phật Tử. Mới bắt đầu bén vào lòng đất thì có những sóng gió thời cuộc nổi lên.

Nhật đảo chánh Pháp, rồi cuộc cách mạng 8/1945 đã lay động mọi cơ cấu tổ chức đến tận gốc rễ đưa toàn dân vào một sinh hoạt mới. Sau đó hơn một năm, Pháp trở lại đổ bộ lên Việt Nam, chiến tranh Việt – Pháp lại bùng nổ, làng mạc Việt Nam bốc lửa. Công cuộc kháng chiến thu hút một số thanh niên dân chúng thành thị kéo nhau lũ lượt tản cư về miền quê. Đến năm 1947: sau khi hồi cư các anh chị nung nấu lại phong trào mặc dù rất nhiều người vắng mặt. Gia đình đầu tiên là Hương Thiện, Gia Thiện v.v... Đây là những đóa sen đầu mùa, để rồi những đóa sen khác lần lượt nở rộ trong hồ hình chữ S có công nhất lúc này là anh Võ Đình Cường và anh Đình Văn Nam (tức Hòa thượng Thích Minh

Châu, hiện là Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Phật Học và Hiệu Trưởng Trường Cao Cấp Phật Học Tại



Sài Gòn) Anh Võ Đình Cường được cử ra hướng dẫn phong trào.

Sau đó một năm phong trào lan ra miền Bắc và được hoan nghênh. Hai gia đình Minh Tam và Liên Hoa là hai gia đình đầu tiên của Bắc Việt.

Năm 1951, một hội nghị Huynh trưởng đầu tiên được triệu tập tại Tổ đình Từ Đàm - Huế, Đại biểu của 8 tỉnh miền Trung và đại diện gia đình miền Bắc. Danh hiệu **Gia Đình Phật Tử** đã được thay thế danh hiệu **Gia Đình Phật Hóa Phổ** cũng tại hội nghị này.

Ngày 01 tháng 5 năm 1953, một Đại Hội Huynh trưởng thứ hai lại được triệu tập tại Huế vào những ngày 1,2,3,và 4 có đầy đủ đại biểu của ba Miền. Như vậy, Gia Đình Phật Tử đã được thống nhất kể từ Đại Hội này. Mục tiêu của hội nghị là cải tiến sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và vạch chương trình tu học cho các ngành.

Chiến tranh Việt - Pháp chấm dứt bằng một cuộc chia đôi đất nước. Dòng sông Bến Hải vô tình làm cách mặt một số anh chị em và bạn bè áo lam chúng ta từ vĩ tuyến 17 trở ra, và cũng từ ấy ảnh hưởng của Mỹ đã bắt đầu đè nặng lên miền Nam.

Hai năm sau (1955), Đại Hội lần thứ ba họp tại chùa Linh Sơn - Đà Lạt. Hội nghị này vắng mặt đại biểu miền Bắc, Hội nghị này đánh dấu một bước tiến quan trọng. Bàn về Gia Đình Phật Tử đang lan rộng tại thôn quê và san định Nội Quy, Quy Chế Huynh Trưởng cùng với hình thức của Đội, Chúng, Đoàn.

Năm 1960, một trại họp bạn ngành Thiếu toàn quốc dự định tại Nha trang mang tên là Trại Vạn Hạnh được xúc tiến mạnh dưới sự bảo trợ của thượng tọa Thích Thiện Minh - Ủy Viên Thanh Niên Phật tử trong Ban Quản Trị Tổng Hội Phật Giáo Việt



Nam, được sự hưởng ứng nồng nhiệt của Gia Đình Phật Tử toàn quốc, nhưng gần đến ngày thực hiện thì bị chính quyền Ngô Đình Diệm ngăn cấm.

Năm 1961 một Đại Hội Huynh trưởng toàn quốc được triệu tập tại chùa Xá Lợi – Sài Gòn với đầy đủ đại biểu của Trung –Nam –Bắc (Hội Phật Giáo Bắc Việt Tại Miền Nam), trong những ngày 26, 27, 28 tháng 12. Hội nghị đã thống nhất Nội Quy, Quy Chế Huynh trưởng. Về phần tổ chức, thành lập một BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG thay thế cho các BAN HƯỚNG DẪN các phần. Đại hội đã cung thỉnh thượng tọa Thích Thiện Hoa làm Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương. Bầu các anh chị: Võ đình Cường, Tống Hồ Cầm, Hoàng Thị Kim Cúc vào chức vụ phó trưởng ban.

Năm 1963, vụ cờ Phật Giáo bị triệt hạ là một giọt nước làm tràn bể nước uất hận chất chứa từ hơn một phần hai thế kỷ. Cuộc vận động đòi hỏi bình đẳng tôn giáo và công bằng xã hội bùng nổ tại Huế. Gia Đình Phật Tử đã có mặt ngay từ những phút đầu và đã đóng góp xương máu không ít. em Oanh Vũ Đặng Văn Công là 1 trong 8 phật tử bị tàn sát tại đài phát thanh Huế. nhiều Huynh trưởng và Đoàn sinh khắp toàn quốc bị bắt bớ, tra tấn, tù đày ...Thiếu nữ Quách Thị Trang đã bị bắn chết trong khi phản đối việc tấn công chùa chiền và cơ sở Phật Giáo trong ngày 20 tháng 8.

Cho đến ngày 1 tháng 9 năm 1963 cuộc cách mạng của quân và dân lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm đưa Phật Giáo qua một giai đoạn mới.

Năm 1964 lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có 2 viện: viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo. Gia Đình Phật Tử là một Vụ trong Tổng Vụ Thanh Niên.



Một Đại Hội Huynh Trưởng toàn quốc đã được triệu tập vào các ngày 28, 29, 30 tháng 8 năm 1964 tại Sài Gòn với 180 đại biểu đại diện cho 38 Tỉnh Giáo Hội Trung Nam và Miền Vĩnh Nghiêm (Bắc Việt tại Miền Nam). Hội nghị đặt dưới sự chủ tọa của Thượng tọa Thích Thiện Minh Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh niên đã hoàn thành sứ mệnh của nó, thể hiện sự thống nhất toàn diện. Anh Võ Đình Cường lại được Hội Nghị đồng thanh công cử lãnh đạo phong trào.

Năm 1965 hội thảo Huynh trưởng toàn quốc tại chùa Dược Sư Sài Gòn trong những ngày 23, 24, 25, tháng 7 để duyệt xét lại toàn bộ chương trình tu học và huấn luyện các cấp.

Cũng trong năm này, Đào Thị Yến Phi (Gia Đình Phật Tử Linh thúu - Nha Trang) tự thiêu tại Nha trang để phản đối chính quyền đương thời đang bắt đầu một cuộc đàn áp mới đối với Phật Giáo tại đây .

Năm 1966 trở đi là những năm đau thương của Đạo pháp và của Dân tộc. Chính trong năm nay đã mở đầu một cuộc vận động quốc hội lập hiến đặt nền tảng cho dân chủ và tự do, đòi hỏi chủ quyền quốc gia để nối tiếp truyền thống bất khuất của dân tộc, kêu gọi hòa bình để đem lại an lạc cho toàn dân (khởi đầu từ tháng 3 năm 1966). Giáo hội cũng như Gia Đình Phật Tử trả một giá rất đắt bằng xương máu, nhất là tại Đà Nẵng, gọi là mùa pháp nạn.

Năm 1967, Hội nghị Gia Đình Phật Tử toàn quốc tại Sài Gòn sau mùa pháp nạn. Riêng trong mùa pháp nạn này Huynh trưởng Nguyễn Đại Thúc đã bị bắn chết tại Huế, thiếu nữ Đào Thị Tuyết tự thiêu tại Sài Gòn. Để phát huy tinh thần hy sinh cao cả của các anh chị ấy, Hội nghị đã bàn thảo và đặt ra những nguyên tắc học tập cho Gia Đình Phật Tử :



- *Gây ý thức gắn liền đạo pháp và dân tộc. Đào tạo con người Phật giáo và con người Việt Nam. Dung hòa Đạo Pháp và Dân Tộc.*
- *Giữ truyền thống dân tộc, khai phóng, sáng tạo nhưng không hướng ngoại, mất gốc.*

Đầu năm 1966, Tờ "Sen Trắng" ra đời và được đón nhận khắp nơi trên toàn quốc.

Năm 1970, đại hội HT toàn quốc tại Quy Nhơn.

Năm 1973, đại hội Gia Đình Phật Tử Việt Nam được tổ chức tại Đà Nẵng với ba thành phần hội nghị đó là:

- *Ban Bảo Trợ.*
- *Cựu Huynh Trưởng.*
- *Gia Đình Phật Tử Việt Nam.*

Họp tại hội trường chùa Pháp Lâm, Giáo Hội Phật Giáo Thị xã Đà Nẵng.

Từ đó đến 1994 Gia Đình Phật Tử bị ngưng trệ vì thời cuộc, tuy nhiên nhiều tỉnh nhiều địa phương đã nêu cao tinh thần vô úy, vẫn duy trì sinh hoạt Gia Đình Phật Tử. Ban Hướng Dẫn Trung Ương vẫn liên hệ và chỉ đạo các Ban Hướng Dẫn tỉnh giữ vững truyền thống và Nội Quy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Nhờ thế mà cho đến nay (2000), các Gia Đình Phật Tử tất cả các tỉnh đã lần lượt tái sinh hoạt dù phải chịu bao nhiêu cam go, bao nhiêu cản trở. Các đơn vị ngày xưa, giờ này gần như đã sống lại đầy đủ.

Sơ dĩ được vậy là nhờ các anh chị Huynh Trưởng chủ chốt trung kiên quả cảm vượt qua những nguy khốn gian lao. Những thủy thủ áo Lam vững tay lái đưa con thuyền Gia Đình Phật Tử vượt qua bão táp phong ba./-



CÁC HUYNH TRƯỞNG VÀ ĐOÀN SINH GDPT ĐÃ HY SINH CHO ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC

I. DUYÊN KHỞI:

Phật giáo đã một thời hưng thịnh qua các thời đại Đinh – Lê – Lý – Trần nhưng cũng có những lúc suy yếu như giữa thế kỷ thứ 18.

Phong trào chấn hưng Phật giáo do Thiền Sư Khánh Hòa, Minh Chiếu khởi xướng vào năm 1920 đã lan dần ra Trung, các Ngài Giác Tiên, Tịnh Hạnh, Tịnh khiết, Tăng Cang Phước Huệ, cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám ... nhiệt liệt hưởng ứng. Năm 1932-1933 phong trào tiến dần ra miền Bắc. Các cơ cấu hội đoàn, đoàn thể Phật giáo lần lược hoạt động mạnh mẽ, trong đó có tổ chức Gia Đình Phật Hóa Phổ là tiền thân của Gia Đình Phật Tử ngày nay.

Gia Đình Phật Tử Việt Nam sinh ra và lớn lên giữa lúc đất nước đang bị bom cày đạn xới dân tộc Việt nam bị đe dọa diệt vong bởi những vũ khí tới tận từ bên ngoài ồ ạt đưa vào chiến trường, cuộc chiến mỗi lúc mỗi căng thẳng, khốc liệt, đất nước chia đôi hai miền.

Tại Miền Nam lên cơn pháp nạn do chế độ Ngô đình Diệm chủ trương chính sách kỳ thị tôn giáo, đã ra lệnh triệt hạ Giáo kỳ trong mùa Phật Đản năm 1963.

II. TINH THẦN DŨNG CẢM CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ:

Vì hòa bình xứ sở, vì Dân tộc và Đạo pháp, người Phật tử chúng ta phải chung lưng đấu cật và cùng



chịu nỗi đau chung với mọi tầng lớp dân chúng đã kéo dài trên 30 năm.

Để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng ấy, chúng ta đã trải qua không biết bao nhiêu thử thách, gian nguy đã bị chụp mũ đủ thứ, đã bị bắt bớ, đánh đập, tù đầy, lưu vong, ám hại, chúng ta đã đóng góp phần mồ hôi, nước mắt, xương máu.

Trong cơn pháp nạn, không những các hàng Tăng Ni đã hơn chục vị đã hy sinh như HT Thích Quảng Đức, Thích Nguyên Hương Thích Nữ Diệu Quang mà ngay cả đến những đầu xanh tuổi thơ cũng phải quên mình vì đạo pháp

Chính sách đàn áp Phật giáo đã thấy rõ từ đầu năm 1962, một số Tăng Ni đã bị khủng bố, một số Phật tử thuần thành bị thủ tiêu, điển hình nhất là anh Phan Duy Trinh pháp danh Tâm Khiết sinh năm 1925 tại Huế, đã bị một nhóm đảng viên cần lao của Ngô Đình Diệm lợi dụng đêm tối chặn bắt anh trên đường viếng thăm Gia Đình Phật Tử Phú Thạnh và Gia Đình Phật Tử An Hòa về khuya ở Kim Long đánh chết ngay tại chỗ đêm đó là 18/4 /AI(1955). chúng đã theo dõi anh từ lâu bởi vì anh là người phát động thành lập 3 Gia Đình Phật Tử Kim An, Phú Thạnh, An Hòa, phong trào đang lớn mạnh, được quần chúng rất cảm mến anh.

Đêm kinh hoàng tại đài phát thanh Huế.

Tuần lễ Phật Đản ở Huế năm 1963, tất cả Phật giáo đều treo cờ, thắp đèn, thiết trí hương án đón mừng ngày Đại lễ thì chính quyền Ngô đình Diệm ra lệnh triệt hạ cờ Phật giáo làm dân chúng xôn xao và vô cùng phẫn uất.

Tối 15/4/AL (1963) Phật giáo đò Thừa Thiên tụ tập trước đài phát thanh Huế để nghe phát thanh tại buổi lễ Phật Đản như mọi năm trước và để theo dõi kết quả cuộc hội kiến giữa các vị đại diện Phật



giáo và chính quyền để giải quyết việc cấm treo cờ Phật giáo thì chính quyền đã ra lệnh Thiếu tá Đặng Sĩ đem quân đội, xe bọc thép kéo đến đàn áp vô cùng dã man, làm hàng chục người thiệt mạng, hàng chục người bị thương nặng, trong đó có tám em đoàn sinh thuộc Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên chết ngay tại chỗ, đó là các em: Đặng Văn Công, Trần Thị Phước Trí, Nguyễn thị Yến, Huyền tôn nữ Tuyết Hoa, Lê Thị Kim Anh, Dương Văn Đạt, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Phúc, tuổi đời chỉ từ 12-20.

Để tưởng niệm chư vị **VỊ PHÁP VONG THÂN** Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên cho xây dựng đài Thánh Tử Đạo ngay cạnh đài phát thanh Huế.

Vụ thảm sát tại đài phát thanh Huế đã gây xúc động lớn lao không những trong giới Phật giáo mà cả mọi tầng lớp dân chúng trong nước và cả thế giới đều lên án gắt gao.

Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo ra đời, đã được mọi tầng lớp dân chúng hưởng ứng, nhiều nước trên thế giới cũng ủng hộ. Liên tiếp nhiều cuộc biểu tình bất bạo động. Tăng ni Phật tử tuyệt thực, đình công bãi thị, trường học bãi khóa, khắp mọi nơi yêu cầu chính quyền Ngô Đình Diệm thực thi năm nguyện vọng chính đáng của Phật giáo:

1. Yêu cầu chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thu hồi vĩnh viễn công điện triệt hạ cờ Phật giáo.
2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên chúa đã được ghi trong đạo dụ số 10.
3. yêu cầu chấm dứt tình trạng bất bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo.
4. yêu cầu cho Tăng Ni Phật Tử được tự do truyền đạo và hành đạo.



5. Yêu cầu chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ chết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội xứng đáng.

Cuộc vận động bắt bạo động đòi chính quyền bãi bỏ chính sách kỳ thị tôn giáo mỗi ngày một căng thẳng, tất cả chùa chiền đều bị phong tỏa, dây kẽm gai và lực lượng cảnh sát, quân đội ngày đêm giăng khắp các nẻo đường đến chùa, Tăng Ni Phật Tử bị đánh đập, bắt bớ khắp nơi.

Quách Thị Trang sinh năm 1948 tại Thái Bình, Bắc Việt, sinh hoạt tại Gia Đình Phật Tử Minh Tâm Sài Gòn đã tham gia cuộc biểu tình của nhiều đoàn thể Phật giáo đã diễn ra trước chợ Bến Thành Sài Gòn ngày 25/8/1963 để yêu cầu chính quyền thả ngay tất cả các Tăng Ni Phật Tử đã bị bắt trong cuộc tấn công vào các chùa chiền khắp toàn miền Nam cùng một đêm 20/8/1963 bị cảnh sát Đô Thành Sài Gòn đàn áp vô cùng dã man, nhiều loạt đạn của cảnh sát bắn tới tấp vào đoàn biểu tình, em QUÁCH THỊ TRANG đã gục chết ngay tại chỗ.

Ngày nay cứ đi ngang qua chợ Bến Thành Sài Gòn nhìn tượng đài Quách Thị Trang trên bùng binh trước cổng chợ mà không khỏi ngậm ngùi thương tiếc và bái phục lòng dũng cảm đại nghĩa quên mình của người con gái tuổi 15.

Ngày 01/11/1963 quân đội Việt Nam Cộng Hòa do tướng Dương Văn Minh cầm đầu đã hưởng ứng ý nguyện của nhân dân vùng lên lật đổ chế độ bạo quyền Ngô Đình Diệm. Quốc Trưởng Dương Văn Minh mới nhậm chức chưa đầy bốn tháng thì bị tướng Nguyễn Khánh cướp chính quyền, lại tiếp tục đàn áp Phật giáo gay gắt hơn.

ĐÀO THỊ YẾN PHI pháp danh Nguyên Thường tự Diệu Mai sinh năm 1946. Đoàn phó đoàn Nữ Oanh



Vũ Gia Đình Phật Tử Chánh Quang Nha Trang đã tự thiêu trước tòa hành chánh Tỉnh Khánh Hòa lúc 14g30' ngày 24/12/AL(1965) để chống chính quyền đàn áp Phật giáo.

Đầu hè năm 1966 cao trào đấu tranh của Phật giáo đòi hỏi chính quyền Thiệu Kỳ chấm dứt ngược đãi Phật giáo đang đến thời điểm căng thẳng nhất, đã có nhiều Tăng Ni Phật Tử phải bỏ mình hoặc tự thiêu để tỏ thái độ và tinh thần đấu tranh bất bạo động cho Đạo pháp. Tại miền Trung từ Quảng Trị vào đến Quảng Ngãi nhất là Huế và Đà Nẵng, toàn thể Quân nhân Phật Tử đã hỗ trợ với Tăng Ni Phật Tử bảo vệ các chùa chiền. Tổng thống Thiệu không thể đưa quân đội từ Sài Gòn ra miền Trung bằng đường bộ, đã phải ra lệnh cho Tướng Huỳnh Văn Cao đưa thủy quân lục chiến và lính dù bằng máy bay ra uy hiếp các chùa chiền, lực lượng tranh đấu bảo vệ Phật giáo ở thành nội Huế đã cảnh báo không cho máy bay trực thăng của tướng Huỳnh Văn Cao đáp xuống sân bay mang cá, thì nhiều loạt đạn từ máy bay xối xả xuống.

NGUYỄN ĐẠI THỨC pháp danh Tâm Dũng sinh năm 1929 tại Quảng Bình. Đoàn phó thiếu nam Gia Đình Phật Tử Tịnh Bình, anh là trung úy của quân đội Việt Nam Cộng Hòa đang cùng với lực lượng quân nhân Phật tử chốt ở Mang cá đã bị đạn từ trên máy bay bắn xuống gây tử thương ngày 27/3/AL (1966).

Cũng trong thời điểm đó, tại Đà Nẵng suốt ngày đêm, tất cả lực lượng tranh đấu của Phật giáo đang quyết tâm bảo vệ các chùa chiền, nhất là Tỉnh Hội, Phổ Đà, Pháp Bảo; lực lượng chính quyền không thể đàn áp nổi, quân đội Sài Gòn phải viện binh bằng máy bay đổ bộ xuống tăng cường đàn áp bắn phá các cứ điểm tranh đấu của Phật giáo.



LÊ THANH SÔ pháp danh là Minh Tiên sinh năm 1938 tại Quảng trị Gia Đình Phật Tử Hòa Thuận đang cùng một số phật tử bảo vệ Tam Bảo tự thi ngày 21/5/AL(1966) một toán thủy quân lục chiến và lính dù đến uy hiếp bắn vào chùa, anh Sô đã bị tử thương.

Trên toàn cõi miền Nam, máu của phật tử đã đổ nhiều cho Đạo pháp mặc dù chỉ tranh đấu bằng bất bạo động. Đến thời điểm căng thẳng nhất của cuộc tranh đấu đòi chính quyền hãy chấm dứt đàn áp Phật giáo, thì người con gái tuổi đời chưa tròn 16 đã: Nguyễn đem thân này làm đuốc sáng xóa tan rừng mê lữ bạo tàn.

Đó là: NGUYỄN THỊ VÂN, pháp danh Không Gian, sinh năm 1947 tại thành phố Huế, chúng phó thiếu nữ Gia Đình Phật Tử Thành Nội tự châm lửa thiêu thân trước sân chùa Thành Nội lúc 3g10' ngày 12/4 /AL (1966), đã để lại dưới cột cờ chiếc áo Lam với huy hiệu hoa sen mà vẫn thường mặc để sinh hoạt Đoàn và phía dưới chiếc áo có 3 bức thư:

- *1 gởi cho Tổng Thống Mỹ Nixson*
- *1 gởi cho Thiệu Kỳ*
- *1 gởi Thân phụ.*

Cuộc tranh đấu bất bạo động cho 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo đã được mọi tầng lớp tham gia hưởng ứng cũng đã quên mình vì đại cuộc như quý đạo hữu Nguyễn Tăng Chất, Trần Văn Du, Hoàng Thuyết và một sinh viên đại học Vạn Hạnh cũng đã:

*Hổ mình không được như Trưng triệu
Mượn cửa từ nghiêm đốt lửa hồng*



Đó là Phan Diệu Mai pháp danh Diệu Quỳnh (Nhất Chi Mai) đã thể hiện “ Đại học tu thân cốt để hành”

Xưa nay trên chiến địa không khỏi không có những chiến sĩ vô danh qua cơn pháp nạn, đã có những kẻ bị đánh đập, tù đầy phải mang bệnh, chết sau khi được tự do, hoặc bị thủ tiêu mất tích hoặc bỏ thây những nơi xa xôi hẻo lánh.

III. TỔNG LUẬN:

Nguyện vọng thiết tha nhất của cuộc sống con người là Hòa bình – Độc Lập – Tự chủ – Công bằng xã hội.

Trong một quốc độ có nhiều biến cố xảy ra đều do người cầm quyền đã làm mất nhân tâm.

Giới Phật giáo bất đắc dĩ vì quá bị chèn ép để bảo tồn Đạo pháp tất cả phải đấu tranh, làm cơn pháp nạn người phật tử không thể làm ngơ được.

VỚI ĐẠI BI: người phật tử sẵn sàng chịu khổ trước mọi người, lấy cái đau thương của mọi người làm cái đau thương của chính mình. Cái bức xúc của mọi người cũng là cái bức xúc của chính mình, do đó người phật tử cần hành động.

VỚI ĐẠI TRÍ: Người phật tử luôn luôn cảnh giác mọi cám dỗ của Ma Vương, biết gạt bỏ tất cả những cái hư biết đoàn kết hành động và hoạt động đúng chánh nghĩa biết tiến tới, thối lui, dừng lại đúng thời đúng lúc

VỚI ĐẠI DŨNG: người phật tử luôn luôn sẵn sàng hy sinh thân mình vì đại nghĩa, đừng cảm quên mình để bảo vệ chánh nghĩa và Đạo pháp, đem lại hòa bình, hạnh phúc an vui cho xứ sở.

Trong cuộc tranh đấu bất bạo động đòi tự do tín ngưỡng công bằng xã hội, người phật tử chúng ta đã



thể hiện tinh thần Bi – Trí – Dũng, nếu đem so sánh thì những người đã hy sinh cho đạo pháp thì Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã có tỷ lệ cao hơn các giới khác.

Nếu phải hy sinh cho chính nghĩa thì những người con của Gia Đình Phật Tử Việt Nam luôn luôn sẵn sàng đáp ứng, nhưng chúng ta cũng nên khẳng định rằng, không bao giờ để một ai lợi dụng tổ chức Gia Đình Phật Tử để mưu lợi riêng tư bước lên đài danh vọng mà cũng không làm công cụ cho một cá nhân, một tổ chức, một lực lượng nào mà không cùng một mục đích, một tôn chỉ như tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Và cũng tự hào, Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã một phần hai thế kỷ có mặt trên đất nước này, trải qua các chính thể Pháp thuộc, Nhật thuộc, Bảo Đại, Ngô Đình Diệm..vv.. trước và sau đảo chánh 1963 Gia Đình Phật Tử chúng ta luôn luôn tự lực, tự cường, không hướng ngoại, không dựa vào thế lực của chính quyền để phát triển, chưa hề thỏa hiệp đầu hàng trước bạo lực uy quyền hay danh lợi.

*Tổ chức của Gia Đình Phật Tử là: **"Đào luyện Thanh, Thiếu, Đồng niên thành Phật tử chân chính, góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần phật giáo"** là thế đấy./-*



CÁC NGÀNH TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ (Ý nghĩa chia Ngành)

Ngày nay trên phương diện giáo dục thanh thiếu nhi người ta thường chia ra làm ba ngành, vì ba trạng thái sinh hoạt tâm lý khác nhau:

- *Đồng niên từ 8 đến 12 tuổi.*
- *Thiếu niên từ 13 đến 17 tuổi.*
- *Thanh niên từ 18 đến 35 tuổi.*

Sự phân chia như vậy dựa theo đặc thức tâm lý (Typepsychologie) trong các giai đoạn phát triển của tâm lý trẻ. Sơ lược sự phân chia như sau:

- *Từ sơ sinh cho đến 6 tuổi: thời kỳ quan năng (Périodesensorielle).*
- *Từ 6 đến 12 tuổi: thời kỳ lệ ược (Bắt chước) (Périodeimitative).*
- *Từ 12 đến 18 tuổi: thời kỳ trực giác (Périodeintuitive)*
- *Từ 18 đến 20 tuổi: thời kỳ lý tính (Périoderationelle)*

Aldophe Ferrère, một nhà xã hội học cho rằng sự tiến phát tâm lý của một con người là sự tiến phát của lịch sử xã hội loài người thu ngắn lại, đại để:

Thời kỳ quan năng (Khả năng quan sát) là rút lại thời kỳ cổ sơ, thời kỳ săn bắn của con người thượng cổ thời đại, thời kỳ quan năng của con người rất tinh vi, tai mắt mũi rất tinh, rất thính cũng giống như dân mọi rợ ngày nay.

Thời kỳ lệ ược (Bắt chước rập khuôn theo cái đã có trước) ăn nhập với thời đại canh tác của con người cổ bắt đầu từ chế độ Bộ lạc lưu động đến chế



độ định cư, vì vậy nên trong giai đoạn này trẻ em thích trồng trọt, làm vườn, xây dựng nhà cửa, về tinh thần cũng là giai đoạn tín ngưỡng thần thoại cho nên tâm hồn của các em chứa đầy những ý thức huyền hoặc nhìn sự vật một cách kỳ bí. Thời kỳ này cũng là thời kỳ phát minh lối vẽ, chữ viết, thương mại và đổi chác cho nên cũng là hoa tay và tính toán của trẻ.

Thời kỳ thứ ba là thời kỳ trung cổ thời đại, giai đoạn phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã, Ấn Độ. Trung Hoa, giai đoạn này có nhiều biến động xã hội và tín ngưỡng, biến chuyển đột ngột trong lãnh vực văn hóa, chính trị, xã hội: Đặc biệt là sự phát triển tinh thần văn nghệ (văn hóa lãng mạn) cho nên tâm hồn thiếu niên trong giai đoạn này cũng nhiều biến chuyển, tư tưởng bộc phá, giao động dễ cảm.

Tiếp theo là thời kỳ văn minh cận đại, triết học hệ thống được xây dựng, khoa học được mở mang và cũng là thời kỳ phát triển toàn diện lý trí của con người.

Thực ra chủ thuyết này chưa hẳn là chính xác; tuy nhiên, đó là những đặc tính tâm lý phổ quát nơi tất cả mọi người, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt gây nên những dị đồng hy hữu mà thôi.

LẬP THUYẾT THEO TÔN GIÁO

Kinh Mahvagga kể lại câu chuyện khi đức Phật ngộ đạo dưới gốc cây Bồ đề. Ngài lưỡng lự giữa hai con đường: truyền giáo và im lặng đi vào Niết Bàn, vì Ngài thấy giáo pháp của Ngài thì cao siêu, mà tâm địa của chúng sanh thì muôn màu, muôn sắc, chênh lệch nhau, làm sao nhận chân được Chánh pháp vô cùng thâm sâu của Ngài.



Đứng trước một hồ sen, thấy có những hoa sen đang chìm dưới nước, lại có những hoa sen trỗi lên và nở thơm ngào ngạt. Ngài quyết định tùy thuận căn cơ chúng sanh mà hướng dẫn lần lần đến giải thoát, như tất cả hoa sen đều cố gắng vươn lên để đón nhận ánh sáng mặt trời.

Thêm vào đó, Ngài đã nhận ra rằng những tâm hồn thiếu niên là những tâm hồn trong sáng, rất dễ cảm hóa. Chính trước đây Sujata(Tuxàđa), một bé gái 13 tuổi đã dâng sữa cho Ngài, khi Ngài tu khổ hạnh bị ngắt xiu. Svastica(Vathica), bé trai 11 tuổi cúng dường cỏ mềm cho ngài làm nệm khi tu Thiền định. Sau ngày thành đạo, Ngài ở lại rừng một tuần, tiếp xúc giáo hóa các mục đồng ở ven rừng (thường là những chuyện tiền thân, các em rất thích thú).

Căn cứ vào sự hiểu biết, vào trình độ của mỗi lớp người. Ngành Gia Đình Phật Tử cũng tùy thuận căn cơ, tâm lý, tùy thuận nghiệp cảm con người trong từng lứa tuổi. Theo các đặc thức tâm lý phổ quát để hướng dẫn cho phù hợp với tâm lý, sinh lý và khả năng phát triển tâm linh của Đoàn sinh chúng ta.

Thử phát họa một vài nét căn bản về phương thức hướng dẫn từng ngành:

Ngành Đồng:

Dung hòa giữa thời kỳ quan năng và thời kỳ lệ ước. Đặc tính tâm lý là bất chước.

Thời kỳ này chú trọng rèn luyện các cơ năng giác quan thật tinh tế, vì đây là thời kỳ huấn tập giác quan rất dễ dàng bén nhạy. Qua thời kỳ này sự rèn luyện cơ năng giác quan trở thành khó khăn và chậm chạp hơn.

Trong thời kỳ này cũng chú trọng đặt trẻ vào đời sống tập đoàn, một cuộc sống tin yêu, hòa thuận,



sẽ gieo cho các em những đức tính tốt; cần thiết phải có những Huỳnh trưởng gương mẫu, thân cận để các em bắt chước, vì bắt chước là đặc tính tâm lý giai đoạn của sự phát triển tâm lý của các em.

Ngành thiếu:

Thời kỳ trực giác, cũng là thời kỳ phát hiện những bản hữu chủng tử đã tích lũy qua các đời kiếp và biểu lộ thành xu hướng, cá tính hay ý dục của mình. Kích thích cho những bản hữu chủng tử vô lậu phát triển và huân tập cho những chủng tử tân huân vào ý thức. Bởi vậy các hoạt động văn nghệ, gây cảm xúc theo chiều hướng thanh cao, sẽ là những cơ duyên cho những chủng tử vô lậu phát sinh.

Cũng trong thời kỳ này, phải để cho các em tập quản trị lấy mình. Tập quen với sự chịu đựng gian khổ. Sự chịu đựng như thế rất cần thiết để rèn luyện nghị lực. Sự sinh động và biến hóa vô cùng của những chủng tử gây nên những đam mê tha thiết cả về hai phương diện thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, tùy thuận theo căn cơ, có thể gây được những tác dụng mạnh mẽ. Đây là thời kỳ hoạt động nhất và cũng để rèn luyện nhất nếu biết đưa vào tâm lý các em.

Ngành thanh

Thời kỳ lý trí nảy nở, giáo nghiệm theo trực giác hay theo luận lý thuần túy để đi dần đến khả năng phân tích và tổng hợp

Thời kỳ này thích ứng theo các pháp môn Thiền định, dựa trên cơ sở trực quan nội tâm. Chỉ trong sự trụ c giác nội tâm, trong đời sống tâm lý ổn định, người ta mới hy vọng để nhập chân lý cuộc đời



Tất Đạt Đa, qua thời kỳ này, trí tuệ mới phát triển đầy đủ để thông đạt được chân lý giác ngộ.

KẾT LUẬN:

Ý nghĩa việc chia Ngành, chia ngành trong Gia Đình Phật Tử thật là quan trọng, để chúng ta tùy thuận căn cơ đặt phương pháp và ứng dụng chương trình cho phù hợp với sự tiến triển trong các giai đoạn tiến phát của đoàn sinh chúng ta.

Sự chuyển ngành trở nên vô cùng cần thiết để khỏi phản lại sự tiến triển tâm sinh lý của Đoàn sinh.

Phải đi sâu vào ngành mới nắm vững được yếu tố cần thiết cho sự giáo dục các em.

Nếu không có ý thức được tầm quan trọng của việc chia ngành sự giáo dục sẽ lệch lạc và không mang đến những hiệu quả thiết thực.

Ngoài ra trong đơn vị Gia Đình Phật còn có hai ngành Nam, Nữ cùng sinh hoạt song hành với nhau. đây là sự phân ngành theo giới tính để các anh chị có thể dễ dàng giáo dục luân lý, đạo đức, thuận hợp với sự phát triển tâm sinh lý của đoàn sinh./-



NGUYÊN LÝ HUÂN TẬP TRONG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

I. KHÁI NIỆM:

Một nguyên lý giáo dục rút từ duy thức luận trong hệ tư tưởng triết học Phật giáo.

Là phương pháp giáo dục chính yếu trong giáo pháp Phật đà.

II. DUY THỨC LUẬN VỚI KHÁI NIỆM HUÂN TẬP:

a. Thức trong kinh Lăng nghiêm:

Ngũ ấm: 5 yếu tố hợp thành con người

- 1. Sắc: vật chất, tế bào cơ thể gồm 6 quan năng: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý (6 giác quan)*
- 2. Thọ: cảm giác (phát sinh do sự tiếp xúc giữa giác quan với đối tượng của chúng)*
- 3. Tưởng: ấn tượng hay khái niệm nhận thức của tri giác (percception)*
- 4. Hành: các hoạt động của tâm lý*
- 5. Thức: nhận thức, ý thức nhận biết*

b. thức trong Duy thức luận:

Thức: có 6 thức (Căn kết hợp với Trần thành Thức)

- 1. Nhãn căn kết với Sắc trần thành Nhãn thức*
- 2. Nhĩ căn kết hợp với Thanh trần thành Nhĩ thức*
- 3. Tỷ căn kết với Hương trần thành Tỷ thức*
- 4. Thiệt căn kết hợp với Vị trần thành Thiệt thức*
- 5. Thân căn kết hợp với Xúc trần thành Thân thức*



6. Ý căn kết hợp với Pháp thành Ý thức Pháp là những khái niệm nhận thức về sự vật
7. Mạt ha thức: Định nghĩa theo chữ Hán là "tu lương", suy nghĩ, dẫn đo phân biệt phải trái (cho tư tưởng tác động lên các tế bào chất xám trong trung khu thần kinh hệ phát sinh)
8. A đà na thức: Định nghĩa theo tiếng Hán là "chấp trì" (duy trì căn thông không hư hoại) nghĩa là thông như quả (kế tiếp đời này sang đời khác). Sinh vật học hiện đại có thể xem là những Gene ADN (chủng tử: hạt giống nhân tế bào cơ thể).

Thức A Đà Na được xem là thức tâm vương tức là chủ quan duy trì sắc thân và nghiệp lực tinh thần của sinh động vật với đặc tính đó, ta có thể thấy sự phù hợp giữa thức A ĐÀ NA với những Gene ADN trong tâm sinh lý học hiện đại, vì chỉ có Gene ADN mới có thể bảo lưu và truyền thông các đặc tính vật thể và tinh thần (tư tưởng, tính nết) của thế hệ trước cho thế hệ sau (qua định luật di truyền)

Thức A Đà Na là một thức kết lập những chủng tử sinh, tâm vật lý tạo nên đời sống của sinh động vật

c. Chủng tử: (Hạt giống A Đà Na)

Chủng tử có hai loại:

- Bản hữu chủng tử (những hạt giống đã có từ trước) đặc tính bẩm sinh.
- Tân huân chủng tử (những hạt giống ý thức được huân tập) un đúc thêm trong đời sống hiện đại.

Theo DUY THỨC LUẬN, những sinh hoạt tinh thần (tư tưởng, tình cảm) đều có thể biến thành những chủng tử huân tập vào tâm thức để biến thành hành động bẩm sinh.



** Ví dụ:*

- *Danh thân: khái niệm về tên gọi.*
- *Cú thân: khái niệm về mệnh đề*
- *Văn thân: khái niệm về câu, văn chương nghệ thuật*
- *Thời : khái niệm về thời gian*
- *Phương : khái niệm về không gian, phương hướng*
- *Số : khái niệm về số lượng*
- *Tốc: khái niệm về tốc lực*
- *Thứ tự : khái niệm về sau trước trên dưới..vv...*

Những khái niệm ấn tượng, ảnh hưởng này tùy theo sự huân tập nhiều hay ít tạo thành những năng khiếu bẩm sinh (trong đó có chủng tử bản hữu và tân huân cộng lại)

III. VẬN DỤNG NGUYÊN LÝ HUÂN TẬP:

1. Quy luật vận hành:

- *Chủng tử sinh hiện hành.*
- *Hiện hành huân tập thành chủng tử.(Có thể hiểu đơn giản.Tư tưởng phát sinh thành hành động, hành động lại huân tập chủng tử vào tâm thức, để từ đó phát sinh thành hành động nối tiếp).*
- *Ngoài ra, người Huỳnh trưởng còn phải khéo léo huân tập cho các em qua tất cả cửa ngõ của tâm (nhân, nhĩ, tỷ, thân, ý),không phải chỉ có đôi mắt mới là cửa ngõ của tâm hồn như một thi sĩ đã nói.*
- *Người Huỳnh trưởng phải làm gương cho các em về mọi mặt(thân giáo), các em luôn luôn nhìn ở anh chị trưởng.Tấm gương sáng của các em : qua cửa ngõ "nhân". Nên phải luôn luôn chú trọng tác phong của mình.*



- Các anh chị làm sao cũng luyện tập cho các em mùi hương trầm thanh thoát trong điện Phật trang nghiêm thay cho mùi nước hoa khêu gợi ở thế gian (nhất là các em nữ): cửa ngõ “tỷ”.
- Và lần lần huân tập cho các em “mùi hương giải thoát”: cửa ngõ của “ý”
- Lời nói của anh chị cũng lọt qua cửa ngõ “nhĩ” đấy. Các anh chị phải luôn luôn nói hòa nhã, dịu dàng, hợp chánh pháp.

Còn biết bao nhiêu nữa nói sao cho hết, chỉ còn chờ ở sự nhận thức và nghệ thuật của các anh chị.

- Các môn Hoạt Động Thanh Niên, Văn Nghệ, những trò chơi, bài hát cũng là vận dụng phương pháp huân tập đấy, các bài hát là những lời giáo pháp, hoặc là những lời nói lên tinh thần GĐPT. Trò chơi tuy là phương pháp hoạt động nhưng đồng thời cũng là phương pháp huân tập. Người Huynh trưởng khéo léo sẽ huân tập được cho các em (qua trò chơi) các đức tính thật thà, dũng cảm (đương nhiên là cả lạnh lẽo nữa nhưng lạnh lẽo là do phương pháp hoạt động)

2. Nguyên lý huân tập vận dụng trong các phương pháp giáo dục Gia Đình Phật Tử:

Nguyên lý “ huân tập ” cần được bao trùm lên tất cả các phương pháp giáo dục Nói cách khác phương pháp nào cũng cần vận dụng nguyên lý huân tập.

a. Lý giải: tập cho các em tập trung tư tưởng, suy luận, chuyên chú vào các vấn đề theo luận lý Nhân Minh: Tôn – Nhân – Dụ.



Những chủng tử huân tập trong quá trình suy luận tạo cho các em trí thông minh sắc bén trong lý luận, diễn đạt ngôn ngữ, thấu hiểu nguyên lý sự vật.

b. Quán tưởng: tập cho các em tập trung tinh thần quan sát, suy luận theo một đối tượng (hiện tượng cụ thể) để từ đó rút ra một chân lý của sự vật. Sự tập trung tinh thần này có thể tạo ra những "ảnh tượng tâm thức" vô cùng sinh động, màu nhiệm.

c. Huân tập: vận dụng sự chú niệm hay chú nguyện tạo nên những "ấn tượng tâm lý" mạnh, sâu sắc, hun đúc những tâm lý tín ngưỡng và biến nó thành hạt giống tâm thức để chuyển biến thành hành động tốt.

d. Hoạt động: đặt các em vào các hoạt động cơ thể, tập thói quen tốt, qua định luật "thần kinh tập quan" theo paplóp, tạo những đường liên hệ thần kinh tạm thời để có thể phản ứng nhanh nhẹn, nhạy cảm trước bất kỳ một tình huống nào (những phản xạ mang tính tự nhiên). Rèn luyện năng khiếu trên nhiều lĩnh vực: văn nghệ, hoạt động thanh niên, võ thuật, kỹ thuật cơ giới, thông tin học, điều khiển học...

V. KẾT LUẬN:

Mục đích của phương pháp huân tập là làm tăng trưởng các chủng tử thiện, loại trừ các chủng tử ác để hoàn thành nhân cách tương đối, một mặt giúp cho các em tiến dần trong đạo nghiệp giải thoát, mặt khác rèn luyện các kỹ năng cần thiết để các em có thể ứng dụng vào đời sống xã hội của các em../-



CÁC BỘ MÔN TU HỌC TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ (Tinh thần và ứng dụng)

I. QUAN NIỆM GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ:

Quan niệm giáo dục là phát huy những đức tính, những ưu điểm của trẻ, đồng thời hạn chế dần để đến chỗ triệt tiêu những tính xấu, những khuyết điểm. Giáo dục phải giáo dục về cả tinh thần và thể chất.

Theo đạo Phật bất cứ ai cũng có sẵn Phật tánh. Vậy giáo dục là làm sao khơi dậy Phật tánh đó.

Giáo dục không phải là sự áp đặt, một sự nhồi nhét, mà là một sự phát huy tình cảm đẹp, phát huy năng khiếu sẵn có ở mỗi người.

Do đó, phải giáo dục bằng nhiều phương pháp:

Lý giải, huấn tập, hoạt động, quán niệm, trực quan Tùy lúc, tùy tính chất của đề tài, tùy đối tượng mà vận dụng các phương pháp thích nghi

Cũng chính vì quan niệm giáo dục như thế mà việc tu học của GDPT lại có nhiều bộ môn.

II. CÁC BỘ MÔN TU HỌC:

Chương trình tu học gồm có các bộ môn sau:

- Phật pháp.
- Hoạt động thanh niên.
- Văn nghệ.
- Hoạt động xã hội.

Mỗi bộ môn đáp ứng một nhu cầu riêng biệt:

- Phật pháp thuộc về lĩnh vực trí tuệ
- Văn nghệ thuộc lãnh vực tình cảm



- *Hoạt động thanh niên và hoạt động xã hội thuộc về lãnh vực ý chí.*

Bốn bộ môn trên trong chương trình giáo dục GDPT ứng dụng theo Ngũ Minh Pháp:

- 1. Nội Minh: những kiến thức về nội điển Phật pháp*
- 2. Nhân minh: phương pháp luận lý chủ trương chứng minh lập thuyết bằng cách suy cứu ở lý do.*
- 3. Thanh minh: hiểu biết về ngôn ngữ văn tự âm thanh, văn học (ta có thể gọi là ngoại điển)*
- 4. Công xảo minh: biết về công nghệ và kỹ thuật.*
- 5. Y phương minh: môn học về các phương pháp chữa bệnh.*

Ngũ Minh pháp là một phương pháp mà đức Phật đã sửa soạn cho mọi phật tử một căn bản hiểu biết về phổ thông thực dụng cho đời sống hàng ngày.

Đức phật dạy “ các vị Bồ tát muốn làm tròn sở nguyện của mình phải thông hiểu ngũ minh pháp “. Vậy cho nên Bồ tát đã có hạnh nguyện lợi tha, không thể thiếu Ngũ Minh Pháp.

A. Phật pháp:

Ngành Oanh:

Học Phật pháp để gây cho trẻ em lòng yêu thương vạn vật cảm mến trong xã hội và đồng loại, tinh thần tôn quý mọi sản phẩm do công sức con người làm nên.



Ngành thiếu:

Học giáo lý căn bản, kiến thức tối thiểu về chánh pháp: Tập lý luận để phân biệt phải trái, hầu tránh mọi trở ngại về sau, để bị ngộ nhận. Gây tinh thần tự tin, nương tựa vào Phật pháp để phát triển kiến thức phổ thông.

Ngành thanh:

Nhằm phát triển con người " tự tại " áp dụng pháp môn " tự tu" tự luyện để thích nghi với hoàn cảnh. Xây dựng căn bản về Phật pháp để đương đầu chịu đựng mọi trở lực. Chuẩn bị tinh thần thực dụng Đạo và Đời để vượt qua mọi sa đọa thường tình.

Cách thức giảng dạy Phật pháp phải tránh các điểm:

- *Không bắt buộc các Đoàn sinh tin một cách mù quáng mà lòng tin phải được lý giải.*
- *Không nhồi sọ, không bắt các em học các bài Phật pháp như những bài thuộc lòng, đọc như vẹt; phải là món ăn tinh thần bổ ích.*
- *Không nói suông, phải tự mình sống với Pháp để các đoàn sinh noi theo, bắt chước mình.*
- *Một lối trình bày Phật pháp rất hay và có tác dụng mạnh, vừa ít khô khan nhưng hấp dẫn là lối trình bày bằng những chuyện đạo, những mẫu chuyện về tinh thần.*

B. Văn Nghệ:

Văn nghệ tác dụng và phản ảnh trung thực đời sống tình cảm bằng hình sắc và âm thanh. Giáo dục văn nghệ trong Gia Đình Phật Tử có các bộ môn sau

- *Âm nhạc*



- *Sân khấu.*
- *Hội họa.*
- *Điêu khắc.*
- *Thi văn.*
- *Nhiếp ảnh.*

Ngày xưa Khổng Minh đã chú ý giáo dục bằng thi ca và âm nhạc. (Khổng Tử nói "Hứng ư thi, lập ư, thành ư nhạc". Nghĩa là người có ứng khởi, điều lành là nhờ ở thơ, có lập trường vững là nhờ ở lễ, tự hòa thuận thành thực với nhau là nhờ ở nhạc).

Như thế, theo quan niệm Đông phương, văn nghệ có tác dụng vào nếp sống của con người, của xã hội, vì nó gây nên sự hòa hợp.

Đối với văn nghệ trong tinh thần Phật giáo, được diễn tả trong một đoạn kinh A Di Đà:

"... Xá Lợi Phất bĩ quốc thường hữu, chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi diệu, Bạch hạc, Khổng tước, Anh vồ, Xá Lợi, Ca Lăng Tần Già, cộng mạng chi diệu thị chư chúng diệu trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng ngũ căn, ngũ lục, Thất Bồ đề phần ... giai tất Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng"

(Xá Lợi Phất, cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào là chim Bạch Hạc, khổng tước ... những giống chim đó ngày đêm 6 thời kêu tiếng hòa nhã, tiếng chim đó kêu những điều ngũ căn, ngũ lục, thất bồ đề phần. Chúng sinh trong cõi đó nghe tiếng chim xong, thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng).

Như vậy, đường lối văn nghệ trong Phật giáo phải hướng con người đến giải thoát.

Trong GDPT dùng văn nghệ để hướng dẫn đoàn sinh có 3 đức tính Bi - Trí - Dũng



C. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

Để rèn luyện các cơ năng, giác quan: rèn luyện đức tính, rèn luyện óc tháo vác, sáng kiến.

Bản chất của tuổi trẻ là hoạt động, vì sự nảy nở của thể xác và phát triển về tâm lý. Hoạt động thanh niên cũng để đáp ứng sự nảy nở ấy theo chiều hướng tốt.

Hoạt động thanh niên tạo cho con người có sức mạnh thể chất đối phó với nhu cầu của cuộc sống thích ứng vì những chuyển biến đột ngột.

Dạy môn Hoạt Động Thanh Niên trong tinh thần Phật giáo ‘ hỗ trợ sinh tồn “. Người đoàn viên Gia Đình Phật Tử cần có sáng kiến, óc tháo vác, có kỹ thuật để nâng đỡ nhau, để giúp đỡ nhau trong tinh thần của Ngũ Minh pháp.

Các bộ môn hoạt động thanh niên là:

- *Trại*
- *Phương hướng*
- *Gút*
- *Thể dục..*
- *Thiên văn*
- *Ước đạt*
- *Trò chơi*

D. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Nhằm kết thiện duyên với quần chúng. Ngay từ buổi sơ sinh con người đã không đủ sức để tồn tại và trưởng thành một mình được. sống nghĩa là sống với tha thân, sống trong xã hội. Con người sống trong xã hội như cá sống trong nước

Trong phạm vi Gia Đình Phật Tử, Hoạt Động Xã Hội được qui định là:



Ngành Oanh:

- *Giáo dục về đời sống hợp quần.*
- *Đối với gia đình.*
- *Đối với học đường*
- *Đối xử bạn, đồng đội*
- *Đối xử với mọi người.*

Ngành thiếu:

- *Phổ biến vấn đề vệ sinh*
- *Phổ biến vấn đề y tế*
- *Phổ biến vấn đề phòng hỏa*
- *Phổ biến vấn đề lưu thông*
- *Phổ biến vấn đề cứu trợ*

(Với nữ phổ biến thêm về vấn đề nữ công gia chánh, với thôn quê phổ biến về mùa màng các loại dụng cụ trong nhà bằng vật liệu địa phương)

Ngành thanh:

Thực hiện chương trình ngành thiếu, thêm công tác trong xóm làng, lớp tốc ký, kế toán, chụp hình, điện - điện tử, vi tính, giúp đỡ cô nhi viện.vv..

Mỗi phần trong chương trình có lãnh vực riêng, một tác dụng riêng nhưng đều hướng về một mục đích duy nhất sửa chữa cho Đoàn sinh trở thành một Phật tử và con người hữu ích cho xã hội.

Mỗi bộ môn tu học trong Gia Đình Phật tử đều là một phương tiện để đón nhận Giáo Pháp đi vào tâm hồn các em./-



HÌNH THỨC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

I. ĐẠI CƯƠNG:

Tổ chức Gia Đình Phật Tử đã có mặt trên đất nước Việt nam trong nửa thế kỷ, một tổ chức có quy cũ, có hệ thống chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, có nội quy. Đương nhiên phải có hình thức thống nhất và được quy định cụ thể.

Trước khi nói đến hình thức, chúng ta cần nắm vững cách tổ chức và điều hành trong cơ cấu Gia Đình Phật Tử.

II. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH:

Gia Đình Phật Tử Việt Nam có tổ chức theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương. Ở Trung ương có một Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam, thuộc Gia Đình Phật Tử vụ, nằm trong Tổng Vụ Thanh Niên Của Viện Hóa Đạo. Về khu vực được chia làm 8 Miền:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| <i>1. Miền Vạn Hạnh</i> | <i>5. Miền Khánh Anh</i> |
| <i>2. Miền Liễu Quán</i> | <i>6. Miền Huệ Quang</i> |
| <i>3. Miền Khuông Việt</i> | <i>7. Miền Vinh Nghiêm</i> |
| <i>4. Miền Khánh Hòa</i> | <i>8. Miền Quảng Đức.</i> |

Mỗi Miền có một đại diện Ban Hướng Dẫn Trung Ương tại Miền để làm trung gian giúp đỡ Ban Hướng Dẫn Trung Ương điều hành các công tác phật sự tại Miền đó

Mỗi tỉnh (thị xã) có nhiều đơn vị Gia Đình có một Ban Hướng Dẫn tỉnh (thị xã) điều khiển và chia làm nhiều Quận. Mỗi Quận có một đại diện làm trung



gian để giúp Ban Hướng Dẫn tỉnh (thị xã) điều hành công tác phật sự tại Quận.

Mỗi đơn vị Gia đình có một Ban Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử và gồm có 4 đến 6 Đoàn gồm ba Ngành: Thanh, Thiếu Và Oanh Vũ; mỗi ngành có hai giới nam, nữ. Mỗi Đoàn được chia làm 4 Đội, Chúng, Đàn (xem bài "tổ chức đội, chúng, đàn")

Ngoài ra, bên cạnh các Ban Hướng Dẫn Trung Ương hay tỉnh, địa phương còn có Ban Cố Vấn Giáo Hạnh để cố vấn cho Gia Đình Phật Tử về mặt đạo hạnh cũng như về học tập giáo lý và Ban Bảo Trợ để giúp đỡ về mặt vật chất và tinh thần.

III. HÌNH THỨC:

1. Sắc phục: Gia Đình Phật Tử có hai sắc chính:

Màu lam: là màu sắc chính.

Màu xanh nước biển là màu sắc phụ

Sắc phục Huynh trưởng và Đoàn sinh được qui định thống nhất (1)

2. Huy Hiệu – Phù hiệu – Cấp hiệu: (2)

a. Huy hiệu: Hoa sen trắng trên nền xanh lá mạ ngoài có vòng tròn trắng – Các Đoàn sinh chính thức mới được đeo.

b. Phù hiệu: chức vụ để phân biệt.

c. Cấp bậc: đã được thọ sau thời gian tu học.

3. Cờ:

- Từ Trung Ương đến đơn vị gia đình đều có cờ được quy định màu sắc thống nhất là màu xanh lục (mặt phải Huy hiệu Hoa sen và mặt trái tên Đơn vị cấp liên hệ màu trắng), mỗi Đoàn có cờ Đoàn các cờ này mặt phải thống nhất màu xanh lục và huy hiệu Hoa sen Trắng; mặt trái màu và



tên theo Ngành và Đoàn của mình với chữ màu trắng.(3)

IV. KẾT LUẬN:

Với hệ thống tổ chức và điều hành được xây dựng trên những căn bản pháp chế rõ ràng sự tương quan giữa cấp này với cấp khác được minh định theo nghĩa vụ và trách nhiệm.

Gia Đình Phật Tử Việt Nam ra đời trên 50 năm trải qua bao nhiêu thăng trầm của đất nước, với tinh thần tùy duyên bất biến của Đạo Phật mà tồn tại đến ngày hôm nay. Hình thức lúc đầu còn tùy tiện theo từng tỉnh nhưng càng ngày càng hoàn chỉnh dần cho đến năm 1964 thì hình thức này đã được thống nhất, có quy cũ. Qua mỗi kỳ Đại hội Huynh trưởng sau chỉ thay đổi đôi chút về phù hiệu và cấp hiệu thôi. Hình thức có thống nhất, có quy cũ mới thể hiện được sự mạnh mẽ về tinh thần.

Là huynh trưởng, chúng ta nhận thức điều đó để tự đặt mình vào tổ chức, coi trọng hình thức Gia Đình Phật Tử, không tùy tiện, không xem thường mới có thể giữ vững truyền thống cao đẹp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.



CHÀO KÍNH VÀ KỶ LUẬT TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

MỞ ĐẦU:

Chào là một cách biểu lộ tình cảm, sự thân thiện vui mừng giữa những người quen biết, bạn hữu khi gặp nhau. Chào cũng là tượng trưng cho hình thức kỷ luật của một đoàn thể, của một số tổ chức, nên mỗi đoàn thể hay tổ chức có một lối chào riêng biệt, như lối chào của quân đội, của hướng đạo...

Gia Đình Phật Tử là một đoàn thể có một lý tưởng cao đẹp, một hướng đi rõ ràng, có tổ chức quy củ, kỷ luật phân minh nên cũng có một lối chào riêng biệt, đặc thù.

I. CÁCH CHÀO KÍNH CỦA GIA ĐÌNH PHẬT TỬ:

- 1. Hình thức:** Cách chào của Gia Đình Phật Tử là bắt ấn CÁT TƯỜNG, khi chào phải đứng thế nghiêm, thân người ngay thẳng, mắt hướng về đằng trước hay người đối diện, tay trái gấp song song trước thân người, bàn tay phải, ngón đeo nhẫn gấp lại, ngón cái đê lên, các ngón tay khác khếp sát nhau, duỗi thẳng. Cánh tay gấp lại thẳng với hai vai, lòng bàn tay hướng về trước, mũi bàn tay ngang tầm vai, cùi chỏ sát vào thân người.
- 2. Ý nghĩa cách chào:** Ấn Tam Muội (ấn Cát Tường) là ấn Chánh Định, làm cho lòng lắng dịu, chuyên chú, dập tắt lửa tham - sân. Chính Đức Phật ngày xưa đã dùng ấn này để phóng hào quang cứu độ chúng sanh. Gia Đình Phật Tử chào theo lối bắt ấn tam muội



có nghĩa tôn trọng kỷ luật, kính trên nhường dưới và có mục đích luôn luôn tự nhắc nhở mình lắng lòng nghĩ về điều lành, giữ vững niềm tin theo Đức Phật và Chánh Pháp.

3. Cách áp dụng:

- *Chào khi nào? Lối chào GĐPT chỉ được áp dụng khi mặc đồng phục mà thôi.*
- *Chào những ai? Cá nhân: ĐS chào HT trước (HT chào đáp lễ sau), HT cấp dưới chào HT cấp trên trước. Người nhỏ tuổi chào người lớn tuổi.*
- *Ai thấy trước chào trước.*
- *Tập thể: Khi di chuyển trong Gia Đình Phật Tử hàng, gặp cấp trên, người điều khiển đi ngoài hàng bắt ấn chào mà thôi.*

Khi sắp hàng chào đón cấp lãnh đạo, tất cả đều chào sau tiếng hô khẩu hiệu.

Khi đang đi bộ thì dừng lại một bước, bắt ấn chào rồi bỏ tay xuống ngay và đi tiếp (không vừa đi vừa bắt ấn)

Chào khi mặc thường phục: chấp tay vái chào.

- **Chú ý:**

Khi gặp quý Thầy, quý Ni cô (dù mặc đồng phục hay thường phục) thì chấp tay (có thể cất mũ) cúi đầu cung kính chào.

Khi làm lễ Đoàn thì hô khẩu hiệu, nghiêm trang, hát bài chính thức, không bắt ấn chào nếu không có lá cờ gia đình, khi có cờ gia đình thì bắt ấn chào cùng lúc hô khẩu hiệu rồi bỏ tay xuống ngay và bắt bài ca chính thức.



KẾT LUẬN:

Lối chào của Gia Đình Phật Tử có ý nghĩa rất cao đẹp. Quý anh chị trưởng phải thấu hiểu rất ráo, thực hành đúng và khuyến khích chỉ bảo các em đoàn sinh áp dụng.

II. KỶ LUẬT TRONG GDPT:

1. **Mở đầu:** Kỷ luật là những phép tắc, điều lệ, qui luật của một tổ chức, Đoàn thể đặt ra buộc mọi phần tử của tổ chức đó phải tuân theo để duy trì trật tự, phát huy sức mạnh điều hành chỉ huy toàn bộ tập thể, tổ chức Quân đội có kỷ luật quân đội, Quốc gia có pháp luật quốc gia.

Trong ý niệm đó, đối với Gia Đình Phật Tử, kỷ luật là một vấn đề then chốt cần có.

2. Tính chất của kỷ luật Gia Đình Phật Tử:

- Kỷ luật của Gia Đình Phật Tử có những đặc tính sau:

a. Tôn trọng nhân vị:

Tất cả hình thức áp dụng không nhằm triệt hạ tinh thần tự do, bình đẳng, nhất là không bao giờ áp dụng vũ lực.

b. Kỷ luật tự giác:

Gia Đình Phật Tử luôn nêu cao tinh thần tự giác.

Đặt nặng giáo dục chứ không phải trừng phạt.

Nếu có vài hình thức phạt nào đó, thì những hình phạt đó cũng chỉ nằm trong mục đích giáo dục.

c. Linh động và mềm dẻo:

Biện pháp đối với Huynh trưởng không thể áp dụng cho đoàn sinh, hình phạt với ngành. Thiếu



không dùng được với Oanh Vũ ... hay biện pháp này thích hợp với hôm nay nhưng không thích hợp với ngày mai

Đặt trên căn bản tình thương:

Phật Đoàn sinh như người anh, chị, cha mẹ Phật người em, người con

3. Các hình thức áp dụng:

a. Đối với đoàn sinh phạm lỗi:

Tùy trường hợp nặng nhẹ: Các hình thức có thể áp dụng như Phật chạy một vòng, lạy Phật, quỳ hương, cảnh cáo, tạm đình chỉ sinh hoạt, khai trừ vĩnh viễn. (Trường hợp đình chỉ sinh hoạt hay khai trừ một em. Ban Huynh trưởng phải họp Hội Đồng Kỷ Luật và phải trình nội vụ cho Ban Hướng Dẫn).

b. Đối với huynh trưởng phạm lỗi:

Nếu lỗi nhẹ Ban Hướng Dẫn họp hội đồng kiểm thảo, phê bình trong tinh thần xây dựng thương yêu triết để.

Trường hợp lỗi nặng. Ban Huynh trưởng không thể giải quyết, trình nội vụ (đầy đủ chi tiết) lên Ban Hướng Dẫn xét xử. (Dĩ nhiên sẽ được áp dụng theo qui chế Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam).

4. Thái độ yêu cầu của Huynh trưởng khi Đoàn sinh phạm lỗi:

Vì tinh thần kỷ luật của Gia Đình Phật Tử là tôn trọng nhân vị, nặng tính chất giáo dục, căn cứ trên tình thương ... như đã nêu trên. Vì thế người Huynh trưởng phải có những thái độ tương xứng, biểu lộ đặc tính đó, mỗi khi các em phạm lỗi lầm:

Bình tĩnh, lòng cởi mở, hoan hỷ (gương mặt vẫn từ ái nghiêm trang)



Dùng lời lẽ dịu dàng, khả ái (tránh nạt nộ, mắng nhiếc)

Khuyến bảo trước khi dùng hình phạt

Biết tha thứ bao dung đối với các em biết tội mà hối hận, hối cải.

Tuyệt đối tránh dùng sức mạnh, gieo sán hận uất ức cho các em

Xét xử công minh

Hình phạt vừa phải, thích hợp với tâm lý, sức khỏe.

KẾT LUẬN:

Kỷ luật rất cần thiết. Kỷ luật của Gia Đình Phật Tử hết sức đặt thù bởi tính chất đượm tình thương và xây dựng, nên hơn ai hết, người Huynh trưởng phải làm gương cho các em khi mình thi hành công tác cũng như khi phạm lỗi (nghĩa là mình phải biết tự giác, biết ăn năn hối cải, biết tôn trọng ... nếu mình muốn dạy các em những điều đó). Sau nữa người huynh trưởng phải luôn luôn đối với các em bằng tấm lòng bao dung, phải quan niệm rằng; áp dụng kỷ luật với các em như một vị lương y cho thuốc con bệnh, phải khéo léo, tế nhị, kiên nhẫn để hướng dẫn các em trở về CHÂN – THIỆN – MỸ. Được như vậy đã đạt được mục đích tốt đẹp của kỷ luật Gia Đình Phật Tử rồi vậy.

Tự do không có nghĩa là muốn làm gì cũng được

Mà chính là tự lựa chọn một kỷ luật cho mình



CÁC NGÀY LỄ CHÍNH TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

MỞ ĐẦU

Các ngày lễ chính trong Gia Đình Phật Tử thể hiện tính chất qui mô và giá trị truyền thống của tổ chức giáo dục thanh, thiếu nhi đã có quá trình hoạt động trên 1/2 thế kỷ. Thực hiện các ngày lễ chính của Gia Đình Phật Tử, Huynh trưởng biết nhìn nhận trong niềm hãnh diện về sự trưởng thành xứng đáng của một tổ chức mà mình đã phát nguyện phục vụ trọn đời.

I. LỄ PHÁT NGUYỆN NHẬP ĐOÀN:

Sau khi thủ tục hành chánh gia nhập cho một Đoàn sinh đã xong, thời gian tối thiểu là 3 tháng (12 tuần lễ). Ban Huynh trưởng Đoàn xem xét Đoàn sinh ấy có tinh thần tu học, chuyên cần, hạnh kiểm tốt. Ban Huynh trưởng Đoàn lo tổ chức phát nguyện chính thức gia nhập Đoàn cho Đoàn sinh ấy (hay nhiều Đoàn sinh cùng một lần). Ban Huynh trưởng cần lưu ý về tinh thần của buổi lễ là:

- a. Vai trò chính là Đoàn sinh phát nguyện.*
- b. Tạo cho Đoàn sinh ấy ý thức về giá trị của Gia Đình Phật Tử.*
- c. Tạo cho Đoàn sinh ấy ý thức. Em phát nguyện là phát nguyện cho mình, với mình và tự nguyện hướng về mục đích cao đẹp.*
- d. Huynh trưởng chỉ là người tổ chức, chứng kiến, công nhận.*

A. Phần chuẩn bị:

Trước hết Huynh trưởng Đoàn đệ trình danh sách Đoàn sinh lên Gia Trưởng. Rồi thỉnh huy hiệu hoa



sen giải thích ý nghĩa lễ và cách hành lễ cho các em, cho các em sửa sang lại đoàn phục. Chọn địa điểm (ở chùa hay trại) miễn sao khung cảnh trang nghiêm, thanh tịnh, thân mật ấn định giờ làm lễ (nên vào đêm khuya, lúc trời gần sáng).

Trước ngày lễ ít nhất một tuần, cho các em Đoàn sinh được thừa nhận chính thức bài học ý nghĩa huy hiệu hoa sen Gia Đình Phật Tử.

B. Khi hành lễ:

- 1. Toàn thể gia đình xếp hàng trước bàn Phật (khói hương nghi ngút). Thỉnh một hồi chuông để Huynh trưởng và Đoàn sinh tịnh tâm.*
- 2. Các Đoàn sinh phát nguyện quỳ trang nghiêm phía trước, cách hàng đầu các em khác 1 đến 2 bước. Đặt sẵn chiếc khay phủ vải vàng hay lục đựng huy hiệu hoa sen trên bàn Phật hay bàn Kinh.*
- 3. Lễ Phật (nghi thức thường lệ) do Gia Trưởng chủ lễ (hay thầy cố vấn, nếu có cung thỉnh).*
- 4. Liên Đoàn Trưởng nhắc lại ý nghĩa huy hiệu và ý nghĩa buổi lễ.*
- 5. Đoàn sinh phát nguyện đọc lời phát nguyện sau đây:*

“Hôm nay, ngày ...tháng ...năm...Phật lịch ...,con tên là...Pháp danh.... Thuộc đoàn ... của Gia Đình Phật Tử ...xin phát nguyện luôn luôn theo đúng mục đích, điều lệ của Gia Đình Phật Tử thuộc GHPGVNTN và sống theo những điều điều luật của Đoàn để phụng sự chánh pháp”.

- 6. Đọc luật Gia Đình Phật Tử (toàn gia đình đọc do Liên Đoàn Trưởng xướng).*
- 7. Bác gia trưởng tuyên bố: “Thay mặt Gia Đình Phật Tử Việt Nam và toàn thể Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử ... tôi long trọng tuyên*



bố: Em ... pháp danh ... (nếu nhiều em thì đọc nhiều tên) là Đoàn sinh chính thức của Gia Đình Phật Tử kể từ giờ phút thiêng liêng này”.

8. Tuyên bố xong, Gia trưởng trao huy hiệu hoa sen cho Liên Đoàn Trưởng (nam hoặc nữ liên hệ) mang vào ngực áo cho Đoàn sinh phát nguyện (có Huynh trưởng bưng sẵn khay đựng huy hiệu), trong lúc đó Đoàn sinh được gắn huy hiệu bắt ấn chào.

9. Các Đoàn sinh phát nguyện đánh lễ (3 lạy).

10. Gia trưởng (hay thầy cố vấn, nếu có cung thỉnh) có lời khuyên nhủ.

Sau khi lễ dứt, Đoàn nào có Đoàn sinh mới phát nguyện nên tổ chức một lễ mừng đơn giản riêng của Đoàn, sinh hoạt vui nhộn hay liên hoan.

II. LỄ TRAO CẤP HIỆU:

- *Đánh dấu quan trọng sự tiến tu của Đoàn sinh. Sau khi đoàn sinh đã được trúng các kỳ thi vượt bậc hàng năm, Ban Huynh trưởng tổ chức lễ trao cấp hiệu.*
- *Chương trình lễ trao cấp hiệu giống như chương trình lễ phát nguyện nhập Đoàn, nhưng Ban Huynh trưởng phải nghiên cứu kỹ lưỡng để sửa đổi vài tiết mục cho phù hợp tinh thần nội dung lễ trao cấp. Cốt yếu vẫn tạo ý nghĩa toàn vẹn để gây tác dụng sâu xa.*

Điều quan trọng:

1. Đoàn sinh thọ cấp đọc lời nguyện: “Chúng con xin sống đúng cấp bậc, dũng mãnh và tinh tấn để phụng sự Chánh pháp”.



2. Thay vì Gia trưởng tuyên bố công nhận như trong chương trình phát nguyện chính thức, trong lễ trao cấp, thư ký gia đình tuyên bố đọc quyết định trúng cách thi vượt bậc trước khi Đoàn được gắn cấp hiệu.

III. LỄ LÊN ĐOÀN:

Sau khi Đoàn sinh đã đủ điều kiện về tuổi tác, theo đúng thể thức, quy luật của tổ chức đã định sẵn, Ban Huynh trưởng tổ chức lễ Lên Đoàn cho các em (Oanh Vũ lên ngành Thiếu, Thiếu lên ngành Thanh).

Lễ Lên Đoàn rất quan trọng, Ban Huynh trưởng phải làm sao tổ chức nhằm tạo được các tác dụng tâm lý sâu sắc sau đây:

- a. Đoàn sinh được lên Đoàn vừa vui sướng vừa lưu luyến băng khuâng. Vui sướng vì được lên Đoàn là đánh dấu một bước trưởng thành về nhân cách, về đạo hạnh, về khả năng trên đời cũng như trong Đạo, trong tổ chức. Nhưng lưu luyến là vì sau lễ lên Đoàn, em không còn được thường xuyên chung sống thân yêu với các anh chị trưởng cũ, với bạn bè Đoàn cũ. Dù lên Đoàn (từ Oanh lên Thiếu hoặc từ Thiếu lên Thanh) cũng đều ở trong lòng tổ ấm Gia đình, nhưng em vẫn cảm thấy như có một cái gì ngăn cách đâu đây, cứ vương vấn băng khuâng.
- b. Về phần Huynh trưởng Đoàn phải tiến đưa các em lên Đoàn khác cũng có tâm trạng vui mà lưu luyến. Vui bởi vì mình có Đoàn sinh thừa nhận một bước trưởng thành, xứng đáng công lao miệt mài đào luyện, săn sóc, dắt dìu. Nhưng lưu luyến bởi những đứa em ngoan ngoãn, dễ yêu đã bắt đầu khôn lớn, không còn nằm gọn trong vòng



tay yêu thương, bao dung của anh chị nữa. Những chuỗi ngày êm đẹp, những kỷ niệm ngọc ngà giờ như vụt mất (mặc dù thật sự không mất). Riêng những Huynh trưởng của các Đoàn nhận Đòn sinh mới lại trọn vẹn hào hứng, sướng vui vì tổ ấm đã có thêm những bóng hình thân yêu chung bước.

1. Phân chuẩn bị:

Các Đoàn sinh có đủ điều kiện lên Đoàn lập danh sách đệ trình Gia trưởng (kính qua các anh chị Liên Đoàn trưởng liên hệ để xin ý kiến). Liên Đoàn trưởng phối hợp với Huynh trưởng các Đoàn tổ chức lễ. Mời phụ huynh của các Đoàn sinh được lên Đoàn đến dự buổi lễ. Vạch hai làn vôi trắng cách nhau 3 mét hướng vào cửa Niệm Phật đường (giữa sân). Dọn một phòng kín để các em thay Đoàn phục mới. Chuẩn bị một chiếc gậy sinh hoạt, trên đầu gậy móc một chiếc nón lá hay mũ Phật tử cho mỗi em lên Đoàn (số gậy mũ, nón tương xứng với số em lên Đoàn). Cờ Đoàn, Đội, Chúng, Đàn đầy đủ. Một khay đựng sẵn cái kéo.

2. Hành lễ:

Lễ Phật (tại điện Phật, nghi thức thường lệ).

Toàn thể gia đình sắp hàng theo Ngành, phía ngoài hai vạch vôi. Hai Đoàn lớn, nhỏ của ngành nam (nam Oanh Vũ và Thiếu Nam), 2 Đoàn lớn và nhỏ của ngành nữ (Oanh Vũ và Thiếu Nữ) đối diện với nhau qua vạch vôi bên này qua nút vạch vôi bên kia (phía bên trong của chùa), cầm các chiếc gậy theo một hàng thẳng. Sau hàng gậy, Gia trưởng đứng giữa, 2 Liên Đoàn Trưởng đứng hai bên, rồi thư ký, thủ quỹ. Sau lưng Gia trưởng là quý phụ huynh.



- *Lễ Đoàn (cử bài ca Sen Trắng).*
- *Giới thiệu quý phụ huynh với Đoàn sinh*
- *Huynh trưởng xướng ngôn viên trình bày ý nghĩa và tầm quan trọng của lễ Lên Đoàn.*
- *Thư ký tuyên Đọc quyết định của Gia trưởng chấp thuận cho lên Đoàn. Đọc xong, Đoàn viên có tên tiến lên đứng trước Đoàn một bước.*
- *Thư ký mời Gia trưởng cắt dây đeo cho Đoàn sinh lên Đoàn (do Đoàn trưởng liên hệ hướng dẫn; Một Huynh trưởng bưng khay đựng kéo đưa đến) Gia trưởng cắt dây đeo.*
- *Huynh trưởng Đoàn liên hệ đưa các em vào phòng thay sắc phục mới (thực hiện nhanh). Xong trở về vị trí cũ trước Đoàn.*
- *Các liên Đoàn hô khẩu hiệu. Đoàn trưởng ngỏ lời tiễn đưa và chúc lành các em. Đoàn sinh lên Đoàn quay lại chào Huynh trưởng và Đoàn sinh Đoàn cũ của mình.*
- *Các Đội (Chúng) trưởng hay Đầu, Thứ Đàn cùng Huynh trưởng đưa các em lên trình diện Gia Trưởng và Liên Đoàn Trưởng liên hệ để nhận hành trang.*
- *Liên Đoàn Trưởng liên hệ cầm gậy long trọng tuyên bố: "Thay mặt bác Gia Trưởng, anh (hay chị) long trọng trao cho em hành trang mới để em tiếp bước trên con đường mới, chúc em an lành và tinh tấn mãi mãi".*
- *Đoàn sinh chào nhận hành trang, các em lại tiếp tục được đưa vượt lần với đôi diện, đến trước Đoàn mới liên hệ. Các Đoàn này hô khẩu hiệu, Đoàn Trưởng tỏ lời vui mừng đón nhận Đoàn sinh mới.*
- *Các Đội, Chúng trưởng tiến lên chào Huynh trưởng, đưa Đoàn sinh đến, Đoàn sinh lên Đoàn quay lại chào Huynh trưởng cũ của mình lần*



cuối. Các **Đội, Chúng Trưởng** nắm tay **Đoàn sinh** này đưa vào **Đội, Chúng**. Các **Đoàn** tiếp nhận cất một bài hát ngắn, mạnh. Tiếp sau đó **bác Gia Trưởng** có vài lời khuyên nhủ.

- *Xướng ngôn viên* ngỏ lời cảm tạ sự hiện diện của *phụ huynh*.
- *Hồi hương* (Tiễn đưa quý vị *phụ huynh*)

Sau khi lễ dứt, **Đoàn** tiếp nhận **Đoàn sinh** lên **Đoàn** tổ chức sinh hoạt vui để chung mừng. Tốt hơn nếu hoàn cảnh thuận tiện nên chuẩn bị sẵn một cuộc du ngoạn ngắn để tượng trưng sự khởi hành đoạn đường mới cùng tổ tình chung lòng chung bước với người bạn mới.

IV. LỄ CHÍNH THỨC:

Một đơn vị **Gia Đình** mới thành lập được thừa nhận chính thức hay một đơn vị **gia đình** đã bị gián đoạn nhiều năm, nay trở lại sinh hoạt có thể tổ chức lễ chính thức hoặc lễ ra mắt.

Lễ chính thức rất quan trọng bởi nó là niềm vui lớn nhất của **gia đình** lần đầu tiên. Nó đánh dấu khởi điểm huy hoàng trong hành trình lý tưởng áo lam lễ chính thức chỉ tổ chức một lần mà thôi.

1. Phần chuẩn bị:

Chỉnh đốn mọi mặt vấn đề tổ chức: **ĐOÀN, ĐỘI, CHÚNG, ĐÀN, SỔ SÁCH, CỜ, SẮC PHỤC, PHỤ HIỆU**

...

Tổ chức chu đáo các việc tổ chức trại Gia Đình.

Mời quan khách: Ban Đại Diện Giáo Hội địa phương, Ban Bảo Trợ Gia Đình BHT các gia đình bạn kế cận, có thể mời Ban Đại Diện Thôn Giáo Hội kế cận.Đạo hữu trong Thôn Giáo Hội, phụ huynh



Huynh trưởng và Đoàn sinh. nhân vật chủ yếu trong buổi lễ (chủ tọa) là Ban Hướng Dẫn (kể cả đại diện Ban Hướng Dẫn tại quận địa phương). Nếu có cung thỉnh Đại Đức Đặc ủy Thanh Niên (nhờ Ban Hướng Dẫn) hay cố vấn Giáo Lý thì đặt vào vị trí Chứng Minh.

Một chiếc gậy cờ gia đình (đúng kiểu mẫu, kích thước) một chiếc khay phủ vải đặt dấu và lá cờ gia đình (do một Huynh trưởng bung). Liên Đoàn Trưởng nam thủ gậy cờ (đúng tư thế nghiêm khi hành lễ).

2. Phần hành lễ:

1. Tuyên trình lý do.

2. Lễ phật (niệm hồng danh đức phật):.Phút nhập từ bi quán, tưởng niệm chư thánh tử đạo, chư vị tiền bối hữu công, Huynh trưởng và Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Việt Nam quá cố. Lễ đoàn (cử bài ca Sen Trắng).

3. Giới thiệu thành phần tham dự.

4. Tường trình diễn tiến hoạt động (thư ký Gia đình)

5. Phần trình diện:

- Các Đội, Chúng, Đàn làm thủ tục trình diện Đoàn trưởng.
- Các Đoàn trưởng làm thủ tục trình diện các Liên Đoàn Trưởng.
- Các Liên Đoàn Trưởng trình diện Gia trưởng.
- Gia Trưởng trình diện lên Ban Hướng Dẫn và quan khách thành phần Ban Huynh trưởng và toàn thể gia đình.

6. Đại diện phái đoàn Ban Hướng Dẫn tuyên đọc quyết định thừa nhận chính thức.

7. Trưởng Ban Hướng Dẫn trao ấn tín và kỳ hiệu gia trưởng tiếp nhận ấn tín, Liên Đoàn trưởng nhận kỳ hiệu. Trưởng Ban Hướng Dẫn (hay đại diện)



- cột cờ vào gậy, hô khẩu hiệu của gia đình, chào Ban Hướng Dẫn và quan khách.*
- 8. Gia trưởng đọc diễn văn (tỏ nỗi hân hoan vui sướng).*
 - 9. Lời chào mừng của Ban Đại Diện Thôn giáo hội địa phương.*
 - 10. Huấn từ của Ban Hướng Dẫn (hô khẩu hiệu gia đình “phật tử” trả lời “tinh tấn” đứng nghiêm trang đón nghe)*
 - 11. Giáo từ của Thầy Đặc Ủy Thanh Niên hay Cố Vấn Giáo lý (nếu có, gia đình nghiêm trang đón nghe đọc)*
 - 12. Lời cảm tạ.*
 - 13. Hôi hướng công đức*

Đến đây nếu gia đình tổ chức tiệc trà lên hoan, nên làm giản dị, mời quan khách thăm trại và dự tiệc chung vui. trường hợp không có tiệc trà thì lễ hội hướng xong mời quan khách thăm trại rồi tiễn đưa liền (hàng rào danh dự tiễn đưa)

Ghi chú:

Sau khi lễ xong, treo cờ gia đình lên kỳ đài trong khu trại tiệc trà nên làm giản dị vật phẩm có tính chất địa phương là do chính bàn tay các em nấu nướng

Nếu có phần trao kỷ vật tặng Ban Hướng Dẫn, kỷ vật nên là tác phẩm thủ công mỹ nghệ của các em hoặc thổ sản địa phương (phần này có thể thực hiện sau phần giáo từ hay huấn từ trong chương trình lễ hoặc trong lúc dự tiệc trà thân mật).



V. LỄ CHU NIÊN:

Ngày chu niên của gia đình là ngày tròn năm (tròn 1 năm gọi là đệ nhất chu niên hay gia đình 1 tuổi)

Kể từ ngày được Ban Hướng Dẫn thừa nhận chính thức. Tổ chức lễ chu niên là đánh dấu tiến trình trưởng thành của gia đình, ghi nhận thành quả mọi nỗ lực hoạt động của Huynh trưởng, Đoàn sinh sau 12 tháng.

Huynh trưởng, Đoàn sinh, bất cứ ai cũng sung sướng hân diện khi thấy số tuổi kèm theo hai chữ chu niên càng ngày càng cao (chu niên 13, chu niên 14...). Tuổi gia đình mỗi năm thêm chông chất đã gói trọn " cái lớn " của những tâm hồn trong sáng tươi vui, những con tim ôm ấp đức tin, lý tưởng. Tuổi gia đình càng lớn Huynh trưởng Đoàn sinh thấy như tóc mình thêm xanh, môi cười thêm thắm, mắt thêm ngời sáng tin yêu.

Vì vậy, lễ chu niên phải được tổ chức hàng năm, đầy đủ trọn vẹn ý nghĩa và trang trọng, phải tổ chức phù hợp thời gian tính (đúng dịp thành lập của gia đình đã được Ban Hướng Dẫn ghi nhận trong quyết định thừa nhận). Đây là một ngày duy nhất (nghĩa là năm nào tổ chức chu niên cũng nhằm vào cùng một ngày ấy mà thôi).

1. Chuẩn bị:

Chuẩn bị lễ chu niên thường phải mất nhiều thì giờ (có thể trước cả tháng) và tốn kém hơn. Điều quan trọng là phải chỉnh đốn lại một cách chu đáo mọi mặt tổ chức gia đình: Tu học, điều khiển, hành chánh, sắc phục, cờ xí ... Vì lễ chu niên chứng tỏ sự trưởng thành của gia đình. Nên cố gắng thực hiện một phòng triển lãm để phát huy, chứng tỏ sức



sống của gia đình: có thể thực hiện một đặc san hay chương trình văn nghệ có thể cho gia đình cắm trại, các hoạt động này thì tùy nghi, còn trọng tâm vẫn luôn là chương trình buổi lễ chu niên phải chu đáo, trang trọng. Nên nhớ phải trình xin tổ chức đầy đủ chi tiết: trại, văn nghệ..tối thiểu là 15 ngày trước để Ban Hướng Dẫn tiện sắp xếp, quyết định.

Thành phần quan khách giống như trong lễ chính thức (có thể mời cựu Huynh trưởng, cựu Đoàn sinh) Nhân vật chủ yếu (chủ tọa) vẫn luôn là Ban Hướng Dẫn, nếu có Đại Đức Đặc ủy Thanh Niên hay Cố Vấn Giáo lý thì quý vị này là chứng minh sư.

1. Chương trình hành lễ:

Chương trình lễ đại khái tương tự chương trình lễ chính thức, chỉ thay đổi một vài điểm như.

Sau phần giới thiệu quan khách là diễn văn của gia trưởng

Tiếp là tường trình hoạt động 1 năm qua (thư ký đọc).

Tiếp là trao phần thưởng cá nhân hay đoàn xuất sắc về hoạt động trong năm

ghi chú:

Trên đây chỉ trình bày tổng quát các điểm chính yếu trong các tổ chức lễ lượt của Gia Đình Phật Tử. Vấn đề thủ tục hành chánh, thể thức tổ chức ... Gia đình phải đệ trình Ban Hướng Dẫn để xin phép và thỉnh ý kiến (nếu cần) các việc quan trọng.

Việc mời các quan khách dự các lễ lượt trên đây, Ban Huynh trưởng phải thận trọng, hạn chế tối đa, nhất là chỉ nên mời số quan khách đã ấn định là liên hệ với Gia Đình Phật Tử mà thôi.



Về việc đón tiếp quan khách trong các buổi lễ thì nên dọn sẵn phòng khách. Trường hợp các vị chứng minh (quý thầy) và chủ tọa (Ban Hướng Dẫn) đến sớm, chưa chuẩn bị kịp thì mời vào phòng khách trước. Nếu gần đến giờ hành lễ mà các vị trên chưa đến thì nên chuẩn bị hàng ngũ để đón tiếp và mời ngay vào địa điểm lễ luôn.

Về liên hệ hàng ngang gia đình phải thông qua giáo hội địa phương để có sự nhất trí trước khi trình lên Ban Hướng Dẫn (việc liên hệ với chính quyền địa phương giáo hội lo)

KẾT LUẬN:

Tổ chức các lễ lượt của Gia Đình Phật Tử là một điều hết sức quan trọng. Huynh trưởng phải hiểu rõ giá trị, ý nghĩa tinh thần của các buổi lễ và am tường cách tổ chức để có thể thực hiện chu đáo đạt kết quả tốt đẹp.

Quý anh chị Huynh trưởng phải luôn luôn ghi nhớ rằng. Để bảo đảm sự thành công cho các buổi lễ người Huynh trưởng cần có các yếu tố sau:

- Khả năng tổ chức (phân công sắp xếp)
- Sáng kiến và tài khéo léo xoay xử
- Nhiệt tâm và biết hợp lực

Thực hành nghiêm chỉnh các qui tắc lễ lối đã được Ban Hướng Dẫn định sẵn

Đã đành việc tổ chức là cần thiết và quan trọng, nhưng phải tổ chức khéo léo chu đáo, trang trọng nếu ngược lại, chỉ tổ chức quá sơ sài, đơn sơ đến độ cầu thả và bất chấp cả luật lệ, nguyên tắc thì không những ta tự hạ uy tín của gia đình mình mà còn làm mất giá trị của tổ chức Gia Đình Phật Tử chúng ta. Mong quý anh chị Huynh trưởng đặc biệt lưu tâm vấn đề này./-



THẤU ĐÁO VỀ TỔ CHỨC MỘT ĐOÀN



TU CÁCH VÀ NHIỆM VỤ NGƯỜI ĐOÀN PHÓ

Trên ngưỡng cửa của cuộc đời làm Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử, chúng ta ai mà khỏi băn khoăn, lo lắng, bởi vì chúng ta đang nhận lãnh một vai trò hết sức quan trọng và khó khăn. Vai trò đó đòi hỏi chúng ta có một tư cách đứng đắn, nhiệm vụ phải chu toàn là dẫn dắt, giáo dục đàn em trở thành Phật tử chân chính góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần từ bi, bình đẳng của Đức Phật

Ở bài "người Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử" chúng ta cũng đã thấy được cái nhân cách của người Huynh trưởng như thế nào? khi chúng ta thực sự đảm nhiệm chức vụ Đoàn phó, chúng ta lại phải càng thấy rõ; cái tư cách của mình là tối cần thiết và chúng ta cũng cần phải hiểu rõ nhiệm vụ cao cả của mình.

I. TU CÁCH NGƯỜI ĐOÀN PHÓ:

Người Đoàn phó cũng là một người Huynh trưởng. Tư cách của người Huynh trưởng được xây dựng trên 2 yếu tố:

- Tác phong bên ngoài.
- Đức tính bên trong.

• TÁC PHONG:

a. Phục sức:

Bất cứ khi nào, áo quần đứng đắn, không lờ lợt hay luộm thuộm, tóc tai gọn gàng, thân thể sạch sẽ.

Khi mặc Đoàn phục thì giày mũ ngay ngắn, sạch sẽ, phù hiệu, cấp hiệu đầy đủ, đúng nội quy.

b. Cử chỉ, hoạt động, đi đứng, ngôn ngữ:



Cử chỉ đúng đắn.

Đi đứng khoan thai.

Sống đời sống trong sạch, liêm khiết.

Lời nói hòa nhã, kính trên nhường dưới, không hống hách, kiêu căng.

• ĐỨC ĐỘ:

Lịch sử đã chứng minh chỉ có những người đức độ mới giữ được giềng mối quốc gia, tạo dựng một phong trào vững mạnh

Đức độ không phải trời sinh, mà do những chủng tử sẵn có khi mang thân kiếp con người. Nhưng chúng ta học hỏi tu tập trau dồi thì chủng tử tốt mới phát triển. Những đức tính cần cho người Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử là:

- *Tình thương: Thương đàn em. Chính tình thương đó là một động lực thúc đẩy ta đến với Gia Đình Phật Tử. Vì tình thương, ta luôn lo cho các em không bao giờ bỏ các em bơ vơ. Tình thương đó là chất liệu keo sơn gắn bó giữa người Huynh trưởng với Gia Đình Phật Tử, một tình thương dịu dàng, đầm ấm, đầy đạo vị thể hiện trong mọi hoàn cảnh. Đó là điều khác biệt giữa người Huynh trưởng và mô phạm khác.*
- *Hy Sinh: Vì tình thương ta đã quên mình, quên quyền lợi, danh vọng để lo cho các em, dù phải nhiều gian lao, khổ nhọc. Tuyệt nhiên không thể mượn Gia Đình Phật Tử làm nấc thang danh vọng hay làm nơi tiêu khiển, giải buồn.*
- *Kiên nhẫn: Công việc Huynh trưởng rất nặng nhọc, quá nhiều khó khăn, trở lực. Trong giờ sinh hoạt, ở nhà, ở trường, ở sở, lúc nào ta cũng là người Huynh trưởng, Hoàn cảnh không thuận tiện, đàn em ngỗ nghịch, phụ huynh khó khăn,*



lúc Đoàn suy yếu..vv.. ta phải cố chịu đựng, nhẫn nại để vượt qua, siêng năng tiến tới. Chúng ta phải xem thời Đoàn mình cường thịnh cũng như lúc Đoàn mình suy yếu. Ta vui khi thấy Đoàn mình cường thịnh nhưng không buồn không nản khi thấy Đoàn mình suy yếu mà phải nhìn cho được cái trọng trách của mình trong lúc đó. Có như thế mới xứng đáng với lý tưởng cao quý của chúng ta.

- *Trung kiên: Nhờ đức tính kiên nhẫn ta tập được tính trung kiên. Bất cứ đoàn thể nào muốn tồn tại lâu dài cũng đòi hỏi một đường lối chính đáng và những phần tử trung kiên. Đức tính trung thành bất cứ một nền luân lý nào cũng đề cao. Gia Đình Phật Tử trải qua hơn nửa thế kỷ từ hình thành đến cũng cố, phải trải qua biết bao giai đoạn thử thách, thăng trầm, cam go mà vẫn đứng vững là nhờ những người đoàn viên trung thành với lý tưởng, thiết tha với sứ mệnh của mình. Luôn luôn kiên định lập trường của mình, không bị mua chuộc, bởi lợi danh, không quy phục bạo quyền.*

Tóm lại nhờ có tư cách hoàn hảo, người Huynh trưởng mới được sự cảm mến kính nể của các em, khâm phục của mọi người xung quanh, nhất là của phụ huynh. Nhờ vậy, sự giáo dục đàn em của chúng ta mới thành công tốt đẹp, phong trào mới lớn mạnh.

II. NHIỆM VỤ:

1. Đối với đạo pháp:

Trong bài "người Huynh trưởng với Đạo pháp" chúng ta đã nhận rõ nhiệm vụ của mình đối với Đạo pháp rồi. Ở đây chúng ta cần khắc sâu: nhiệm vụ



của người Huynh trưởng đối với đạo pháp là phải học hiểu thấu đáo giáo lý, áp dụng giáo lý vào đời sống hằng ngày dựa vào giáo lý để tu sửa bản thân, trau dồi đạo đức và phải xiển dương chánh pháp. Trước mắt là phải đưa giáo pháp vào tâm hồn các em qua đường lối giáo dục của Gia Đình Phật Tử.

Chúng ta phải xây dựng cho chính mình và cho đàn em một đức tin sáng suốt.

Chúng ta còn có nhiệm vụ phải đóng góp xây dựng Giáo hội vững mạnh và trang nghiêm.

2. Đối với Gia Đình Phật Tử:

Tiếp xúc với Đoàn trưởng trong mọi công tác của Đoàn, của Gia đình nhất là lúc Đoàn trưởng vắng mặt nhiệm vụ của Đoàn phó lại nặng nhọc hơn. Phải hội ý với Đoàn trưởng trong mọi trường hợp, nhất là giữ uy tín cho Đoàn trưởng, không được ý lại chống báng. Người Đoàn phó còn là sợi dây dung hòa, đầu nối giữa anh chị Đoàn trưởng và các em.

3. Đối với phụ huynh Đoàn sinh:

Phải liên lạc mật thiết với phụ huynh. Phải tỏ ra là người có tư cách, không phụ lòng tin cậy của phụ huynh khi họ gửi con em đến với Gia Đình Phật Tử chúng ta.

4. Đối với các em Đoàn sinh:

Thương yêu bằng sự dạy dỗ bằng sự trìu mến, chăm sóc che chở lúc ở Đoàn cũng như lúc ở nhà. Gần gũi tìm hiểu hoàn cảnh của các em, phải tập cho các em sống hòa hợp lễ độ, đáng mến, phát triển năng khiếu các em.

Trong việc phối trí công tác, phải biết phân chia công tác cho Đội Chúng Đàn hay cá nhân các em hợp lý, hợp tình, hợp khả năng, phương tiện, luôn



luôn thay đổi công tác đã giao để đôn đốc, kiểm soát và giúp đỡ.

5. Đối với cấp lãnh đạo:

Phải kính mến cấp lãnh đạo, thành tâm cộng tác với cấp trên trong mọi công tác, nhất là các Phật sự được giao phó phải cố gắng thi hành chu đáo, hăng hái để làm gương tốt cho các em. Người HT phải phản ánh được tinh thần kỷ luật tự giác.

Tóm lại, nhiệm vụ người Huynh trưởng càng nặng nề thì giá trị người Huynh trưởng càng cao quý. Phần thưởng xứng đáng nhất cho người Huynh trưởng là sứ mệnh cao cả được hoàn thành./-



TỔ CHỨC QUẢN TRỊ ĐOÀN

Đối với một tổ chức, vấn đề quản trị bao giờ cũng là vấn đề then chốt. Bởi vậy, phần quản trị đoàn, một đơn vị quan trọng của gia đình cần phải được tổ chức và phân nhiệm cho thích hợp thì mới điều hòa được sự sinh hoạt và Đoàn mới tiến mạnh được.

I. TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ:

1. Thành phần quản trị đoàn:

a. Thành phần Huynh Trưởng gồm:

- Một Đoàn trưởng.
- Một hay hai Đoàn phó trợ tá.

Nếu có nhiều Huynh trưởng thì Đoàn có thể phân công một hai Huynh trưởng khác giúp về chuyên môn hay lo về hành chánh của Đoàn như thư ký, thủ quỹ ... Những Huynh trưởng này vẫn phải sinh hoạt với Đoàn chứ không g phải chỉ giữ nhiệm vụ.

b. Thành phần Đoàn:

- Từ 2 đến 4 Đội, Chúng, Đàn.
- Mỗi Đội, Chúng có một Đội, Chúng trưởng hay Đầu đàn và một Đội Chúng phó hay Thủ đàn phụ giúp.
- Mỗi Đoàn chỉ đến 4 đội, chúng, đàn là tối đa đặt dưới sự điều khiển của HT đoàn gồm Đoàn Trưởng và Đoàn Phó.

2. Sinh hoạt và hội họp:

a. sinh hoạt:



Đoàn sinh hoạt hàng tuần, từ 1 giờ 30 đến 2 giờ cho ngành Oanh, từ 2 giờ đến 2 giờ 30 cho ngành Thiếu và Thanh

b. hội họp:

Mỗi tháng Huynh trưởng Đoàn họp một lần (sau khi họp Ban Huynh trưởng của gia đình) để kiểm điểm việc trong tháng, triển khai công tác của gia đình, giao phó, vạch chương trình cho tháng đến.

Khi có Phật sự bất thường cũng có thể họp Huynh trưởng Đoàn bất thường để bàn bạc, phân công và vạch kế hoạch thực hiện.

Họp Đoàn – lúc chuẩn bị trại hay công tác xã hội phải họp toàn Đoàn để phổ biến cụ thể.

Họp Đội, Chúng trưởng (và phó) mỗi tháng một lần để Đội, Chúng trưởng báo cáo tình hình Đội, Chúng; nhất là báo cáo những đội chúng viên cá biệt, phổ biến trước cho Đội, Chúng trưởng nắm những điều cần thiết trong kế hoạch tháng trước. Bồi dưỡng thêm cho Đội, Chúng trưởng và Đội, Chúng phó.

3. Trách nhiệm:

Đoàn trưởng và Đoàn phó chịu trách nhiệm về việc điều động chương trình hàng tuần, hàng tháng với Liên Đoàn Trưởng; nhất là sự sống còn của Đoàn và thi hành mọi quyết định của Ban Huynh trưởng gia đình.

II GIAO DỊCH:

1. Đối nội:

- *Thư từ liên lạc trong Đoàn giữa các Đội, Chúng*
- *Thư từ giao dịch với các Đoàn khác cùng (GD)*



- *Thư từ liên lạc với Liên Đoàn Trưởng ngành liên hệ*

2. Đối ngoại:

Đoàn không có quyền đối ngoại. Việc liên lạc với các Gia đình khác phải do Liên Đoàn trưởng ngành liên hệ và Gia trưởng đảm nhiệm

3. Hành chánh:

Sổ sách của đoàn gồm:

Đoàn phả:

- *Ghi lại khái quát những lễ lượt, những trại hay du ngoạn mà Đoàn đã tổ chức.*
- *Ghi lại những thành tích của Đoàn đã đạt được.*
- *Sơ lược sách tịch của Huynh trưởng trong Đoàn (cùng với sự thay đổi của Huynh trưởng Đoàn)*
- *Sơ lược những vị ân nhân của Đoàn*
- *Ghi lại những Đới, Chúng, Đàn hay những Đoàn sinh xuất sắc qua từng thời gian.*
 - ✦ *Sách tịch đoàn sinh*
 - ✦ *Sổ thu chi*
 - ✦ *Sổ khí mảnh*
 - ✦ *Sổ biên bản họp đoàn*
 - ✦ *Sổ điểm danh*
 - ✦ *Sổ tường thuật (có tính cách nội bộ).*
 - ✦ *Kẹp lưu văn thư*

KẾT LUẬN:

Đoàn là một đơn vị chính của Gia Đình Phật Tử. Sự sinh hoạt của Đoàn có ảnh hưởng rất lớn đến sự lớn mạnh của gia đình. Công việc của Đoàn thật phức tạp, khó khăn về tổ chức cũng như về giao dịch và hành chánh, đòi hỏi người Đoàn trưởng cũng như người Đoàn phó một tinh thần trách nhiệm rất lớn lao./-



HÌNH THỨC VÀ HIỆU LỆNH TẬP HỢP

Sự tập hợp cần nhanh chóng và có hình thức đẹp. Người điều khiển phải báo trước cho Đoàn sinh biết các hiệu lệnh bằng còi, miệng, tay, đèn, chuông ... để sự tập hợp được nhanh chóng, các hiệu lệnh trình bày trước cho Đoàn sinh biết thật rõ ràng.

A. HÌNH THỨC TẬP HỢP:

- Các thế cá nhân.
- Các cách xếp hàng

I. CÁC THẾ CÁ NHÂN:

- 1. Thế nghiêm:** đứng thẳng, hai tay buông theo mình, gót chân chạm nhau, hai bàn chân mở ra một góc 60 độ
- 2. Thế nghiêm có gậy:** như thế nghiêm, tay phải xuôi theo thân mình, nắm lấy gậy sát theo mình (để đầu gậy áp ngón chân út)
- 3. Thế nghỉ:** chân phải đứng nguyên chỗ (đang thế nghiêm), bỏ chân trái ra khoảng 30 phân; hai tay đặt sau lưng bàn tay phải nằm trong lòng bàn tay trái, hai ngón cái đan nhau; ở trong hàng không nói chuyện (Nữ đứng tự nhiên, hai tay vòng phía trước).
- 4. Thế nghỉ tự do:** như thế nghỉ thường nhưng có thể dùng chân, 2 tay buông tự do và có thể nói chuyện nhỏ.
- 5. Thế nghỉ có gậy:** Đứng thế nghỉ, tay phải nắm gậy đưa thẳng ra theo vai.
- 6. Thế chào:** Đứng thẳng như thế nghiêm, tay phải bắt ấn cát tường.



- 7. Thế chào có gậy:** Đứng như thế nghiêm, tay trái đưa ngang qua bụng nắm lấy gậy, tay phải bắt ấn chào.

II. CÁC CÁCH SẮP HÀNG:

- 1. Một hàng dọc:** Đứng đầu là đoàn trưởng cách 3 thước đến đội trưởng đội 1, cách đội trưởng 1 thước là các đội sinh, các đội sinh cách nhau một cánh tay, rồi đội phó 1 ở cuối. Cách đội phó 1 là đội trưởng 2, rồi đội sinh đội 2 ...sau chót là đoàn phó cách 3 thước (hình 1).
- 2. Hai Ba, Bốn hàng dọc:** khoảng cách cũng như một hàng dọc. Các đội (chúng) cách nhau bằng hai cánh tay đưa ra (thêm bớt khoảng cách tùy địa thế) (hình 2)
- 3. Một hàng ngang:** Đoàn trưởng đứng ở bên, khoảng cách các đội, các khoảng cách cũng giống như một hàng dọc (hình 3).
- 4. Hình chữ U:** Lấy Đoàn trưởng làm mức, từ vai đi về phía hai bên và phía trước mặt Đoàn trưởng, các đội đứng thành hình chữ U. Khoảng cách như hàng dọc. người điều khiển có thể cho Đoàn sinh đứng cách đều nhau bằng một cánh tay. Cách sắp hàng này có thể coi như biến đổi từ cách sắp hai hàng dọc (hình 4)
- 5. Hình bán nguyệt:** Lấy Đoàn trưởng làm trung tâm, các đội đứng thành hình nửa vòng tròn, khoảng cách như hàng dọc hay cách đều theo lệnh người điều khiển ... Tương tự hình chữ U, hình bán nguyệt coi như dẫn xuất từ cách sắp hai hàng dọc (hình 5)
- 6. Hình tròn:** lấy Đoàn trưởng làm trung tâm, các đội theo thứ tự chạy vòng tròn theo chiều kim



đồng hồ, khi vòng đã thành. Đoàn sinh đứng lại theo lệnh Đoàn trưởng, khoảng cách như hàng dọc hay theo lệnh đoàn trưởng (hình 6)

Lưu ý:

Trong các sắp hàng. Đoàn phó thường đứng sau. Đoàn sinh đối diện với Đoàn trưởng.

B. HIỆU LỆNH TẬP HỢP:

Hiệu lệnh thường gồm 2 phần:

Dự lệnh: lệnh ra trước để đoàn sinh chú ý chuẩn bị

Động lệnh: lệnh ra trước để đoàn sinh thi hành ngay một động tác

Hiệu lệnh cần phải dễ phân biệt và được giải thích rõ ràng cho mọi người trước khi đem dùng

I. CÒI LỆNH:

Hiệu còi dùng cho Đoàn sinh chú ý chạy đến trước khi dùng thủ lệnh hay khẩu lệnh trong các buổi họp đoàn, các cuộc cắm trại, trại huấn luyện ... Dùng còi thổi các tiếng dài (tè), ngắn (tích):

- 1. Chú ý, im lặng: _ (T)
- 2. Tập hợp chung : (III)
- 3. Họp đội trực : _ . _ (K)
- 4. Họp đội trưởng: _ .. (D)
- 5. Họp huynh trưởng: _ .. _ (DT)
- 6. Gọi cấp cứu: ... _ _ _ ... (SOS)

II. KHẨU LỆNH:

Lệnh ra bằng miệng, gồm 2 phần:



1. **Dư lệnh:** Nói trước cho Đoàn sinh biết những gì sẽ làm. Dư lệnh phải chậm rãi, rõ ràng, dễ hiểu.
2. **Động lệnh:** nói trước cho Đoàn sinh để thi hành ngay. Động lệnh phải rõ ràng, mạnh mẽ.
Trong các cuộc họp mặt liên đoàn hay gia đình sự tập hợp có nhanh chóng hay không và đồng nhất hay không là tùy thuộc ở dư lệnh của các anh chị điều khiển nên điều quan trọng là phải cho dư lệnh trước rồi mới hô động lệnh sau.

III. THỦ LỆNH:

Lệnh ra bằng tay.

Lệnh ra bằng tay phải dùng chung với khẩu lệnh hay còi lệnh.

1. **Tập hợp một hàng dọc:** Người điều khiển đưa tay phải thẳng ra phía trước, bàn tay cao quá đầu một chút, nắm lại và ngón tay trở đưa lên trời (Hình 1)
2. **Tập hợp hai, ba, bốn hàng dọc:** Người điều khiển đưa tay phải thẳng ra phía trước, bàn tay cao quá đầu một chút và đưa 2, 3, 4 ngón tay tùy theo số hàng (hình 2) khi đưa ra cả 5 ngón thì tất cả các đội đều tập hợp hàng dọc
3. **Tập hợp hình chữ U:** Người điều khiển đưa tay phải thẳng ngang vai thành góc thước thợ, bàn tay nắm lại (h.3)
4. **Tập hợp một hàng ngang:** người điều khiển đưa tay phải thẳng ra bên ngang vai, bàn tay nắm lại (hình 4)
5. **Tập hợp hình bán nguyệt:** người điều khiển đưa cánh tay phải lên đầu, bàn tay nắm lại (hình 5)



6. Tập hợp hình tròn: người điều khiển vòng hai tay trước ngực khi vòng tròn đã tròn thì bỏ tay xuống cho đoàn sinh đứng lại (hình 6)

IV. HIỆU LỆNH BẰNG CHUÔNG, MỒ, ĐÈN:

Trong trường hợp thích nghi, chuông, mồ, đèn có thể dùng để ra hiệu lệnh. Cách thức sử dụng sẽ do người điều khiển ấn định sao cho rõ ràng, để phân biệt

V. CỜ HIỆU:

Dùng để treo trước phòng, trước lều hay trên gậy để biết phòng hay lều của đội. Chúng để biết rõ đội. Chúng đó phụ trách công việc gì

Cứu thương: cờ nền trắng có chữ thập đỏ

Trật tự: nền đỏ chữ T u trắng.

Trực: nền hồng, giữa có hình cái còi màu trắng trên một vòng tròn màu nâu

Sạch sẽ: nền xanh có hình cái chổi và cái cào màu trắng

Nhà bếp: nền trắng có hình cái bếp và ngọn lửa đỏ

Tường thuật: nền vàng có hình bút lông gà trắng cắm trong lọ mực đen

Nghi lễ: nền vàng có chữ Vạn đỏ

Các thứ cờ trên to nhỏ tùy ý, bề rộng luôn luôn bằng 2/3 bề dài (thường thường cỡ 20 x 30 phân)./-



Hình 1: Một hàng dọc



Hình 2: Bốn hàng dọc



Hình 3: Hình chữ U



Hình 4: Một hàng ngang



Hình 5: Hình bán nguyệt



Hình 6: Hình vòng tròn



ĐIỀU KHIỂN MỘT BUỔI SINH HOẠT ĐOÀN

Điều khiển một buổi sinh hoạt Đoàn là nhiệm vụ của Huynh trưởng đoàn (gồm Đoàn trưởng và phó) công việc này đòi hỏi nhiều cố gắng, thiện tâm, thiện chí và nhất là có óc tổ chức, sáng kiến trong nghề Huynh trưởng.

I. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA SINH HOẠT ĐOÀN VÀ HỌP ĐOÀN:

Sinh hoạt Đoàn là việc làm thường kỳ của Huynh trưởng đoàn đã được ấn định trước và tính cách thường lệ. Trong phần này Huynh trưởng sẽ điều khiển chương trình sinh hoạt học tập về Phật Pháp, Hoạt Động Thanh Niên, Văn Nghệ, Trò Chơi.

Họp đoàn là một buổi họp nhằm giải quyết những vấn đề cần thiết cho đoàn. Thí dụ: Họp bàn về việc tổ chức đi trại họp bạn ngành thiếu toàn tỉnh; họp tổ chức du ngoạn

Thông thường trong cương vị một đoàn, buổi họp Đoàn được thực hiện sau phần sinh hoạt vì nó không đòi hỏi giải quyết vấn đề quá lớn lao, mà phần chính của Đoàn là xem xét lại việc thực hiện chương trình tu học

II. PHẦN CHUẨN BỊ:

Nhìn vào buổi sinh hoạt Đoàn ta có thể định giá trị của tổ chức. Vì vậy, Huynh trưởng đoàn phải làm thế nào để buổi sinh hoạt có một luồng sinh khí, hào hứng, linh động, Đoàn sinh hăng say. Muốn được vậy, Huynh trưởng phải có tinh thần vững chãi



hiểu biết những vấn đề căn bản, có tổ chức, chuyên môn (phải dự các trại huấn luyện, học hỏi với các Huynh trưởng khác, trong sách vở).

Khi đến với đoàn ta phải tự hỏi: Hôm nay đến sinh hoạt ta sẽ phải làm gì, cho các em học tập những gì. Tài liệu đó lấy ở đâu ?

Chỉ có thể trình bày, giảng giải cho các em khi chúng ta đã sửa soạn chuẩn bị trước chớ không nên gặp đâu làm đó. Đó là điều căn bản, là điều kiện quyết định thành công trong một buổi sinh hoạt

Lưu ý quan trọng: Huynh trưởng bao giờ cũng đến sớm hơn Đoàn sinh. Tóm lại ta cần phải:

Sắm sửa dụng cụ (cần vật dụng gì để dạy gút, trò chơi)

Tìm kiếm tài liệu (tham khảo các tài liệu, học hỏi các Huynh trưởng khác)

Soạn bài là công việc cần thiết sau cùng, căn cứ trên các tài liệu mà soạn thảo

III. PHẦN THỰC HIỆN:

Một buổi sinh hoạt có kết quả không những do ở sự chuẩn bị kỹ lưỡng mà còn phải cần thực hiện theo những phần có tính cách trình tự tức là chương trình buổi sinh hoạt

1. Tập hợp:

Tùy theo khung cảnh, địa thế ta có thể tập hợp hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn, chữ U... (sau khi tập hợp dành 5 phút cho các đội, chúng, đàn trưởng kiểm điểm đội, chúng, đàn của mình)

2. Kiểm điểm và trình diện:

Các đơn vị (đội, chúng hay đàn) kiểm điểm lại đội, chúng, đàn của mình vắng mặt có phép, không phép trước khi trình diện báo cáo



3. Lễ Phật:

Nếu tại Niệm Phật đường hay chùa thì cho Đoàn chánh diện hành lễ theo nghi thức thường lệ (xem phần nghi thức tụng niệm trong Gia Đình Phật Tử) đây là trường hợp Đoàn sinh hoạt riêng rẽ (thường thường Gia trưởng tổ chức lễ Phật chung cho toàn Gia đình sau đó lễ gia đình (cử bài ca chính thức sen trắng)

Nếu tại một địa điểm khác (không có chùa hay Niệm Phật Đường) thì lễ Phật đơn giản bằng niệm 3 biến hồng danh đức Phật

Trường hợp Đoàn sinh hoạt chung với gia đình thì dĩ nhiên lễ Phật theo nghi thức chung, nếu có Niệm Phật Đường hay chùa

4. Lễ Đoàn; hô khẩu hiệu của Đoàn, cử bài ca chính thức của Đoàn (lưu ý không phải là bài ca chính thức sen trắng của Gia Đình Phật Tử).

5. Học Phật Pháp: (các đề tài Huynh trưởng soạn sẵn trước ở nhà)

6. Học Hoạt Động Thanh Niên : (Các đề tài Huynh trưởng soạn sẵn trước ở nhà)

7. Học Văn Nghệ: (Các đề tài Huynh trưởng soạn sẵn trước ở nhà)

8. Dặn dò của Huynh trưởng:

- Bỏ khuyết những điểm trong phần sinh hoạt nhằm về tu học, kỷ luật

Dặn dò những điều cần thiết cho buổi sinh hoạt sau

9. Dây thân ái: sau khi hát bài “ dây thân ái ” là không còn nói thêm gì nữa, mà chỉ tan hàng

- Chú ý:

1. Xen giữa những phần bài học là những mẫu chuyện đạo, trò chơi nhỏ, bài hát



2. Ta có thể ấn định giờ học:

Mỗi môn:

- *Phật pháp:* 45 phút
- *Hoạt Động Thanh Niên :* 30 phút
- *Văn nghệ :* 30 phút

(thời lượng này có thể thêm bớt tùy theo đề tài và tùy theo Đoàn, ngành)

Mỗi ngành: ngành thiếu, thanh: từ 2 g đến 2g 30

Ngành Oanh: từ 1g 30 đến 2g cho mỗi buổi sinh hoạt

KẾT LUẬN:

Với kinh nghiệm cho ta thấy rằng: Một Huynh trưởng chuẩn bị dụng cụ, tài liệu, soạn bài đầy đủ và cố gắng hướng dẫn Đoàn theo những trình tự trên đây thì buổi sinh hoạt thế nào cũng cho kết quả tốt. Mong rằng toàn thể quý anh chi hoàn thành nhiệm vụ của mình./-

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

Lễ Phật của Đoàn Oanh Vũ

1. *Chủ lễ niệm hương, kỳ nguyện, đánh lễ*
2. *Khai chuông mở*
3. *Tụng bài Sám hối (tất cả đồng tụng)*
4. *Niệm danh hiệu Đức Phật. Bồ tát.*

Danh hiệu Đức Bốn Sư (10 lần)

Danh hiệu Đức A Di Đà (10 lần)

Danh hiệu Đức Di Lạc (10 lần)

Danh hiệu Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (3 lần)

Danh hiệu Đức Phổ Hiền Bồ Tát (3 lần)

Danh hiệu Đức Quán Thế Âm (3 lần)

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)



5. Tam tỵ quy
6. Hồi hướng công đức
7. Hát lễ (bài trầm hương đốt)
8. Đọc luật:
Lễ bái

Lễ Phật của Đoàn ngành thiếu:

Như trên, nhưng trước mục 5 là sám nguyện (ba đời mười phương Phật) có thêm thêm bài bốn lời nguyện trước bài hồi hương.

Lễ Phật của Đoàn ngành thanh nữ như ngành thiếu có thêm “ Bát Nhã tâm kinh ” trước tam tỵ quy.

Lễ Phật chung cả gia đình; theo nghi thức lễ Phật của Đoàn thiếu.



TỔ CHỨC ĐỘI - CHÚNG - ĐÀN

I. ĐẠI CƯƠNG:

Đơn vị **Đội**, **chúng**, **đàn** là đơn vị nhỏ nhất và cũng là đơn vị căn bản cần yếu trong tổ chức Gia Đình Phật Tử. Ngành Thanh và Thiếu gồm có 6 đến 8 em cho mỗi **đội**, **chúng**. Nam gọi là **đội** Nữ gọi là **chúng**. Ngành Oanh gồm có 4 đến 6 em cho mỗi **đàn** (gọi chung cho nam và nữ). Khi muốn tạo một tổ chức rộng lớn khả dĩ có đầy đủ căn bản và hoạt động đúng đường lối của tổ chức thì cần tạo căn bản ngay nơi đơn vị nhỏ nhất, để rồi khi tổ hợp nhiều đơn vị nhỏ đó lại thành một đơn vị lớn mà vẫn nắm được căn bản chính yếu của tổ chức. Như vậy hoạt động khỏi bị chi phối bởi một lượng đông đảo.

II. CÁCH TỔ CHỨC:

a. **Khởi đầu việc tổ chức:** trước khi muốn lập một **đội**, **chúng**, **đàn** Huynh trưởng cầm đầu phải đóng vai trò một **đội**, **chúng** trưởng, nắm vững mục đích của phong trào để giải thích rõ ràng cho Đoàn sinh mới đến với chúng ta, hòa mình trong cuộc sống tập thể, thể hiện tinh thần trách nhiệm của người điều khiển.

Điều cốt yếu là nên tránh những khuyến dụ không phù hợp với mục đích của Gia Đình Phật Tử mà chỉ giới thiệu phổ cập mục đích và tôn chỉ của Gia Đình Phật Tử đến với mọi người để khỏi gay tổn hại đến uy danh của phong trào.

b. **Trong khi tổ chức:** khi đã có một số lượng Đoàn sinh đông đảo, thì nhiệm vụ của người Huynh



trưởng đóng vai trò đội, chúng trưởng tiếp tục thực hiện các công việc sau đây:

Chọn những em có khả năng uy tín, có tư cách, lớn tuổi và học lực khá để tập sự làm đội, Chúng trưởng, phó (có thể chọn những em học lực trung bình, nếu số Đoàn sinh có tư cách và lớn tuổi không có học lực khá)

Liên lạc thường xuyên với phụ huynh Đoàn sinh để giải thích những thắc mắc về Gia Đình Phật Tử (nếu có) và khuyến khích phụ huynh sớm y phục đoàn cho con em.

Hình thức nên gọn gàng, giản dị để khỏi phí tổn nhiều làm Đoàn sinh và phụ huynh chán nản, miễn là thực hiện đúng điều lệ của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam quy định

Chọn Đội, Chúng trưởng phó; Đầu đàn và Thứ đàn: vai trò của Đội, Chúng trưởng phó; Đầu và Thứ đàn: là những phần tử cốt cán để chăm lo công việc của đội, chúng, đàn. Có thể nói là bộ óc, còn đội, chúng, đàn sinh là tay chân.

Trong lúc này, nếu có trại ANÔMA-NILIÊN (huấn luyện đội, chúng trưởng) và Tuyết Sơn (huấn luyện đầu đàn) thì xin cho các em này dự trại.

Nếu không, mở lớp tập huấn cho các em, nhờ Huynh trưởng các đơn vị hỗ trợ.

III. TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH

1. Tổ chức: Phân chia Đoàn sinh thành đội (thiếu nam), chúng (thiếu nữ), đàn (oanh vũ nam và oanh vũ nữ). Mỗi đội, chúng có 6 đến 8 em (kể cả Đội, Chúng trưởng và ít nhất cũng phải 5 em). Mỗi đàn có 4 đến 6 em (kể cả đầu, thứ đàn). Đặt tên, tiếng reo cho mỗi đội, chúng, đàn, ngành thiếu lấy tên



Sen(sen Vàng, sen Trắng, sen Hồng, sen Xanh).Ngành oanh lấy tên cánh chim (cánh Vàng, cánh Trắng, cánh Nâu, cánh Lam).Tiếng reo ngành thiếu (Thiếu nam: Gắng, Hùng, Vững, Mạnh; Thiếu nữ: Tin, Tuân, Nhanh, Mến); ngành Oanh (Hoà, Thuận, Tin, Vui). Cho các em đội, chúng trưởng vàđầu, thứ đàn tập điều khiển.

2. Sổ sách của đội chúng đàn:

Danh sách Đoàn sinh: tên họ Đoàn sinh. tên cha mẹ, chỗ ở (địa chỉ hiện tại) chánh quán, ngày vào Đoàn, ngày phát nguyện, ngày lên bậc ...

Cũng có thể cùng một số này chia thành nhiều phần (ghi các việc của đội, chúng, đàn, tiền thu, chi, cả khí mánh ...)

3. Sinh hoạt:Hàng tháng Đội, Chúng, Đàn họp 1, 2 kỳ (ngoài các cuộc họp Đoàn) do Đội, Chúng trưởng phó: Đầu Thứ, Đàn điều khiển, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi thêm và giải quyết, bàn bạc công việc của Đội, Chúng, Đàn (có thể họp Đội, Chúng, Đàn sau buổi sinh hoạt Đoàn)

Lưu ý:

Các cuộc họp của ngành thanh không quá 2 giờ, ngành thiếu không quá 1 giờ 30, ngành Oanh không quá 1 giờ

Trại du ngoạn: Đội, chúng hay đàn muốn tổ chức trại du ngoạn phải xin phép đoàn trưởng. Chương trình phải được đoàn trưởng hiệp ý, thời gian 12 giờ, sáng đi chiều về (Đoàn trưởng phải trình xin phép Ban Huynh trưởng của gia đình). Đàn không thể tự tổ chức du ngoạn mà phải đề đạt nguyện vọng lên Đoàn.

Hội đồng Đội, Chúng, Đàn: gồm Đội, Chúng trưởng phó; Đầu, Thứ đàn họp để phê bình công



việc của đội, chúng, đàn hoặc phê bình những Đoàn sinh hoạt sai tinh thần của Đội, Chúng, Đàn.

KẾT LUẬN:

Đơn vị Đội, Chúng, Đàn là đơn vị căn bản của Gia Đình Phật Tử. Đội, Chúng, Đàn có vững chắc thì sinh hoạt của Đoàn, của Gia đình mới mạnh. Việc tổ chức Đội, Chúng, Đàn quan trọng như vậy nên Huynh trưởng phải đặt trọng tâm của công tác huấn luyện Đội, Chúng, Đàn trưởng và Đầu, Thứ đàn cho thật vững vàng để có đủ khả năng điều khiển Đội, Chúng, Đàn trong sinh hoạt lâu dài.

